

Ồ!

Wason
DS 531
D 642 +

hiên tượng



ĐỜI

77

1 CHỦ ĐỀ: «BÈ HỘI ĐỒNG»

- BÈ HỘI ĐỒNG, MỘT HIỆN TƯỢNG XÃ HỘI ĐẶC THÙ CỦA MIỀN NAM 1955-1975
- CÁC KIỂU BÈ HỘI ĐỒNG 1955-1975
- MỘT CUỘC CƯỜNG BỨC LỊCH SỬ DO CỤ MAI THỌ TRUYỀN CHỮ MƯU 1955-1975
- PHỤC HỒI HAY ĐẠO LẠC VĂN HÓA DÂN TỘC thiệu cần ?

2 CHÍNH TRỊ

- SỞ PHẬN CỦA HỘI NGHỊ BA LÊ 1955-1975
- GIÁO HỘI CÔNG GIÁO : TẢ HAY HỮU 1955-1975
- CON MẮT CHÍNH TRỊ THIÊN CẬN TRƯỚC CÁC HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA 1955-1975
- TIỀN CỦA TÒA THÀNH VATICAN 1955-1975
- VỤ CHUỘT BÌNH ĐỊNH (THƯ THANH MINH CỦA PHẠM DUY TÍN)

3 VĂN NGHỆ

- RUỒI XANH của 1955-1975
- LUỒNG CẢI VÀNG 1955-1975
- CHUYỆN TÌNH Erich Segal — 1955-1975
- ĐỜI MẮT NẶNG GỖ 1955-1975

4 CÁC MỤC THƯỜNG XUYỀN

- NÓI VỚI ĐẦU GỐI • THƠ ĐỜI • SINH TỬ PHỦ • TRANG THƠ
- DÒNG ĐỜI • TÌNH SỞ ĐỜI • ĐỜI MUÔN MẶT • SINH HOẠT NHÓM HTN • ĐỜI LẦM CẦM.

ĐỜI • NĂM THỨ HAI • SỐ 77 • TUẦN LỄ TỪ 8-4-1971 ĐẾN 15-4-1971

Tòa soạn
143-145 Cống Quỳnh
Saigon
Đ.T. 22.323

▼
Chủ nhiệm
Bà Trần thị Anh Minh

Chủ trương biên tập
CHU TỬ
và nhóm Sống

GIÁ 50đ

Giao dịch quảng cáo
Hội ông Linh
143-145 Cống Quỳnh
SAIGON



Con mắt chính trị thiên cận trước các hoạt động Văn Hóa

Trong hoàn cảnh sôi hồng của đất nước, ngành sinh hoạt văn hóa đã diễn tiến một cách khá trầm trọng. Tuy nhiên, không hẳn vì thế mà người ta có thể bảo Nhà Nước đã bỏ quên ngành sinh hoạt này. Trái lại, người ta còn có thể nói là Nhà Nước đã hơn một lần tỏ ra khá đặc biệt lưu tâm tới văn hóa. Trong số các cơ cấu của chế độ do hiến pháp quy định, đã có một Hội Đồng Văn Hóa Giáo Dục. Trong guồng máy Hành Pháp đã có một phủ quốc vụ khanh đặc trách về văn hóa. Ngoài ra, Nhà Nước còn đặc biệt yểm trợ trong nhiều dịp cho một số hội đoàn văn hóa hoặc hoạt động liên quan đến văn hóa như các Hội Nghiên Cứu Văn Hóa Dân Tộc, Hội Nhà Văn Việt Nam, Hội Bút Việt, các Nghiệp Đoàn Ký Giả và hiện nay đang xúc tiến triệu tập một Hội Đồng Báo Chí. Nhìn trên hình thức, hiển nhiên Nhà Nước đã quan tâm khá nhiều đến văn hóa. Sự trạng này nếu được dùng để minh chứng cho một ý thức của những người lãnh đạo quốc gia sẽ phải được coi là một chứng liệu tốt. Nhưng nếu nhìn kỹ hơn vào cách tổ chức cũng như vào công việc của các cơ cấu và hội đoàn trên, người ta sẽ phải đi tới một kết luận ngược lại. Tại Hội Đồng Văn Hóa Giáo Dục, nơi tập trung những khối óc sáng tạo uy tín nhất của quốc gia, người ta đã bắt gặp không hiếm những bộ mặt hoàn toàn phi văn hóa và phản văn hóa. Bên cạnh một số rất ít những nhân vật có khả năng và đức độ là một đám đông những phần tử đã nhấm mật xôi thịt trên chính trường VN từ nhiều năm nay. Trong khi đó, cái gọi là hội nghiên cứu văn hóa dân tộc do Phủ Văn Hóa yểm trợ hoạt động cũng chỉ tập trung những phần tử mà dư luận báo chí đã gọi là nửa người nửa ngợm. Nhân danh nghiên cứu văn hóa dân tộc, nhóm người này đang làm nhục cả nước bằng những buổi thuyết trình chỉ cho thấy một khía cạnh duy nhất là sự ngổ ngàng và vô liêm sỉ của một số người được chính quyền cho khoác áo thức giả VN. Cũng tương tự là trường hợp một ông thầy thuốc đã được Nhà Nước đưa lên ngôi đại diện cho toàn thể văn nghệ giới VN để xuất ngoại trình bày với văn nghệ giới năm châu về nền văn học nghệ thuật xứ này.

Người ta không thể không tự hỏi : Vì sao Nhà Nước lại khinh xuất như thế trong một lãnh vực hoạt động mà tầm ảnh hưởng sẽ kéo dài suốt nhiều thế hệ tương lai của dân tộc ?

Theo quan điểm của chúng tôi, thực ra Nhà Nước không hề khinh xuất mà đã theo đuổi những chủ trương sai lầm. Nhà Nước do thói quen của những người làm chính trị thường nhìn mọi vấn đề qua những khía cạnh lợi và hại nhất thời nên đã đi ngược lại với những nhu cầu chính đáng của ngành sinh hoạt văn hóa. Thay vì cần nhắc thận

(XEM TIẾP TRANG 28)

Phải dùng chữ Cường Bức nếu không muốn dùng một chữ thông dụng bấy giờ hơn là chữ Bề Hội Đồng. Nhưng quả thật Lịch Sử Dân Tộc đã bị cụ Mai Thọ Truyền và đồng bọn xúm lại cưỡng bức tập thể, một cách vô cùng trắng trợn, giữa đô thành, dưới ánh sáng mặt trời !

Đầu tháng 3-1971 các tòa báo, các nhà học giả và nhân sĩ nhận được một thiệp mời vô cùng long trọng, do Phủ Quốc Vụ Khanh Đặc Trách Văn Hóa đứng tên, mời tới tham dự 4 buổi diễn thuyết liên tiếp. Bốn buổi diễn thuyết này nằm trong khuôn khổ Đại hội văn hóa dân tộc. Các diễn giả là qui ông Lạc Nguyễn đoàn Tuần, Lạc Trịnh Hồng Lĩnh, Lạc Nguyễn thanh Tùng, sẽ nói chuyện các buổi tối thứ sáu từ 12-3 đến 2-4.

Nghe tên các diễn giả người ta đã nhận thấy một chủ ý : tất cả đều lấy họ Lạc, theo tên dòng giống Lạc Việt là tổ tiên người VN.

Riêng việc đặt tên họ LẠC đó đã chứng tỏ các diễn giả là những học giả có màu nghệ sĩ và có tính thần yêu nước bằng bột. Màu nghệ sĩ và lòng yêu nước nồng nàn, cả hai có thể đều là những đức tính đáng yêu, trừ khi chúng lại là đặc tính của các học giả. Vì các học giả nào cũng cần phải có đức khách quan, chừng mực, có mắt tìm tòi và trí suy luận của một nhà khoa học.

Dù sao trước thái độ thành khẩn của phủ QVK văn hóa, thái độ tích cực muốn phục hồi văn hóa dân tộc, nhiều người đã thành tâm rủ nhau đến nghe coi các buổi diễn thuyết do phủ QVK tổ chức sẽ đóng góp chi vào sinh hoạt vào hóa hiện nay chăng.

Nhưng hầu hết các thính giả đến lắng nghe buổi diễn thuyết đầu tiên của ông Lạc Ng. đoàn Tuần đã hoàn toàn thất vọng nếu không nói là sửng sốt kinh ngạc. Nói hầu hết, nghĩa là trừ có lẽ một người, tức cụ Mai thọ Truyền QVK đặc trách văn hóa.

Ngay hôm sau, các báo chí đã đi nghe ông Lạc Nguyễn đoàn Tuần trở về đều tỏ ý phiên trách cái cơ quan chánh phủ đã quá sốt sắng làm mất thời giờ của họ. Ngay các tờ báo không tham dự cuộc

Một cuộc cưỡng bức lịch sử do cụ Mai Thọ Truyền chủ mưu

HÀI LÃO CÔNG



diễn thuyết chỉ căn cứ bản tin và tài liệu do Việt tấn xã phổ biến. cũng phải lấy làm kinh ngạc về công tác phục hồi văn hóa do cụ Mai Thọ Truyền chủ mưu.

Nhưng phản ứng của Mai tiên sinh trước thái độ báo chí mới thật đáng ngạc nhiên hơn nữa. Thay vì thành khẩn, đối thoại với những người chỉ trích, một tuần sau, cụ Mai thọ Truyền đăng đàn giới thiệu diễn giả thứ hai, đã cả lời thông mạ báo chí VN xuyên tạc, loan tin sai lạc về buổi diễn thuyết thứ nhất. Theo cụ Mai thì chỉ có 1 tờ báo tiếng Pháp do người Pháp làm chủ là tờ J.E.O. mới tường thuật trung thực thôi.

Từ trước đến nay cụ Mai thọ Truyền vẫn tự cô lập giữa giới làm văn hóa nghệ thuật ở Việt Nam, hay cụ lại giảng thêm các hàng kèm gai cô lập cụ với giới báo chí tiếng Việt nữa.

Những khám phá kỳ quái Nay xét đến nội dung các cuộc diễn thuyết do cụ Mai Thọ Truyền

tổ chức và đạt giấy mời, chúng ta thấy gì ?

Toàn là những khám phá kỳ lạ, quá kỳ lạ đến độ quái gở !

Thí dụ như ông Lạc Nguyễn đoàn Tuần đã nói rằng : Dân Mayas ở Mỹ Châu cùng gốc với người Việt thời Thần Nông.

Ông Lạc Nguyễn đoàn Tuần cũng tính toán được, căn cứ vào các con số trên trống đồng (cái trống đồng nào, đào được ở đâu ông còn giữ bí mật) để xác định rằng : trận lụt lớn làm sụt đất ở Thái Bình Dương đã xảy ra trước Thiên Chúa giáng sinh là 32.029 năm.

— Trận lụt xảy ra ở Âu châu là 28.806 năm.

— Trận lụt xảy ra ở Đại Tây Dương là 23.279.

Đó là ông LNB Tuần còn tha, chưa tính kỹ cả tháng, ngày và giờ đó !

Ông Tuần cũng khám phá ra rằng tháp Babel trong Thánh Kinh là tác phẩm của người Việt đời

Hùng Vương, và thời đó được đọc là Báp Bênh, Bập Bênh, Ba Bền.

Không những thế, ông Tuần còn khám phá được cả cách viết chữ Babel theo «chữ Việt đời Hùng» (và không ai biết ông Tuần đã tìm thấy chữ viết đó và ông Tuần tìm đâu ra ?)

Ông Tuần còn cho biết sách thiên văn và sách thuốc, chữ Việt của người Việt đã bị người Trung Hoa ăn cắp từ đời Tần T. Hoàng.

Đại khái đó là những khám phá kỳ quái của «nhà học tiếng» Lạc Ng. đoàn Tuần. Ông «nhà học tiếng» này còn trình bày phương pháp của ông bằng cách suy luận mới, Thí dụ ông nói rằng bằng chứng khảo cổ chưa đủ để chứng minh, phải chứng minh bằng ngữ học và phải chứng minh bằng giả thuyết. Ngay chữ «giả thuyết» đã có nghĩa là một điều được đặt ra và cần phải được chứng minh. Vậy khi ông Tuần cho rằng phải lấy giả thuyết để chứng

minh các suy luận của ông, thì ông lấy chỉ chứng minh cho các giả thuyết đó? Thật là cái vòng luẩn quẩn! Cuối cùng để cho hợp thời trang ô. T. còn đòi phải chứng minh bằng lý luận Mác Xi, mà ông cho là Karl Marx nằm trong dòng các nhà khoa học Thực Nghiệm.

Sau những khám phá trên của ông Lạc Nguyễn đoàn Tuân, ta còn được thấy những khám phá của «nhà tìm xưa» Lạc Trịnh Hồng Lĩnh.

Thí dụ, ông Lạc Trịnh Hồng Lĩnh đã nói rằng:

— Trên 4000 ngàn năm trước, người Việt đã có chữ viết riêng, gọi là chữ Thất Nút, về sau gọi là chữ Kết Thẳng, sau nữa gọi là chữ Khoa Đầu. Loại chữ thất nút này có 82 bộ, ghép theo lối Ước Hóa và Gây Thân (khám phá vĩ đại của ông LND Tuân).

Ông Lĩnh tuyên bố xưng xưng như vậy. Nếu hỏi ông 82 bộ chữ ấy như thế nào, và ông đào được ở đâu thì ông Hồng Lĩnh mù tịt. Ông chỉ biết rằng «Tôi đã học với cha tôi từ tấm bé!»

Những người học sử chắc phải ngã ngửa ra vì ông Lĩnh, khi ông đọc chữ «Kết thẳng nhi trị» trong sử Tàu theo lối của ông. Người ta đã giải thích chữ đó theo 2 nghĩa. Thứ nhất là đời cổ chưa có chữ viết, muốn ghi nhớ điều chi thì người ta thất nút giấy để làm dấu. nghĩa thứ hai, kết thẳng nhi trị là cai trị chặt chẽ như trói bằng giấy thường. Nay ông Hồng Lĩnh tìm ra lối chữ Kết thẳng rồi lại bảo rằng nó cũng chính là chữ khoa đầu! Như vậy thì chỉ có thể gọi ông là hạng học giả «khoa đầu tiên túc» bồng lộng không có dính vào cái chi hết (đầu trần, chân không).

Ông Hồng Lĩnh còn khám phá thêm rằng từ ngàn xưa người Việt đã có cái sức mạnh gọi là sức Tản Viên! Người Việt nhờ đó luyện được thuốc tráng sinh cho nên sống lâu từ 250 đến 400 tuổi. Chính Tản thủy Hoàng thêm thuốc trường sinh quả nên sai quân sang đánh nước ta.

Ông Lĩnh cũng cho biết nỗ thần đời Thực cũng do sức Tản Viên. Rồi cũng nhờ sức Tản Viên mà người Việt Nam đã có thể bay lên trời, cưỡi ngựa rong chơi Cầu Vồng!

Sức Tản Viên là chi? Thừa Tản là tản ra, Viên là vo tròn lại. Sức ấy do ông thần Tản Viên phát minh. Ông Lĩnh còn cho biết thêm rằng thần Tản Viên tên thật là Nguyễn Tùng (chẳng biết ông Lĩnh sao lục giấy khai sanh ở sổ bộ nào ra?), vốn là nhà bác học (?) và chính nhà bác học đó đã khám phá ra tính lực nguyên tử!

Đó là những «khám phá lịch sử» do Cụ Quốc Vụ Khanh Mai Thọ Truyền bảo trợ để công bố.

Các khám phá trên được diễn tả bằng lối văn như vậy:

«Trước khi chung đúc xây nên tháp Babel, do các tay đàn em xây dựng thì đã xảy ra một cuộc bôn cẩu sôi nổi giữa một thầy và bà trò:

Trò A Hạ Cam (Abraham), trò Cam Cương Diệu (Sankarâ Chârayâ và Thần Nông. Thầy IHVH phiên âm là Lão Long Cát (Jehovah)..

... Lời nói của Thần Nông dám chỉ sự sống của con người là một Tự Tại, khiến Lão Long Cát chịu đựng không nổi. Bởi thế Lão Long Cát chết. A Hạ Cam đến báo tin Thần Nông. Thần Nông đang tựa kỹ, và gây đứng dậy rồi ném bịch giấy xuống, cười mà nói:

— Thầy biết ta hẹp hòi, trẻ biếng nên bỏ ta mà chết chẳng? Nay thầy không cần dạy về những lời cuồng đại của ta mà chết chẳng?»

Đó là một đoạn trích nguyên văn trong bài diễn thuyết của ông lạc Nguyễn đoàn Tuân.

Ta thấy «nhà học tiếng» này đã ghép thượng đế của người Do Thái (Jehovah) với ông tổ người Do Thái (Abraham) chép trong thánh kinh Cựu ước với ông Thần Nông (vị vua thần thoại không có thật của người TH)

Ông Tuân còn khai tử cho Jehovah chết (người Do Thái biết chuyện này dám khai chiến với VN lắm!) rồi mô tả Thần Nông đứng dậy ném gậy bịch xuống đất cười hà hà!

Cuộc đối thoại giữa mấy nhân vật huyền thoại trên không biết có được quay phim, ghi âm không mà ông Tuân đã ghi chép mô tả kỹ thế!

Mà đó lại là bài văn nghiên cứu lịch sử, nhằm phục hồi văn hóa chứ không phải văn tuồng cải lương của đoàn Thái D. 3 hay là KC 6.

Ai chịu trách nhiệm

Các ông Lạc Nguyễn đoàn Tuân, Lạc Trịnh Hồng Lĩnh, Lạc Nguyễn Thanh Tùng có thể thích thú vì đã tung ra được những điều kỳ quái, do trí tưởng tượng tinh tế của qui ông sáng tạo ra. Đó là quyền tự do của các công dân VNCH. Những điều công bố của qui ông có thể làm cho qui ông nổi tiếng, có thể làm nhiều người thán phục vì qui ông vừa bạo, gan cùng mình, lại vừa biết đủ mọi thứ chuyện và đủ thông minh để ghép các chuyện đó với nhau một cách tài tình như Kim Dung viết truyện kiếm hiệp! Đó vẫn là quyền lợi mà qui ông được hưởng.

Nhưng khi cụ QVK Mai Thọ Truyền tổ chức, giới thiệu các diễn giả như trên, nhân danh là Quốc Vụ Khanh Đặc Trách Văn Hóa, và gọi các buổi nói chuyện đó là Đại Hội Văn Hóa Dân Tộc, thì chúng tôi thiết nghĩ rằng Mai Tiên Sinh rất đáng trách.

— Cụ đang trông coi cả phủ Văn Hóa của một nước. Cụ không có quyền coi thường tất cả các nhà văn, học giả trong nước để cho phép mấy diễn giả của cụ đùa rởa với lịch sử và văn hóa như vậy.

— Thử nghĩ coi, nếu trong đám thính giả lỡ đại tin cụ mà đi nghe có mấy em học sinh nhỏ tuổi. Các em đó sẽ nghĩ thơ tưởng các diễn giả nói thật, không nói chơi. Các em đó sẽ bắt chước phương pháp khảo sử và lối hành văn nghị luận của các diễn giả! Như vậy thì óc các học sinh đó có thể bị hư ngay từ tuổi thơ ấu, và lớn lên có muốn làm 1 nhà khảo cứu nghiêm cần cũng không được nữa!

Chúng tôi nghĩ rằng cụ Mai Thọ Truyền là người có thành tâm thiện chí muốn phục vụ văn hóa, nên đã cố gắng hoạt động rất nhiều.

Nhưng thành tâm, thiện chí chỉ là điểm tốt đối với các em Hướng đạo Sinh làm việc thiện. Còn đối với người lớn thì không đủ. Người ta còn cần phải chứng tỏ có khả năng nữa.

Mà khả năng làm văn hóa của cụ Mai thì theo chúng tôi biết, không có. Cụ có thể là một ông Hội Trưởng rất giỏi của Hội Phật Học Nam Việt, đã phát triển cơ sở của

(Xem tiếp trang 54)

PHỤC HỒI hay ĐẠO LẠC văn hóa dân tộc?

THIỆN CĂN



Ngàn năm công đức của cụ Mai to

Công đức của cụ Mai thọ Truyền, QVK đặc trách văn hóa, đối với đất nước này thật cao như núi Thái và không bao giờ cạn như nước trong nguồn! Kể từ ngày được nhà nước tuyên triệu để giữ chức văn, người QVK đã chẳng quản ngại tuổi già sức yếu lưng đau gối mỏi, luôn canh cánh bên lòng chuyện phục hồi văn hóa dân tộc.

Cái băn khoăn lớn nhất của người QVKhiên nay là phải đào bới xới xôn để tìm cho bằng được những chứng tích 4060 năm văn hiến của dân tộc Việt. Vì thế hơn 1 lần người đã tuyên bố đại khái rằng người mình tự hào là nói giống có 4000 năm văn hiến, thế mà tôi chẳng thấy văn hiến nó ở chỗ nào. Người QVK quả là có óc thực tế. Cái gì cũng phải theo mục sở thị, phải sờ soạng được mới khiến người khác tin. Nhưng khổ nỗi văn hóa không phải là vật cụ thể, không phải là cái gì mềm mại, thơm nức, sờ si, sờ sờ. Không thấy thì phải tìm, tìm chưa thấy thì phải loay hoay, mò mẫm tìm kiếm, tìm mãi cho kỳ thấy mới nghe. Chữ không là cứ nằm lì trong đại dinh mà «ngáy đéo» thì coi sao tiện. Chẳng gì người cũng là «phương diện quốc gia». Và cho đến nay người vẫn cố công tìm kiếm lấy các ngài ạ. Với tấm gan vàng dạ sắt của người QVK như thế, chúng ta thử dõi xem hành trình của người diễn tiến ra sao. Trước hết, người nghĩ văn hóa nó nằm trong các món ăn, bên tổ chức 1 cuộc ăn uống. Tam gọi là văn hóa có mùi. Đồng thời

cho thi may y phục. Tam gọi là văn hóa có màu. Rồi cuộc người văn ẩm ực, chưa thể cho đó là thứ văn hóa đích thực.

Về sau, Người dời chiều, cho mang sách báo, băng nhạc đi ngoại quốc triển lãm để xem ý kiến khách quan của thiên hạ có cho đó là văn hóa không. Cuộc trưng bày này như giăng đạo trong sa mạc, chẳng có chút vang vọng nào. Bất mãn vẫn gặm nhấm tấm lòng son của Người. Người xoay sang cách bỏ mấy trăm ngàn đuc đòi cầu đối đáp nổi bằng xi măng trước cửa Viện Bảo tàng thảo cầm viên Saigon để thay vào đôi câu đối khác. Chẳng mấy chốc để ý đến công trình vĩ đại đó. Chưa chịu bỏ tay, Người cho thi văn học nghệ thuật. Kết quả: 3 cái là đa kẻ tiếp lĩnh giải về bộ môn tiểu thuyết. Đức QVK muốn văn kinh mẩn của toàn dân ta vẫn chưa cho thế là được. Người vẫn còn thấy như có cái gì ạch ạch trong bụng, chẳng khác kẻ uống rượu say muốn ói ra cho nhẹ mà mãi chưa ói nổi. Người lại sai kẻ tâm phúc lặn ngoi ngoi nước mời cho được mấy ông LẠC tới nói chuyện về những đề tài liên hệ đến việc phục hồi văn hóa dân tộc.

Công của Người cao sâu như vậy há dân con một nước có 4.000 năm văn hiến có thể quên được sao! Sự lao tâm khổ trí của Người đáng được quốc dân sớm chiều bình hương sùng bái. Tôi xin đề nghị một giải pháp để đền đáp công ơn ấy. Ngày xưa

ở Hà Nội có đền Trung liệt thờ mấy bậc trung thần liệt sĩ là Hoàng Diệu, Nguyễn tri Phương và Nguyễn Cao. Hoàng cao Khải muốn đổi thành đền Trung lương (trung thần và lương tướng) ráp sẵn cái ý định muốn mình cũng được thờ chung vào đó. Miền Nam ta tưởng cũng nên xây 1 đền như đền Trung lương để thờ những người có công lớn với dân với nước như Mai tướng công đây. Nếu không vậy thì xin xây 1 ngôi đền thờ sống « Mối » QVK như đền Sinh tử ở Hà Nội đã thờ sống quan kinh lược Bắc Kỳ Nguyễn Hữu Độ ! Nếu quốc dân có mỹ ý huân công Người QVK như thế thì không hiểu. Người đã hài lòng chưa? Tôi nguyện sẽ ăn gạo lức muối mè 3 tháng ròng để chuyên năm nghĩ câu đối để trước sinh tử của Mai tướng công.

Những người Việt « tinh rỗng »

Cụ Mai không biết đã móc được ở xứ xinh nào những quai nhân để về thuyết trình như thế ! Mà với cụ thì chỉ những « quai » này mới xứng đáng là tri kỷ, là cặp bài trùng. Cụ đi với người, người tìm đơn thờ cụ cứ như là Văn Vương gặp Khương tử Nha ngồi câu bên sông Vị, cứ như là Lưu Bị tam cố thảo lư để triệu dụng Gia cát Lượng ! Người ta đã xun xoe, vênh vẹo vì được cụ mời đây, cụ có biết không ? Qua bài giới thiệu của ông Lạc Trịnh Hồng Lĩnh trong buổi diễn thuyết đầu tiên 12-3-71, ngay khi vừa hạ mồm ông Lạc này đã bày tỏ : « Chúng em ơn Cụ QVK/ĐTVH đã có nhã ý mời Hội Nghiên Cứu Văn Hóa Dân Tộc chúng tôi mở đầu các buổi nói chuyện nhằm phát động Phong Trào Phục Hưng Văn Hóa Dân Tộc... »

Nghe tối đờ về, người tôi đâm trề hẳn ra, tôi ảnh hưởng mấy ông Lạc nên thấy Lạc quan hơn. Đi xem tuồng, xem chèo nhiều nhưng chưa bao giờ tôi gặp được những tên hề đóng trò hay đến thế. Tôi càng khâm phục cụ Mai khéo tìm người. Đọc quảng cáo trên các báo chí về những buổi diễn thuyết này ai cũng phải ngỡ ngàng vì các diễn giả đều thuộc giống giới Đâu phọng như Lạc Nguyễn đoàn Tuân, Lạc Trịnh hồng Lĩnh, Lạc Ng thanh Tùng. Đề như thế là chắc ăn như bấp không sợ Lạc đường, Lạc lối sang các giọng họ khác của Tàu, của Tây Ban Nha hay Mễ Tây Cơ. Đọc lên một cái ai cũng có thể hiểu ngay rằng đây là những người Việt « tinh rỗng » của 1 nước Việt ngay từ ngày lập quốc đã có 1 nền « văn hóa Nhất Khâm dịch trong 9 chiều không gian để thành ra 81 chiều lũy thừa căn 9 ». Những chữ đề trong ngoặc kép là mượn của ông Lạc Ng đoàn Tuân chứ không phải của tôi,

Đặt chữ Lạc ở đầu để phân biệt. Làm vậy là đúng quá đi rồi còn gì. Hitler xưa cũng kiêu bành về sự thuần chủng, chủng pha trộn (race pure) của giống Nhật Núi Man. Dân ta cũng có tục đặt tên hèm cho người sắp chết để khấn lúc cúng cơm. Đề chữ LẠC đầu quá là 1 sáng kiến rất tận tụy, nhưng những ai có tên như Hương, Đóm, Phách, Đà, Lồng v.v. Khi dùng chữ LẠC hãy cẩn thận kẻo có sự hiểu lầm tại hại.

Tiểu 1 điều là các Ngài LẠC diễn giả chỉ mới thực hiện việc về nguồn cội nửa vời chứ chưa về tận nguồn. Các ngài mới dùng có chữ LẠC để đặt tên. Giá trong các buổi diễn thuyết các ngài lại đóng khổ, nhuộm răng và xam mìn thì hay biết mấy.

Đừng tưởng cái gì mới lạ là cái hay. Cho làm những cái độc đáo đều tốt đẹp. Lốp phẩu sơn lóc loét, mùi nước hoa nồng nặc của cô gái điếm làm ta dễ lợm giọng. Khuya chiêng giồng trống âm ỉ để quần chúng phải chú ý nhưng khi thấy trò diễn nhạt hoét không ra sao cả thì người ta sẽ ngán ngẩm hoặc đồ quạu. Thế mới biết sống tâm thường, giản dị cũng rất khó. Cái lập dị lộ bịch, dễ ghét lắm.

Chính ngay lúc vừa mới « lảng xê » trên báo chí các Lạc nhà ta cũng bị nhiều người « ràng buộc » cho như. Chác bây giờ đang nằm đường thương vì ngấm đòn cả rồi. Trong mục « Nói chuyện với đầu gối » của tuần báo Đời số 75, Kha Trấn Ác đã giảng 1 bữa : «... Điều độc đáo là 3 sử giả luận phiên nhau diễn thuyết về văn hóa đời Hùng đèo Cao thêm phía trước họ và tên, 1 chữ Lạc : Lạc Nguyễn đoàn Tuân, Lạc Trịnh hồng Lĩnh v.v... Lạc tức Đâu phọng vậy để cho có vẻ thuần túy dân tộc xin các sử gia đổi là Đâu Phọng Nguyễn đoàn Tuân Đâu Phọng Trịnh hồng Lĩnh. Và tất cả mọi người VN, con cháu chính tông của nói Lạc Việt phải cho thêm hai chữ đàu phọng lên đầu : Đâu phọng Mai thọ Truyền, Đâu phọng Nguyễn văn Thiệu, Đâu phọng Nguyễn cao Kỳ... »

Ngoài luận điệu châm biếm tương tự, Tiểu lang trong mục « Vui buồn với bạn đọc » của nhật báo Hòa Bình số ra ngày 13-3-71 cũng trích nhệ. Sau mỗi buổi thuyết trình, sẽ có nửa giờ để diễn giả và các thí sinh giả cùng nhau soi đèn cây và đèn « pin » đi kiểm những mảnh vụn văn hóa rơi rụng trên mặt đất... Nhà nước chống Cộng bằng mồm, ông QVK đi tìm văn hóa bằng từ ngữ đó là những dấu vết đáng mừng của quốc gia Lạc Việt Nam vào cuối thế kỷ Lạc thứ 20 tại Lạc Á châu trong bảng ngũ Lạc thế giới tự do. Hoan hô ông Lạc Mai thọ Truyền hết mình vì đã có công tìm được nền văn hóa cổ truyền ở Bến tàu Saigon và đưa nền văn hóa ấy vào chuồng.

Và còn bao nhiêu báo khác cũng tóm lại. Ngay bức hí họa « Triều lâm phục hồi văn hóa đời Hùng » của Tuyết trong nhật báo Chính Luận ngày 30.3.71 cũng làm độc giả không nín được cười vì những nhân vật LẠC của chính quyền.

Buổi thuyết trình đầu tiên của ông Lạc Nguyễn đoàn Tuân về đề tài « Phục hồi văn hóa », trong lúc suốt 1 tiếng đồng hồ diễn giả vừa thao thao xai bặt mấp vừa hí hoáy viết lên bảng, tôi ngồi phía sau, thấy cụ QVK thỉnh thoảng lại gật gật đầu ra về hai lòng.

Hỏi ra thì được biết cụ nghĩ gật gật, vì biết bị diễn văn của đồng chí mình sẽ chán như cơm nếp gặt sự có người bỏ về nửa chừng hoặc là ở gần trong bài giới thiệu, ông Lạc Trịnh Hồng Lĩnh đã phải chặn ngay : « Diễn giả có thể so sánh các

xét, suy diễn, lập luận giả thuyết khác thường nhưng trước khi phê phán, xin qui vị nhân đại nghe ông đến phút cuối cùng. Xin đa tạ trước... »

Tổ tiên chúng ta là những tên trộm đuôi

Theo ông Lạc Nguyễn đoàn Tuân thì văn hóa đời Hùng rất tốt đẹp vì thế mới bị đánh cắp để đổi nhân hiệu. Đầu óc ông Lạc này hơi lộn xộn khi thì nói văn hóa bị đánh cắp, khi thì bị đánh cướp chẳng biết đang nào mà lẩn. Ăn cắp không giống ăn trộm, và càng khác xa ăn cướp chớ !

Trước hết, ông cho Không Tử là tên hèn vì đã đem thân chịu nhận lễ Điền tử Thành từng là tên trộm nước Tề. Điền tử Thành giết vua Tề để tiến ngôi rồi lấy luôn phép khôn, phép thánh của Tề mà cai trị như kiểu Nghiêu, Thuấn thuở nào khiến nước Tề yên vui và kéo dài được 12 đời.

Thời Xuân Thu, Không Tử xướng lên thuyết Nhân Nghĩa. Liễu Hạ Cước, em của Liễu Hạ Quý nêu thuyết Đạo Chích. Thuyết Đạo Chích cũng là thuyết Nhân Nghĩa. Đạo Đức, Hiếu Đễ trong lễ Một — là gốc của Thần Nông, ông Tổ của người Việt — nhưng Không Tử không hiểu nổi thuyết này, không hiểu nổi những lễ thời, lời ăn tiếng nói, lối sinh hoạt của người Việt tinh rỗng, như thấy người ta ăn bánh chưng, bánh mật, bánh đúc tưởng là người ta ăn gan người, thấy người ta nói thông, nói xuôi mà Không Tử không hiểu hết nghĩa đành xuyên tạc ra rằng đó là 1 tên trộm lớn. Rồi từ chữ Cước dịch ra nghĩa chữ Cướp, chữ Trộm ; Chích dịch ra là chích, trich. Người Việt gọi là chủ Chích, chủ Cước, là kẻ Trộm, kẻ Vụng.

Từ đó chủ Chích thành ra kẻ ăn trộm, khoét gạch. Nhưng bệ hiệu chủ Chích, chủ Cước được ghi của sách vở là Đạo Chích. Vì Đạo cũng có nghĩa là Trộm trộm đạo, đạo tặc., nên chữ đạo trong đạo chính bị làm hoen ố. Nhưng nếu Chích là Chiese, mà Chiese là lễ, lễ là âm, âm là 1 thì đạo Chích: Đạo Một. Đó, là riêng có tiếng Việt mới có tài chơi chữ như vậy thế mà ở đời, trộm nhỏ vào ngôi tử, trộm lớn lại làm vua !

Tôi đã cố sử dụng gọn và làm sáng cái ý tưởng lộn xộn, tối tăm của ông Lạc NĐT nhưng vẫn còn thấy thế nào. Ông Lạc này dùng chữ nghĩa công kênh, rồi ram quá sức. Có khi đó cũng là dụng ý của ông, cốt nói khó cho thiên hạ ngẩn ngơ để lỏe bịp cho dễ. Tôi đã thấy rõ ngọn số trường của ông. Tất cả chỉ gồm trong 2 tiếng « nguy hiểm » to tướng.

Chủ trách Kha Trấn Ác đã phải kêu : « Bài diễn văn của ông Lạc Ng đoàn Tuân nêu chỉ là 1 công trình nói dóc thì quả là đáng ca ngợi. Đầu Gối vốn sống bằng nói dóc, tán dóc, cũng phải chào thua. Nhưng Phủ Đạc Trạch Văn Hóa của họ Mai lại trình trọng đồ đầu, coi đó là 1 công trình khảo cứu uyên thâm của 1 sử gia lỗi lạc ! Thật là Đầu Gối xin bài phục họ Mai cũng như các sư gia trong hội nghiên cứu Văn hóa dân tộc là những người « không hiểu được », những « place-sans-rice » bất bủ. »

Trong mười mấy năm chuyên nghiên ngẫm về triết học Đông Phương tôi hiểu rõ nhất bất cứ ai rằng khu rừng này rất dày và sâu có khi đến như tối tăm — mây dày thì đen, nước sâu thì tối — trong đó lại có nhiều kỳ hoa dị thảo, nhưng cần thận nếu mà mãi sẽ lạc không được tìm lối ra ! Mà hình như có mấy ông LẠC đang loay quanh la hét om xòm trong đó. Cũng cần phải nói rõ cái tối tăm của triết Đông không phải là cái tối tăm, trong thứ ngôn ngữ lộn xộn và ý tưởng cạn cợt của ông LẠC NĐT.

Thực sự ông LẠC NĐT không hiểu gì về chuyện Không Tử chịu nhận lễ Điền tử Thành. Nếu chệ Không Tử thì phải chệ ở nhiều chuyện khác, chẳng hạn như khi ông theo xe bà Nam Tử là người đàn bà có tai tiếng, như khi ông trốn chui trốn lủi vì người đất Khuông định giết v.v..

Ông Lạc NĐT lại sai lầm khi cho rằng Không Tử nêu thuyết Nhân Nghĩa. Không từ chỉ nêu Nhân mà không đa động gì đến Nghĩa. Mãi tới thời Chiến Quốc, các bách gia chur từ đua nhau lập thuyết, ồn ào chen tiếng lúc đó Mạnh Tử mới nói đến Nghĩa để làm sáng tỏ rộng nghĩa của Nhân, nhất là để chống lại thuyết Kiêm Ái của Mặc Tử và thuyết Vị Ngã của Dưung Chu.

Và cũng không hiểu ông Lạc NĐT căn cứ vào đâu mà bao Thần Nông ông Tổ của người Việt đã nêu thuyết « Nhân Nghĩa, Đạo Đức, Hiếu Đễ trong lễ Một » rồi lại bèn hệ chuyện đó với chuyện Đạo Chích, b 1 quảng sang chuyện « thuyết Đạo Chích » bị Không Tử xuyên tạc, và đi tách bạch chữ đạo theo 2 nghĩa và tìm cách giải thích rất hăm hồ.

Văn hóa lá đa lại có cơ khởi sắc

Quảng xôn nhất là khi sử gia Lạc NĐT rơi về tháp Babel mở là trong Cựu ước của Thiên chúa giáo và diu kéo tháp này sát gần thành Cổ Loa của ta.

Theo sử gia tiếng Việt « tinh rỗng » đời Hùng nghĩa là theo giọng người Việt nói sôi (bây giờ không có người nào nói sôi được như thế đâu, thì Babel đọc là Báp bênh, Báp bênh nhưng viết lên lại thì bỏ dấu và đọc Babel là phối hợp của lối chữ Ba vương. Bấy trồn là tượng cho 3 đường đi của Trời Đất Trăng theo sức hút của Đóm thần 9 vòng electron.

Như vậy là sử gia Lạc NĐT còn thiếu sót nhiều quá. Babel còn đọc là Ba lập, Ba trộn, Ba toác, Ba phải, Ba lều, Ba lảo. Và chất vữa để xây tháp này thứ Bùn Bung của Bà Ba Bung. Trên óc có ông Ba Bị Chín Quai ngồi để tượng trưng cho 3x9 : 81 vòng đường của trời đất lên và của đất đang xuống từ Đóm chỉ tới Hạ chỉ, từ cung Tuân qua Bát Cấn theo Bộ Ba Ước Hoa Gậy Thần !

Người sử gia còn khuyên ta rằng ta « có thể xây 1 tháp Babel như thế này : Nếu đứng xa trông thì tháp là Ba Hình khối vuông chồng thẳng mà lại gần thì là 7 hình khối tròn xoáy, cho bên nhạc trông như cây tháp cổ Ba bên... »

(Xem tiếp trang 52)



KHA TRẦN ÁC

Tất cả cho Nghĩa thực Q. Ngãi

Đầu Gối vừa đi thăm miền Trung về. Mục tiêu chính là thăm Nghĩa Thục Quảng Ngãi. Các anh em ở Quảng Ngãi đã làm một công cuộc vĩ đại, đã thực hiện một phép lạ. Không một xu dính túi, không một thế lực trong tay, giữa sự hoài nghi, giữa sự phả phách của những kẻ không dung tha cho ai làm cái gì tốt đẹp, các anh em đã biến sỏi đá thành kim cương, và dựng lên một ngôi trường đồ sộ, không phải để dạy học, thu học phí, kiếm tiền mưu sinh, mà là để dạy miễn phí các em nghèo nạn nhân của chiến tranh. Một cơ sở giáo dục với một phương pháp mới, một kỷ luật mới, một tinh thần mới mà cũ, tinh thần của Đồng Kinh Nghĩa Thục xưa kia. Trường đã khai giảng từ đầu niên khóa, với hai ngàn học sinh, hơn một trăm giáo sư. Đầu Gối đã khóc sụt sùi, tâm sự với các em học sinh rằng «Cái bi kịch đau xót nhất của thời đại là cái bi kịch này : ai cũng biết chủ nghĩa CS đã lạc hậu, đã chứng minh sự thất bại của nó, vì nó không đưa con người đến Thiên Đàng, mà chỉ đưa chúng ta tới hận thù, chém giết, nhưng mà mai một điều là trên đất nước VN này, đa số những người có tâm huyết lại theo CS, còn những người tự vô ngại là là Quốc gia thì hầu hết là những phần tử uơu hèn, thói nát. Nhưng Nghĩa Thục Quảng Ngãi đã rửa mặt cho những người quốc gia, đã chứng minh «Quốc gia không phải là đồng nghĩa với Thối Nát, Uơu Hèn. Nghĩa Thục Quảng Ngãi không là gì hết, chỉ là một đốm sáng báo hiệu cho một Bình Minh Dân Tộc.

một đốm lửa khởi sự cho lửa cháy rừng vĩ đại, đâm cháy sẽ thiêu đốt tất cả những rác rưởi, xú uế của đất nước. Các em phải kiên hành về Quảng Ngãi Nghĩa thực. Các em phải xứng đáng với Quảng Ngãi Nghĩa thực...

Điểm đặc biệt là những người lãnh đạo Quảng Ngãi Nghĩa thực có cái nhìn xa rộng nên đặt nghĩa thực Quảng Ngãi ra ngoài mọi khuynh hướng chính trị. Chính trị là cái gì nhất thời, văn hóa giáo dục là cái gì vĩnh cửu. Do đó Nghĩa thực Quảng Ngãi đứng trên, đứng ngoài mọi khuynh hướng chính trị. Anh Nguyễn Liêu, hiệu trưởng Nghĩa thực nói với Đầu Gối: «Quảng Ngãi là quê hương của thủ tướng B. c Việt Nam Văn Đăng, nếu con cháu ông Ph. Văn Đăng có tới học ở Quảng Ngãi Nghĩa thực thì trường vẫn hoan nghênh. Và nếu ông Phạm Văn Đăng có ý gửi tặng trường một số tiền, thì trường cũng hoan hỷ nhận.»

Đầu Gối đã thề độc với các em học sinh của Trường là Quảng đời còn lại của Đầu Gối, Đầu Gối sẽ dành cho Nghĩa thực Quảng Ngãi. sẽ đem tất cả tâm lực còn lại cực cùng tận tuy lo lắng cho Nghĩa Thực Quảng Ngãi. Nhân danh báo Đới Đầu Gối đã nhận cấp phát 16 học bổng cho 16 em của 16 lớp, Những em nào nghèo nhất, ngoan nhất, có chí nhất, học giỏi nhất sẽ được báo Đới đỡ đầu, nhận làm «con» tinh thần. Đầu Gối lại hứa sẽ làm «kinh tài» cho Nghĩa Thực Quảng Ngãi, sẽ tiếp xúc với các Mạnh thường quân các đoàn thể xã hội, kêu gọi mọi người ủng hộ Quảng Ngãi Nghĩa Thực. Tươ

khi rời Quảng Ngãi Đầu Gối đã xếp Đại Tá Tỉnh Trưởng Quảng Ngãi và Đại Tá Lợi tỉnh trưởng đã nhận giục đồ một cách thiết thực Nghĩa Thục Quảng Ngãi. Đồng thời, báo Đời đang sửa soạn một số đặc biệt lấy Quảng Ngãi Nghĩa Thục làm chủ đề. Đời số 79 sẽ là số báo dành cho Nghĩa Thục Quảng Ngãi.

Ăn quả, đào gốc

Nhân viết về Nghia Thục Quảng
Ngũ và nhân khóa hợp của Hội
đồng văn hóa giáo dục, Đầu Gối
đăng tải dưới đây bài Ăn Quả Đào
Gốc của bạn Cạc Sĩ. Cạc Sĩ là bút
hiệu của một nhà văn, một nhà
giáo có tâm huyết. Đầu Gối sợ di
miền Trung, không về kịp đề với
bài, nên đã nhờ Cạc Sĩ viết đùm
bài « Ăn Quả Đào Gốc » dưới đây...

Ăn quả đào gốc

Cha ông chúng ta xưa đã truyền lại cho chúng ta nay một thành ngữ thật gờn hình đề cực tả hạng người vừa bất nhân vừa thiên cận: «ân quả đào gốc» Cây ăn liền bốn ngàn của chúng ta sở dĩ xạc sớ nhường kia chỉ vì nhân vào đào cũng chỉ thấy những kẻ ân quả đào gốc. Không ân quả đào gốc bèn dưới mà còn dạy trỉ khuyên khích sâu bọ đục ruỗng là cảnh bèn trên nữa.

Hội Đồng Văn hóa Giáo dục tuần qua đã bế mạc xong khóa họp mười ngày hay nửa tháng chỉ đó. Vào một buổi bàn về giáo dục, cô vị la lối là đại học Việt Nam làm nguy, thiếu trường sở, thiếu giáo sư, thiếu thư viện... Một vị hội viên khác thẳng thắn lật tẩy là những vấn đề nêu trên đều hư ngụy của ráo rọi.

Quý vị—lời vị hội viên lại lấy
kêu là đại học thiếu trường sở.
Chị kia, Đại học sư phạm trường
nguyên ngữ là thể
sách cốt xong trên một đỉnh
đài bát ngát gần Thủ Đức một thư
campus mà dân Mỹ trông thấy
đồng thè n) mà đã ba bốn năm rồi
vị vị cô chịu đi chuyển trường
sở lên đây đây. Sao gọi là thiếu
trường sở được! Quý vị kêu là
tiểu giáo sư, bao nhiêu người du
học thành tài về rồi được quý vị
dang đầu, đến nỗi họ phải đi dạy
tạp nham đây đó, hoặc chuyển
ngành hoặc đi làm cho một hãng
tư nào đó. Thư viện thiếu sách u
lương thông sách các nước bạn biế
chất trong kho để suốt năm chẳng
buồn khui ra thì kêu thiếu sách m
làm gì. Vậy thì những khó khăn
của ngành đại học do các vị nề
ra đều là những khó khăn hư ngu
ngành đại học sở dĩ bế tắc nh
ngày nay chính là do nạn ích l
của quý vị mà ra!

Cung cách sử dụng nhân sự của
Giáo dục như vậy nào có khác
kẽ muốn ăn quả mà lại đào gốc!

Kể viết bài này sau khi nghe
bài vội đi lên Thủ Đức, ngắm khu
thi Học Sư Phạm được xây cất,
thi quả nhiên kang trang thật,
nhưng vì trường sở không được
áp dụng, việc bảo tồn duy trì buồn
lại theo đúng tình thần ăn quả đào
gốc nên trường sở trông bệ rạc đi
nhiều, sót sà khờ mà tả siết.

Một vị hội viên khác nêu ý kiến về việc chăm nom tưới bón cho gốc nhánh giáo dục. Vị đó nói cái gốc của giáo dục là vấn đề nhân sự, phải đào luyện đến nơi đến chốn thầy giáo. Cái gốc của cái gốc đó chính là những nhà giáo tiểu học mà vị tri mệnh mong chiếm trọn toàn quốc, đi sâu vào những thôn ấp xa xôi. Và tinh thần trò ở cấp tiểu học còn giữ được sắc thái nhân hậu trung thủy cổ truyền. Vậy mà chính quyền (Bộ Giáo Dục) có dám khẳng định là đã biết tưới bón đến cái gốc giáo dục ấy không?

Ơ hơ, kẻ này nghĩ rằng hỏi đã
là trả lời rồi vậy.

Tuy nhiên cũng nên ôn lại một vài sự kiện nổi bật từ xưa cho tới nay.

Nhà giáo vốn là con người hiếu
hóa, nặng tình thần đạo đức, nhất

nhất mọi sự giải quyết thường theo
chiều hướng dĩ hòa vi quý, chín
bỏ làm mười.

Học trò trường thi Nha Trang
lũu dao đâm giết giáo sư giám thị
(năm 1967 ?) toàn quốc công phần,
tòa án quân sự xử tên thiếu niên
sát nhân tử hình, chính giới giáo
chức đứng ra xin giảm khinh cho
tội nhân.

Giáo chức tiểu học ở Gò Công vào niên khóa 1969-70 suýt bị giới hành chánh tỉnh bắt làm thêm trở «tinh báo nhân dân». Trong chương trình huấn luyện giáo chức tại các trường sư phạm toàn quốc có môn nào dạy về «tinh báo nhân dân» đâu !!! Những giáo chức hiền hòa đồ nói với giới hành chánh tỉnh bằng một giọng hiền hòa nhưng không kém phần cương quyết là nếu sử dụng nhà giáo một cách lạc điệu và vô giáo dục như vậy thì nhà giáo sẽ ra khỏi tỉnh tức khắc. Thế họ mới nhường tha, tuy nhiên cuộc tranh đấu cũng chỉ ôn hòa trong địa giới Gò Công mà thôi.

Nhà giáo hiền hòa kiêm nhạc sĩ Bùi công Thuận, tốt nghiệp trường sư phạm Saigon tới dạy ở Long khánh, giảng cho học trò của mình nghe về thuyết tiến hóa của Darwin. Nhà giáo Thuận bèn bị giáo dân Long khánh hành hung vì thuyết Darwin đi ngược với thuyết Th. chúa giáo mà các cha vẫn thuyết giảng cho giáo dân nghe (cuồng tín trung cổ như vậy đó!). Việc trên nhà giáo căm lặng âm thầm chịu đựng. Bộ phận vực được gì?

Tại trường tr.h. Thủ Đức, mỗi năm học trước đây vị giám thị bị hành hung, giáo chức trong trường đình công phản đối. Bộ khuyến nên giảng hòa (!). Quận trưởng Thủ Đức cũng vậy. Giáo chức cương quyết làm cho ra nhẽ, cuộc đình công kéo dài một tháng rưỡi người ta mới chịu truy tố tên hành hung. Cuộc tranh đấu của nhà giáo Thủ Đức vẫn chỉ cô đơn trong vòng trường Thủ Đức !

Sang niên khóa năm nay nhân việc nhà giáo Lê văn Đại bị hành hung thì có ngay cuộc đồng tình hưởng ứng ngoạn mục của hầu hết các trường công tư lớn nhỏ thủ đô. Nha, Bộ cũng có thái độ phản ứng tích cực hơn. Đó là một điều đáng mừng. Nếu quả đã có một

tia sáng ăn quả biết vun gốc của
bộ, thì ta cũng nên nhân đà này
mà thôi tia sáng nhỏ đó cho bùng
rạng lên thành ánh bình minh. Vậy
kể này xin ăn cần nhạc Bộ rằng
trong bao nhiêu năm gần đây nhà
giáo, nhất là nhà giáo tiểu học, bị
giới hành chánh địa phương lạm
dụng quá nhiều trong việc trưng
dụng họ mỗi khi có vụ bầu cử này
nọ. Họ lạm dụng uy quyền quen
thuộc đến nỗi ngày nay họ coi
việc nhà giáo phải cho học
trò nghỉ để đi tiếp tay
cho họ trong việc tổ chức tiền bầu
cử cũng như tại ngay phòng phiếu
và chính ngày bầu cử là một việc
đĩ nhiên rồi. Các tệ đoan đó phải
được chấm dứt. Hãy nhìn thẳng
vào thực trạng vấn đề. Nhà giáo
không hề có bổn phận gì với nền
hành chánh khi có chuyện bầu cử
đến nỗi phải cho học trò nghỉ mà
tiếp tay.

Các vị trong giới hành chánh
nên sang suốt ý thức rằng bững
nhà giáo sư đã vỡ lòng cho con em
họ, mọi lạm dụng uy quyền với họ
là coi khinh họ. Tinh thần trọng
thầy, một truyền thống đẹp của dân
tộc «Muốn sang thì bắc cầu kiều,
muốn con hay chữ thì yêu lấy thầy»
không cho phép ai có thái độ lạm
dụng một cách khinh khi nhà giáo
như vậy. (M. Văn trang 53)

(Xem tiếp trang 53)

Hai người bạn gặp nhau :

Tao xin nhắc mấy nhớ là mấy còn thiếu tao 2001 đấy nhé. Trông gương mặt thiếu nào của mấy cũng hiểu là mấy không có tiền.

— Mấy lần rồi. Tao thiếu nào chính vì hôm nay tao có tiền.

oOo

Ba người điên đang treo mình lủng lẳng trên cành cây gần mặt đất. Bỗng 1 người buông mình rơi xuống. Hai người kia hỏi :

— Anh điên à ?

— Không, tôi chín rồi nên tôi rụng.

oOo

Phải khó khăn lắm hai gã điên nọ mới thoát được ra ngoài :

— Nghĩ tình bạn đồng cảnh, tiền chân anh đến đây trước khi quay trở vào, tôi chúc anh thượng lộ bình an.

— Là thật, đến phút này mà chúng mình vẫn cảm thông nhau. Chính tôi cũng định nói với anh câu ấy đây.

BỀ HỘI ĐỒNG :

một hiện tượng xã hội
đặc thù của miền Nam?

TÔ ĐÔNG TỐ



Là một hiện tượng đặc thù

Cách đây không lâu, trong 1 phiên xử án tại Saigon, 1 thiếu niên phạm pháp, trước vành móng ngựa, đã khai cho quan tòa nghe về tội hãm cùng với mấy bạn đồng lứa cưỡng bức 1 cô gái. Hành vi phạm pháp tập thể này được thiếu niên trên thuật lại bằng thứ tiếng lóng quen thuộc : « Bề hội đồng ». Thế rồi, cũng từ đây, mỗi khi đăng tin những vụ tội lỗi tương tự báo chí lại đem xài 3 tiếng kia để đặt «tít». Riết thành phổ biến, thành 1 hiện tượng.

Xưa, những vụ có tính cách phạm thuần phong mỹ tục như vậy tòa thường phải xử giới hạn theo lối kín (jugement à huis clos) nay không hiểu sao lại theo lối thông thường để các phóng viên báo chí được đến nghe và rập lại thứ tiếng nhà nghề kia. Có lẽ bây giờ là thời nghịch phong ốc tục rồi nên chả có gì phải dè dặt nữa chàng ? Riêng kẻ viết bài này không dám phân nân gì về việc tòa xử kín hay xử hở, duy có tiếc 1 điều là tòa đã chỉ nhio bằng quan điểm luật pháp chứ không đi rộng hơn

để giúp nhà ngôn ngữ học tìm hiểu xem « Bề hội đồng » bao hàm ý nghĩa đích thực nào. Nếu cho rằng tất cả những tiếng nói dù là tiếng u, ơ, bập bẹ của trẻ con, ú ớ của người câm đến thổ ngữ của từng địa phương, tiếng lóng của mỗi nhóm người đều biểu thị ý nghĩa nhất định nào đó thì 3 tiếng « Bề hội đồng » ở đây hiển nhiên cũng phải được giải thích thỏa đáng. Ai nấy đều hiểu « Bề hội đồng » là 1 tập thể con trai cưỡng bức 1 cô gái (tôi cố ý dùng chữ cưỡng bức thay vì hiếp dâm), Hội đồng rõ ràng chỉ 1 tập thể, không nghi ngờ gì nữa. Cũng như trước kia hay dùng những tiếng « đòn hội chợ », « đánh hội » v.v., Nhưng tại sao lại dùng « Bề » là tiếng nôm để ghép với « hội đồng » là tiếng Hán Việt ? Bề là gì. sao không bề, bề, bề, bề hoặc bề ? Xin các nhà ngôn ngữ học VN Lê ngọc Trụ, Nguyễn bặt Tụy, Nguyễn đình Hòa v.v... cứu tôi, vấn đề này quả đã vượt tầm tay của tôi quá xa.

Hẳn không ai chối cãi « Bề hội đồng » là 1 hiện tượng xã hội, nghĩa là 1 sự việc xảy ra trong xã hội, có tầm rộng và ở 1 giai đoạn nhất

định. Durkheim soạn 1 cuốn sách biên khảo đầy về hiện tượng tự tử ở Âu châu trong thời đại ông. Và biết bao nhiêu người khác đã công nghiên cứu các vấn đề như thiếu nhi phạm pháp, nạn mại dâm, chế độ đa thê, những chuyện đồng tính ái trong các tu viện, các ký túc xá, những vụ thủ dâm trong các nhà lao v.v.. Bên Mỹ, nhiều nhà xã hội học đã chú tâm khảo sát đời sống trong các trại khổ thân, những vụ đổi vợ đảng tái chệnh ãnh trên các báo chí, những nhóm « gangster » chuyên nghề cướp ngân hàng... VN ta chẳng thiếu giống gì những hiện tượng xã hội này. Chẳng hạn làm bà tai to mặt lớn ăn no đứng mở lại thích ngủ với tài xế hay với bồi phòng, hoặc cả với Mỹ nữa. Xem hội là 1 hiện tượng. Tin nước cá thằn, đồn nhau Phật giáng, Đức mẹ hiện ra là 1 hiện tượng. Ngay cả những chuyện mua vé kiến thiết đánh đờn số số đuôi, nuôi cút... cũng đều là những hiện tượng xã hội. Vậy « Bề hội đồng » là 1 hiện tượng xã hội dứt đuôi rồi.

Nhưng nếu bây giờ không những tôi cho đó là 1 hiện tượng xã hội mà còn đi xa hơn nữa báo rằng

hiện tượng đó có tính cách đặc thù, như vậy tất sẽ có người nghi ngờ. Quả thật bề hội đồng là hiện tượng khá đặc đáo. Không phải là tôi không biết hiện nay vẫn có 1 số người giàu sang chung tiền mua 1 căn phòng làm « garçonnière » và kiếm 1 người con gái về để chơi kiểu tập thể. Dù vậy vẫn không giống với kiểu « bề hội đồng » có giống hệt chàng chỉ giống một chút về « đảng về tập thể » còn khác hẳn về mọi mặt. Vì ở đây có sự thuận hoàn toàn của người đàn bà chứ không hề có ý hướng cưỡng bức địa điểm « hành lễ » cũng được ấn định sẵn và thời gian có thể lặp đi lặp lại nhiều lần.

Và không phải là tôi không biết chuyện có nhiều bọn đàn ông đã dấn hiếp dâm 1 người đàn bà trong cuộc chiến tranh V. Pháp vừa qua, có những tên lính Phi châu Senegalais hoặc Marocain trong hàng ngũ quân đội Pháp, khi đi bố ráp các làng, chúng đã bắt đàn bà, con gái đem ra thay nhau hãm hiếp. Có lần thỏa mãn xong thú tính chúng còn dăm lấy lưỡi lê đâm vào chỗ kín cho chết hoặc trói vào cột, hai tay dang, cắt đầu vú, lột xốt xươi trông thê thảm hơn tượng chịu nạn. Tôi cũng được đọc 1 số sách, truyện mô tả những vụ hiếp dâm tập thể xảy ra trong những trận chiến tranh bên Âu châu, Á châu, Nhật Nga, Tàu Nhật v.v., nhưng thực sự không thấy có điều nào có thể bắt ép óc suy luận của tôi phải nghĩ rằng đã có sự giống nhau. Cái lối hưởng lạc cộng đồng của « Bề hội đồng » không lẫn lộn, kênh kiệu như những kẻ có tiền dưng « garçonnières » và cũng không dữ dằn, tàn độc như loại lính Tây xâm lược. Nó có chút cuồng bạo nhưng cũng có chút lãng mạn ở trong.

Căn bệnh xã hội này cũng khiến tôi liên hệ đến một hiện tượng phát hiện ở ngoài Bắc trước thời kháng chiến : tật khoái bóp vú con gái. Nhưng chứng « xâm phạm nhũ hoa » lại chỉ thấy xảy ra ở nhà quê tại những quãng vắng hoặc đêm tối và có khi không cứ phải 1 bọn mà 1 người cũng có thể biểu diễn cái động tác « chop vôi vãi », như Tân Đà đã có lần làm thơ điều kiện học trò khi dở thói hí hoáy bị gái đánh cho sưng cả tay :

Gớm cho cái bề già gian tẻ
Chết nổi làng chơi phải miếng cay.
Hùm đã biết hang sao cứ mó ?
Chim chưa vỡ bọng để mà bay..

Dưới quyền CS kiểm soát, miền Bắc cũng thấy có những bọn trẻ nổi loạn phá phách như đảng Rừng Xanh ở Nam định hoặc một vài nhóm du đảng ở Hà Nội. Thái bình... nhưng khác hẳn với « Bề hội đồng » của chúng ta. Và sở dĩ cái quái chứng này có thể gọi được là một hiện tượng xã hội đặc thù của miền Nam hiện nay vì nó không giống với bất cứ hiện tượng xã hội nào trên thế giới, khác hẳn những kiểu cách của các loại choai choai bên Thụy Điển, bên Hoa kỳ, khác hẳn cả những lối sa đọa của lớp tuổi mới lớn ở các nước miền nhiệt đới, và càng khác xa những cung cách của bọn giàu sang đứng mở hết cách chơi phải đem vợ đổi cho nhau, như vụ giữa 1 luật sư với 1 thẩm phán đã làm xôn xao dư luận thời đầu nền Cộng Hòa I.

Theo những tin thuật lại trên các báo chí thì phần lớn những hảo hớn trong « Bề Hội Đồng » là những bọn con trai cùng lớp tuổi măng măng, mới lớn, chưa vợ con, đã đứng trong tổ chức phòng vệ dân sự, một vài trường hợp cũng có những cậu lính trẻ. Còn « con mồi » là 1 đứa con gái, chưa hẳn đã là con nhà lành nhưng hiển nhiên không phải hạng từng « lữa trong nghề ». Có khi ở miền Trung, ở lục tỉnh tới Saigon tìm nhà người quen, có khi đi học hay có việc phải về đêm. Một « tiểu tướng » có xe gắn máy, giữa đường thấy cảnh bất bằng đó đã không chịu tha ; tiểu tướng ghé sát lại, hứa giúp đèo về tận nhà, nhưng rồi lại đưa đến 1 địa điểm đã hẹn với đồng bọn trước. Cũng có khi tên con trai với ả con gái cùng học 1 trường hoặc ở gần nhà nhau và đã từng thuận làm ái tình với nhau.

Khi những vụ « bề hội đồng » đổ bể nhiều báo chí cứ dễ dãi qui về 1 tội hiếp dâm. Không hẳn thế. Bất cóc, hiếp dâm 1 đứa con gái lớn đầu phải để. Chúng ta không nên đi xa hơn nữa, chỉ cần biết là nhiều « ca » xảy ra đã có sự ưng thuận của đứa con

gái. Ưng thuận ngồi sau xe để chở đi, ưng thuận đi ăn vụng với 1 đứa chứ nào ngờ cả bấy. Đưa con gái đã gây ra tội lỗi 1 phần, đừng đổ thừa cả cho bọn trai.

Nhiều trường hợp cho thấy 1 hội viên trong tổ chức trên phải có xe gắn máy để đón mồi. Nhưng địa điểm và thời gian thì rất khác nhau. Có bọn có nhà riêng, có bọn dùng rụ sở lưu động, khi ở hè phố vắng người và có nhiều lùm cây che khuất, khi ở tít mãi ngoài xa lộ. Thời gian cũng vậy, ngày đêm, sáng tối, trưa chiều bất phân.

Thử tìm nguyên nhân

Việc tìm hiểu những đồng cơ chính đã nảy sinh căn bệnh « bề hội đồng » còn giúp chúng ta khẳng định rằng đây là 1 hiện tượng xã hội đặc thù của miền Nam, Nguyên nhân tác tạo ra những vụ phạm pháp này có rất nhiều, xa cũng có mà gần cũng có. Mỗi nguyên nhân là 1 phần đồng góp trong cái toàn bộ, chính vì vậy chúng ta không thể quả quyết cái nào đã có những chi phối mạnh nhất. Và nguyên nhân này liên hệ đến nguyên nhân kia như những thêu mây đồng hồ, nếu tháo rời từng bộ phận thì chẳng ra gì và không còn giữ được tính toàn thể nữa.

Trước hết đề cập đến lớp tuổi. Tuổi choai choai là tuổi khó dạy nhất. Người Pháp dùng tiếng « âge ingrat » để chỉ. Cái tuổi này lấc cấc, ngang nhò, hay cãi lý, con nít không ra con nít, người lớn không ra người lớn, khi ngoan ngoãn hiền khô, khi cáu kỉnh nổi khùng chúng muốn nhúng tay vào hết mọi cái, có khi cả những cái trái khoáy ngược chiều, và muốn mọi người phải chú ý đến mình. Nhưng sống trong 1 đô thị xô bồ, vội vã, mọi cá nhân như tự xóa đi vì bị cuốn hút vào lớp sinh hoạt ào ạt hàng ngày. Lớp tuổi choai choai bèn phần, không chấp nhận như thế, mình phải nổi bật tí ti chứ sao lại để bị quên lãng, bị chìm trong đám đông như những người khác được. Thế là nảy ra những hành tung quái dị ăn mặc thật lò lằng, phóng xe vòng vèo kiểu số 8 thật nhanh bất chấp đèn đỏ các ngã tư, hoặc thắng rít cho chồm lên như

ngựa bất kham, làm tăng khuê khuê uyển lộn vô cơ, tụ tập nhau lập «bê hội đồng» v.v... Vì thế có người đã đặt nghi vấn, phải chăng những hành vi «muốn được nổi bật, được đếm xỉa» của 1 thế hệ phá phách ngày nay đều phát xuất từ ý muốn tự xác nhận sự hiện diện của cá nhân giữa tập thể, đều là sản phẩm của văn minh đô thị?

Thuở trẻ, đô thị, rồi lại còn chiến tranh. Những hình ảnh có người hôm nay còn cười nói oang oang ngày mai đã nằm im để chẳng bao giờ được trông thấy ánh mặt trời, 1 viên đạn lạc, 1 vụ plastic nổ, 1 vụ pháo kích... những hình ảnh đó cộng thêm cái ám ảnh sắp đến phiên ta phải vác súng đi chiến đấu đã đưa bọn trẻ đến gần quan niệm «vua Ngô 36 tàn vàng, chết xuống âm phủ cũng chẳng mang được gì» vậy hãy phá phách gấp để sống trọn ngày hôm nay cho đỡ ngứa chân ngứa tay. Chính tự thân tuổi trẻ là bất mãn, là nổi loạn nay gặp được môi trường tốt này trách sao không có những vụ phạm pháp. Tôi cho Nguyễn Trãi đã có lý vì sau 10 năm loạn lạc ông nghĩ ngay đến việc viết cuốn sách huấn ca để chấn chỉnh nhân tâm đã bị xáo trộn, ly tán thay vì soạn binh thư hay triết lý cao siêu. Và Minh Mạng nổi nghiệp tiên quân su thời gian thống nhất Bắc Nam, cũng phải tự đặt ra bản thập điều để răn dạy thần dân.

Thực trạng là chúng ta đang sống trong 1 xã hội mủn rữa, sa đọa. Lớp người cũ thì tiêu mòn hết, lớp mới lại phù thào thấy gần biết cận và chỉ nghĩ đến chuyện sung sướng vật chất, phóng túng kiêu sa, như thể làm sao rần rạy nổi bọn trẻ. Sao cứ kêu ầm lên là phong hóa suy đồi mà không chịu hiểu rằng cái nền tảng đạo đức cũ không thích hợp cho bọn trẻ nữa, không đủ hấp dẫn nên cũng không có sức thấm khiến lớp trẻ phải tuân phục trong khi đó những giá trị đạo đức chẳng thấy mặt đâu cả. Như vậy trong cái buổi giao mùa nửa cũ nửa mới này liệu cái gì có đủ khả năng đè nén, cầm giữ để bọn trẻ không nổi loạn? Không phải những lễ thói, những qui phạm đạo đức bị phá vỡ chỉ vì không hợp thời, vì xã hội tạo loạn mà

còn chính vì những kẻ mang nó ra rao giảng lại là những bọn tồi tệ giả nhân giả nghĩa hơn ai.

Những chuyện của 1 xã hội ung nhọt thối tha hàng ngày đập vào tai mắt bọn trẻ lâu dần trở thành ấn tượng, kèm theo là những sách báo, kịch nhạc, phim ảnh khiến đám đời truy sản xuất trong nước có, nhập cảng cũng có, đã kích thích mạnh tinh dục lớp người này. Ai bảo bộ Thông tin chỉ có nhiệm vụ chuyên kiểm duyệt sách báo những vấn đề liên quan đến chính trị mà phải tay không có 1 đóng góp nào về mặt giáo dục. Bao nhiêu ấn phẩm khiến đám bầy ề hề trên các sạp sao ông Thông tin không ngó mắt tới cho? Đừng so bì rằng bên



Mỹ, bên Thụy điển những sách báo khoả thân được bán tự do không có cấm đoán gì cả. VN ta khác ho xa về quan niệm sống, về trình độ giáo dục, về kiến thức. Người lớn có thể dùng dao để làm được nhiều việc nhưng không nên đưa cho trẻ con.

Ngoài ra còn phải kể đến 1 hình thức đầu độc khác. Những cách phơi bày thân xác của các cô đã làm bọn con trai xốn mắt. Cái lối con gái «cũng phá phách, cũng bất người khác phải chú ý» qua lối phơi mông, phơi ngực, hở đùi, đã khiến kích kẻ khác giống phải thêm khát xác thịt đến độ không thể đè nén nổi. Con gái bây giờ lắm đứa thật tệ. Có cô con nhà lành ngồi sau xe gắn máy do bạn trai chở

đã tình nghịch tho tay vào ngực thì này để vật lỏng. Làm sao hiểu nổi? Một trường hợp khác, 2 cô đeo xe nhau, khi đang chạy nhanh dọc đường, cô đang sau cứ lấy tay bập 2 nhũ hoa của cô ngồi trước và cô 2 cùng cười cợt bỏ bô. Bác sĩ Mỹ Albert Moll trong bài nghiên cứu Masturbation in Girls cho đó là hình thức vừa đồng tính ái vừa thủ dâm, không biết các cô có hiểu như thế không?

Nhiều cái đã xô đến quyền rũ, bừa vậy con trai không còn tìm được cách nào thoát. Ấy là chưa kể tới cuộc sống đô thị hết toàn xang, bụi, thân khí, nghe toàn những tiếng ồn ào chát chúa, môi giới hạn vào những đầu người, những bức tường, những lễ phở nhỏ hẹp những căn nhà mất vệ sinh. Ở đây vắng bóng thiên nhiên thiếu 1 bãi cỏ xanh để nô đùa, thiếu núi cao, rừng rậm, bề rộng sông dài để vươn no tâm hồn để căng phồng lồng ngực, để dang rộng đôi tay. Mọi cái đều quanh quẩn, gò bó. Lối giáo dục theo thiên nhiên của J.J.Rousseau, lối làm một thân xác bằng các trò giải trí vui khoẻ để tránh không cho tinh dục thấp hèn có cơ hội nổi dậy của Gandhi rất khó thực hiện được ở đô thị. Việc đoàn ngũ hóa thanh thiếu niên nay chỉ nhằm mục đích thuần túy quân sự chứ không vì ý hướng giáo dục, cốt bồi dưỡng họ thành những người mạnh cả thể xác lẫn tâm hồn. Các đoàn viên nhân dân tự vệ ngoài việc đến trụ sở để lo canh gác thì họ chỉ còn biết nói chuyện gẫu, tán nhảm, phàn nàn việc học hành đang dở, phê bình người đi đường hoặc có nợ có kia, trao đổi kinh nghiệm chơi bời... Ly nước tràn, không phải vì 1 giọt mới nhỏ thêm vào mà chính trong lòng nó đã ngầm chứa sức tràn từ lâu, giọt nước kia chỉ là 1 cái cơ.

Cần nói thêm, tại các nước có khí hậu nhiệt đới, như miền Nam, tinh dục của trai gái phát động rất sớm. Bên Ấn Độ có tục tắm hôn là ví vậy. Và ở xứ nóng thì hay có những hành động cau có, phá phách. Một nhà giáo dục Tây phương cũng nhận ra điều này khi ông cho rằng «lúc trời hanh học trò hay có thái độ hỗn hào». Sống ở xứ nóng lại

đều những đe dọa của chiến tranh làm thích thần kinh làm sao không sinh bầu loạn rồi đâm làm bậy. Không cứ gì bọn con trai ở đô thị mà ngay cả các cán binh CS đang chiến đấu tại miền Nam này cũng làm vào trường hợp tương tự. Trong cuốn bút ký chiến tranh «Vượt Trường Sơn», Phan Nghị cũng đã có đoạn viết: «Một số lính VC tại miền Nam đã mắc chứng bệnh quái đản. Chứng bị chứng đi tinh, bắt đầu bằng 1 hiện tượng xuất tinh sớm. Nguyên nhân là bộ phận tinh thần kinh hưng phấn quá mức. Cũng có khi vì quá cảm xúc. Nhưng nói chung quá trình hưng phấn của trung ương thần kinh quá nhạy cảm. Sự tiến triển của hiện tượng này có thể trở thành chứng đi mộng tinh 1 khi không vợ hoặc xa vợ lâu ngày.» (tr. 105)

Khi hậu đả nóng, tai mắt đã bị làm thanh, hình ảnh kích thích, thời cuộc làm thần kinh căng thẳng, thế mà lại còn đi tự tử bằng sự la hét giữa bãi. Ba tuổi ngoe mà cầm sáo những Whisky, khói um những Salem. Tội lỗi đã được chuẩn bị tiếp rước quá long trọng. Ấy là chưa kể đến sự thiếu sót trầm trọng về giáo dục của gia đình cũng như của học đường. Những tin tức con, từ con trên các nhật báo đã khiến chúng ta có những cảm nghĩ thật chua xót về gia đình. Gia đình có còn là 1 tổ ấm hay đã trở thành chốn tù ngục tẻ nhạt cần phải thoát thân? Một lần từ từ trước khi lên đoàn tàu đã nói rằng sở dĩ anh ta mới chết thảm như ngày nay là vì nỗi nhớ người mẹ không chịu thất thân giải rút quần cho anh, truyện đó tưởng không phải hoàn toàn bịa đặt.

Bao nhiêu nguyên nhân đã tác hại tâm hồn người con trai khiến chúng đâm hoang mang nghi ngờ mọi cái để rồi tới chỗ tụ tập, kéo bọn lập «bê hội đồng» để sống với yêu cầu. Cái căn bệnh hưởng lạc cộng đồng này cũng dựa trên nhiều yếu tố khác như sự kiểm soát an ninh trật tự tại đô thành còn quá lỏng lẻo nên bọn chúng mới có đất dụng võ. Và nhất là chúng còn mang cái tâm trạng «đua, tìm sự thích thú trong cái tập thể ồn ào, dựa vào bóng nhau mà mạnh, chẳng khác tên ăn trộm thì

nhất nhưng bọn ăn cướp thì bạo (bật hông, đánh trống). Chúng có tìm cái thú phiêu lưu trong luật pháp, có khi đồng hóa cả tội lỗi với luật pháp nữa. Có thể chúng chỉ nghĩ như thế chứ chưa chắc đã có ý hướng đi xa hơn rằng nhiều người cùng phạm 1 tội nếu chẳng may có bị thì cùng gánh chịu cả, do đó mỗi cá nhân sẽ như được nhẹ bớt.

Những hành vi của «bê hội đồng» theo thiên ý không hẳn là hiếp dâm, cũng không chủ ý giết người, mà chỉ có tính cách cưỡng bức 1 người con gái để thỏa mãn nhục dục và óc tò mò khi không có tiền nhiều. Tội này chỉ tác hại trực tiếp cho 1 người, còn nhẹ hơn tội 1 chính khách khuyh tả, đốn giết. Và những nhà giáo dục có lo ngại cho tương lai của dân tộc không, khi thấy những thanh thiếu niên đem vùng phỉ sức khỏe trong khi họ cần phải giữ nuôi để trở thành những người vừa lớn, vừa mạnh. Dân ta tâm vóc nhỏ thó và ngoài 50 đã thấy xum chẳng muốn cất nhắc đến

việc gì nữa, có phải vì bao nhiêu sinh lực đã đem tiêu hết ngay ở thời niên thiếu?

Bê hội đồng: Hiện tượng văn hóa?

Đã có lần 1 giáo sư xã hội học Mỹ nói với chúng tôi: Các bạn đừng vội cười bọn Hippie, chúng sống có mục đích rõ rệt, khắc khổ, hòa hợp với thiên nhiên, yêu đương huych toẹt không úp mở, chống văn minh cơ khí, cái thái độ sống đó có thể gọi là một thứ «văn hóa» (Subculture) nghĩa là ở thời kỳ đó đám chưa thành văn hóa hẳn trong tương lai nếu được đa số chấp nhận và sống theo thì nó là văn hóa. Bằng không nó sẽ bị tiêu diệt.

Câu nói trên làm tôi liên tưởng đến cái «bê hội đồng» của miền Nam và thắc mắc không hiểu đây cũng có thể gọi là 1 hiện tượng «văn hóa» được không? có lẽ phải đi hỏi mấy ông LẠC chuyên viên nghiên cứu về văn hóa dân tộc xem sao.

● ● ●

Đã phát hành :

QUYẾT SỐNG số 22



- Chung quanh vụ tranh gia tài kẻch sù của Cố Đại Trường Tri.
- 10 bộ mặt có máu lậu tại Hạ viện.
- Những lò dạy vũ thoát y có giấy phép nhà nước ở Saigon.
- Mục mới : XE MÁY DẦU hấp dẫn bọn Wrestling nhiều và những mục linh kinh có chịu được.

TÊ ĐỀ



CÁC KIỂU «BÈ HỘI ĐỒNG»

Tại đây và bây giờ, người ta ghi nhận một hiện tượng suy đồi mới của xã hội, đó là nạn «bè hội đồng».

Bè hội đồng là tiếng lóng để chỉ hành động hiệp dâm của một tập thể đàn ông.

Nạn này chưa đến mức trầm trọng nhưng cũng đáng để người ta báo động tìm biện pháp ngăn chặn.

Từ ngày hiện tượng này xuất hiện, đường phố về đêm không còn là nơi an toàn cho đàn bà con gái, nhất là các nữ sinh.

Trong gia đình, các phụ huynh tự ban lệnh thiết quân luật từ 8, 9 giờ tối! Về phía dân chúng có vẻ không tin tưởng mấy về lực lượng tuần cảnh mặc dầu những ngày gần đây cảnh sát với những toán hoạt động tuần cảnh khá hữu hiệu đã được tung ra.

Người ta đã nại ra đủ thứ nguyên nhân của nạn

bè này. Người thì cho đó là một hiện tượng méo mó về sinh lý, kẻ thì cho đó là do hoàn cảnh xã hội đòi hỏi và vân vân.

Cũng có người cho là đó là một cái «mốt» đề đòi không khí và trong cái mốt này kẻ nhập cuộc cảm thấy đỡ bị tội hơn, nghĩa là còn có những kẻ khách cùng bè với mình.

Có người thì cho rằng đó chỉ là một phản ứng giây chuyễn tự nhiên. Khi có một nhóm người già thử một nhóm NDTV (cho đúng trường hợp đã xảy ra) đang cùng gác với nhau, mà một trong đám người đó này lòng tà dâm làm bậy một cô gái, thì những kẻ khác có thể cũng không dằn lòng và cũng nhập cuộc chứ chẳng phải là một ý định suy tính trước, (Vì suy tính trước ít kẻ dám làm gì tội lỗi).

Chẳng phải do nguyên nhân nọ nguyên nhân kia thúc đẩy!

Nhưng theo người viết thì ở chính con người đã mất tính người rồi. Mà một khi tính người mất thì không những người ta chỉ «bè hội đồng» mà thôi, người ta còn có thể làm những thứ «hội đồng» khác như «giết hội đồng» chẳng hạn.

Trường hợp «giết hội đồng» đã xảy ra tại Hoa Kỳ. Một thanh niên đã xách súng với đủ cả thức ăn thức uống lên lầu cao và chia súng xuống đám đông bản gác người ở dưới như bắn những con chó.

Người viết không muốn viết về nạn «bè hội đồng» vì thấy còn có những thứ, những kiểu đáng gọi là «hội đồng» hơn thế nữa. Ở xã hội Miền Nam xuống dốc này.

Người ta có thể gọi nạn «đâm sau lưng lính» là một thứ bè hội đồng, không chỉ một kẻ đơn độc đâm lính mà có rất nhiều kẻ đâm lính. Người viết muốn nói tới những đám chính trị, cứu dân cứu nước sa lòng, những thằng tham nhũng đêm ngày, năm tháng, tham nhũng muôn năm mà vẫn chưa đến tội vì được thế lực nọ thế lực kia che chở!

Ngược lại lính thì không có một kẻ chết đơn độc, mà họ «chết hội đồng» chết chùm, «hy sinh vì tổ quốc hội đồng» đêm ngày, năm tháng, và... có lẽ muôn năm để cho phẫn đất còn lại này có tự do.

Chúng đã kết băng, kết đảng để tham nhũng chứ không tham những đơn độc. Lấy thí dụ tại Hạ Viện, DB Đức đã phải than trời: Họ đã kết băng, cấu kết với nhau, đến nỗi tôi không thể làm gì hơn và bây giờ thì hơi thối đã xì ra rồi! DB đã không đi công du đơn độc mà đi cả đám cả chùm. Cả bầy cả hội đồng để buôn bạc, đổi tiền, buôn lậu.

Trong khi đó những kẻ chống lại tham nhũng thì lại chiến đấu đơn độc như trường hợp Hà T. Nhơn, thiếu tá Lương... Vì chiến đấu đơn lẻ nên tham nhũng vẫn có và càng ngày càng phát triển.

Nếu miền Nam này mà có kiểu «chống tham nhũng hội đồng» thay vì «bè hội đồng» thì BV đã chơi với từ lâu, thì miền Nam này đã khá từ lâu. Nhưng đây chỉ là chuyện thần tiên!

Người ta cũng làm chính trị đúng hệt như các tên «bè hội đồng», nghĩa là kết hợp lại với nhau rồi lập đảng nọ, đảng kia lấy đủ thứ danh nghĩa cao đẹp, nào cứu nguy, cứu dân, nâng cao mức sống dân nghèo... Nhưng thực sự chỉ để mưu cầu quyền lợi cá nhân mà thôi. Điều này thì mọi người dân đều biết nhưng họ không lấy làm một sự đau lòng, họ chỉ buồn cười. Thế mới càng đau lòng hơn! Và khi đã thỏa mãn rồi thì cũng đúng như một tên vừa bè xong chỉ khác một điều một tên bè hội đồng thì có thể bị lôi ra tòa còn một tên làm chính trị kiểu bè hội đồng thì lại phây phây, đi vila, đi xe hơi và sống trên đầu dân đen và lính dõng!

Người ta cũng làm kinh tế theo đúng kiểu bè hội đồng, nghĩa là đã cấu kết với gian thương, nhất là Ba Tàu thứ gộc để thủ lợi bóp bụng chặt tay dân nghèo. Cứ sau một cú làm kinh tế, và tiếp theo là một cú cải tổ nội các, là các tay làm kinh tế lại phom phom tiền nong rùng rình rút vào bóng nọ bóng kia như diên. «Bè» kiểu kinh tế là một trong những kiểu khoái tử nhất! Mỗi lần rồi khỏi ghê kinh tế là mỗi lần túi nặng tiền hơn!

Trong khi đó, dân đen Giao Chỉ quá tốt đã không làm một cuộc bố ráp, đập phá các tiệm buôn ma giáo như thanh niên Cam bốt vừa làm. Giao Chỉ ta cứ chờ Khờ me, bây giờ thì Khờ me làm củ này khả ngoạn mục đối với các Chú Ba (ma giáo mà thôi!) hơn Giao Chỉ nhiều!

Mỗi đây trong lãnh vực học đường, cũng có một thứ hội đồng đó là đánh giáo sư theo kiểu hội đồng. Tại Bạc Liêu, một giáo sư đã bị một nhóm học sinh dùng khóa xe đạp quất giáo sư đến ngất ngư.

Trong lãnh vực tôn giáo cũng có thứ «bè hội đồng tôn giáo», các nhà sư đã kết băng thoi lên tôn giáo đến ề ề. Băng sư nọ chơi băng sư kia hết mình, tổ khổ nhau hết mình. Hội đồng sư và hội đồng cha, cha ma giáo!

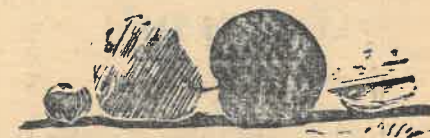
Rồi trong những cuộc bầu bán, người ta cũng làm một hiện tượng bè hội đồng, người ta dựa vào một khối một hội đồng sư, hội đồng cha, hội đồng lung tung đủ thứ để sau đó được chui vào một cái tòa nhà nào đó, rồi người ta lại tiếp tục kết băng hội đồng, nào khối nọ, lực lượng kia để «bè» đất nước này.

Nếu cứ nghi lan man về chuyện bè người ta có thể nói dân nước này bị bè kỹ nhất... Tàu bè 1000 năm, Tây bè 100 năm và đến giờ đủ thứ quốc tịch bè mình, bè từ Bắc Kinh đến Ba Lê, từ Hoa Thịnh Đốn, đến Mút Ca... và đau đớn nhất là Saigon lại bè Saigon, Giao Chỉ lại bè Giao Chỉ!

Như vậy không phải chỉ có đàn bà con gái bị kẻ mà chính trị, văn hóa, kinh tế, xã hội đều bị bè cả.

Người ta nên thanh toán những nạn bè khủng khiếp nói trên hơn là thứ «bè» theo nghĩa thông thường là hiệp dâm đàn bà!

Chỉ khi nào dẹp hết được những thứ bè này, Giao Chỉ may ra mới lành khỏe được.



LỜI KHUYÊN CỦA MỘT THẮNG LÍNH

Nhảm thật, mầy lại chán nản
Sao mầy buồn rầu sao mầy lười biếng
Mầy chưa có khùng lần nào trong đời
Sao mầy hay khóc hay cười hay thức khuya
hay hút thuốc

Mầy chỉ hai mươi mà
Tao biết mầy không muốn thế
Mầy muốn yêu thương mầy muốn cao cả mầy
muốn kiêu hùng

Có gì lạ đâu làm mầy đau khổ
Vẫn thẳng Minh thẳng Hồng chết
Vẫn thẳng Hiền thẳng Sang làm hộ trưởng
Vẫn thẳng ba tàu bán thịt heo con sen bán thịt
người

Vẫn lù học trò nhớn như ngoài phố
Lũ trẻ con Hippy lơ láo khắp vỉa hè
Vẫn mầy thẳng văn sĩ, thi sĩ, họa sĩ không khóc
than kẻ lẻ

Có cái gì mới lạ đâu trên đất nước chúng mình
Cái gì mà quê hương, chiến tranh, thân phận?
Cái gì mà chính trị, văn hóa, xã hội?
Cái gì mà đạo đức, luân lý, tôn giáo?
Nhảm thật!

Thôi hãy đốt hết sách vở của bọn láo khoét đi
Hãy quên những chuyện kể của bọn không đến
đi

Hãy bỏ thành phố đó đi, vịnh biệc nó đi
Hãy uống thuốc ngủ vài ngày cho thoát xác đi
Rồi về đây với tao học bắn súng
Mầy sẽ thấy tiếng nỏ vui làm sao
Rừng rú vui làm sao
Sinh lý vui làm sao
Mầy sẽ thấy giết người sướng làm sao
Bị thương sướng làm sao
Chết chóc sướng làm sao
Mầy sẽ không còn thắc mắc gì nữa cả.

MIỀN DƯ

LÊ ĐÌNH THÁI

Giáo Hội Công Giáo : TẢ hay HỮU



Tạp chí «Đổi Mới» số 14 phát hành vào tháng 2-1971 đã khởi đầu một bài biên khảo của LM Trương bá Cần về «25 năm xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc». Trong bài báo dài tổng cộng 86 trang khổ giấy 14x20cm đăng liên tiếp 3 kỳ, tác giả đã lược khảo về thực trạng của CS Bắc Việt từ 1954 đến nay mà mục đích đã được nêu rõ trong lời tòa soạn, đã tạo sự hiểu biết và thông cảm «giữa anh em cùng một giọng máu». Bài biên khảo nói trên không những đưa đến «bản án Đổi Mới» trong phiên tòa xử vào sáng 18-2 mà còn đặt ra một vấn đề thời sự nóng bỏng khác : Công giáo thiên tả.

Hai nghĩa của chữ «thiên tả»

Trước khi đi vào đề tài «Công giáo thiên tả» thiết tưởng cũng nên xác định rõ ý nghĩa của từ ngữ «thiên tả». Nguyên nguyên của chữ tả, theo từ điển Larousse, là phần bên trái của cơ thể nơi cầm được nhịp đập của con tim. Từ ngữ này thường được hiểu theo hai ý nghĩa khác nhau. Về phương diện xã hội «tả» là tiền biểu của sự công cực, nghèo nàn ngu dốt... Nói tóm lại, là những gì thấp kém, thiệt thòi nhất trong xã hội. Về phương diện chính trị, «tả» lại được coi là khuynh hướng tiến bộ đấu tranh và bạo động.

Theo lịch sử nghị viện, trong một Quốc hội, thường các khuynh hướng tả phải thường ngồi phía bên tay trái của ông chủ tịch. Các phần tử cực đoan thường chọn vị trí cực đoan trong nghị trường.

Như vậy, theo ý nghĩa thứ nhất, «tả» là một lý tưởng nhằm cải thiện và nâng cao đời sống của xã hội thấp kém (les bas onds) là đa số nhân loại trong khi theo ý nghĩa thứ hai của từ ngữ, phải tả không chỉ còn là một lý tưởng suông, nhưng là một sự thực hiện cụ thể bằng tranh chấp, bạo động, cách mạng...Sau này, tả phải thường được đồng hóa với cộng sản đến nỗi đến «tả» người ta nghĩ ngay là CS. Cho nên, bàn về Công giáo thiên tả ta không thể không nói đến tương quan giữa giáo hội CG và CS.

Giáo hội Công Giáo và Cộng Sản

Cuộc cách mạng Nga năm 1917 đã thiết lập chế độ Bôn sê Vích. Ngay từ năm tháng này, Giáo hội Công giáo luôn luôn lên án chế độ cộng sản về chủ nghĩa duy vật, vô thần. Cụ thể nhất về chủ trương chống cộng của Giáo hội công giáo là bức thông điệp «Chúa Cứu thế» của đức Giáo Hoàng Pío XI công bố vào năm 1934. Trong bức thông điệp này, cộng sản bị đồng hóa với loài quỷ sa tăng là phe nghịch thù với đức tin công giáo. Tại VN vào năm 1951 Hội đồng giám mục Đông dương cũng đưa ra những lời kết án cộng sản bởi sức nặng nề và khuynh hướng giáo dân nên chống cộng tích cực.

Thái độ chống đối đó đã được biểu lộ rõ rệt qua một tiền lệ của Tòa thánh Vatican: Mỗi khi có phái đoàn Nga sẽ viếng nước Ý, đức Giáo Hoàng luôn luôn lãnh mặt, rời khỏi La Mã đi Castelgaldolfo.

Kể từ đời đức giáo Hoàng Gioan XXIII, Giáo hội Công giáo đã thực sự chuyển hướng toàn diện. Nói chung, đức giáo Hoàng cố gắng trở về với tình thực sự của Ky tô giáo được trình bày trong Phúc Âm : một mặt Hội thánh đứng ra ngoài các thế trần gian, từ bỏ các chế độ chính trị bị ràng buộc không gian và thời gian, mặt khác giáo hội trở về với tình thần nghèo khó.

Đức Giáo Hoàng Gioan xuất thân là một nông dân đã thực hiện được những việc phi thường. Các ông điệp căn bản do đức Gioan công bố như «Mẹ và Hòa bình» (Mater et Magistra), «Hòa bình trên mặt đất» (Pacem in terris)...Không những vạch ra những hướng dẫn của Giáo hội trong thế giới hôm nay mà còn biểu lộ một tinh thần khác khoải của vị giáo hoàng Công giáo trước những vấn đề lớn của thời đại. Chính đó cũng là lý do đức Gioan XXIII quyết định triệu tập Công Đồng Vatican II gồm tất cả Hồng y, Giám mục, các Tổng giám mục và Giám mục trên khắp thế giới. Công đồng họp liên tiếp trong 4 khóa, đã công bố Hiến chế «Nổi vui mừng và niềm hy vọng» trong đó Giáo hội hòa mình vào thế giới và mặt chứng tình cảm con người cũng vui cũng buồn...

Sau khi ĐGH Gioan XXIII băng hà, đức Phaolô VI đã tiếp tục những công trình của đấng tiền nhiệm một tinh thần thiên tả hiệu theo nghĩa những tình cảm con người.

Tinh thần Phúc âm là tinh thần «tả»

Thật vậy nếu hiểu tả theo nghĩa xã hội, hoàn toàn không có tính cách chính trị. thì tinh túy của đạo công giáo, được trình bày trong cuốn Phúc âm chính là một tinh thần «tả». Những giáo huấn của Chúa Cứu thế ngoài tinh cách thần học còn lại là lòng thương người. Trong những bài giảng của chúa Giêsu, nổi tiếng nhất là bài giảng trên núi, mà những đoạn chính như sau :

«Phúc cho những kẻ có tinh thần khổ nghèo vì nước trời là của họ. Phúc cho những kẻ hiền lành vì họ sẽ được đất làm cơ nghiệp. Phúc cho những kẻ ưu phiền vì họ sẽ được an ủi. Phúc cho những kẻ đói khát sự công chính vì họ sẽ được no đầy. Phúc cho những kẻ biết thương xót vì họ sẽ được thương xót. Phúc cho những kẻ tinh sạch trong lòng vì họ sẽ thấy thiên chúa. Phúc cho những kẻ tạo hòa bình vì họ sẽ được gọi là con Thiên chúa. Phúc cho những kẻ bị bắt bớ vì sự công chính vì nước trời là của họ.

(...) Ai xin người hãy cho. Người muốn vay, người chớ khước từ. Các người đã nghe bảo : Hãy yêu mến thần nhân và hãy ghét địch thù. Còn ta, ta bảo các người : hãy mến yêu thù địch và khẩn cầu cho những người bắt bớ các người (...)

Cho nên những cố gắng của Giáo hội công giáo không phải là cố gắng thiên về bên tả hay bên hữu như những thực tại chính trị của thế kỷ XX này, nhưng là một cố gắng trở về nguồn. Tuần báo Pháp «L'Express» trong số 1013 tháng 12-1970 dưới chủ đề «Giáo hội chuyển hướng sang tả» (L'Eglise vire à gauche), sau khi nhắc lại việc Đức Giáo Hoàng

Phaolô VI du hành sang Á Châu tới tận Hongkong] không những là nơi phơi bày thực trạng xã hội : những người tỵ nạn nghèo khổ, đói diêm... mà còn là thêm lực địa che kín một giáo hội công giáo thâm lắng, đã kết luận như sau : Sự chuyển hướng về phía tả như vậy chỉ là bề ngoài (apparence). Trong thực tế đạo Công giáo mong muốn khơi nguồn lại sự tinh thần của những sắc thái truyền nguyên đồng thời thích ứng với một thời đại nhiều đổi thay, đầy mâu thuẫn và chiến tranh...

Nói khác đi, thái độ «tả» của Giáo hội là hướng đi về vĩnh cửu, không phải nhằm thỏa mãn những đòi hỏi nhất thời của lịch sử.

Chúng tôi thiết tưởng cần nhấn mạnh rằng sự chuyển hướng của Giáo hội Công giáo không có nghĩa là một sự chuyển hướng chính trị và thiên tả không có nghĩa là thiên Cộng. Bằng chứng là trong Sự điệp của Đại hội nghị các Giám mục Á Châu, một chứng tố thái độ dứt khoát của Giáo hội là trở thành giáo hội của người nghèo, không cầu kết hay thỏa hiệp với những người giàu có tay thế lực. Nhưng mặt khác, trong bản nghị quyết cũng của Đại hội này đã minh định thái độ «chống chủ nghĩa Cộng sản và đế quốc».

Tả và Hữu trong đạo Công giáo VN hôm nay

Thực tại chính trị của VNCH có những sắc thái đặc biệt. Cuộc chiến tranh đang tiếp diễn chính là sự tranh chấp vô trang giữa hai khuynh hướng chính trị : tả (cộng sản) và hữu (tự do). Cũng vì vậy, danh từ «tả» trong giáo hội công giáo VN dường như mất đi ý nghĩa thực sự của từ ngữ. Bản đến hai khuynh hướng tả và hữu trong giáo hội công giáo VN hôm nay, chúng tôi không muốn đề cập tới thái độ chính thức của Hội đồng Giám mục VN. Thái độ của hội đồng này chính là các thiết độ đã được trình bày trong bản sứ điệp và nghị quyết của đại hội Giám mục Á châu mà các vị giám mục VN cũng là một thành phần. Thái độ «tả» và «hữu» của công giáo VN là thái độ của những người công giáo nằm trong giáo hội và một số các vị linh mục. Những cá nhân giáo dân và tu sĩ này chia làm 2 phe, có những chủ trương chính trị hoàn toàn khác biệt nhau. Thay cho phần trình bày, chúng tôi thiết tưởng nên đưa ra đây một trường hợp tiêu biểu : Thay mặt cho khuynh hướng thiên tả là LM. Nguyễn viết Khai với bài «Người công giáo và Cộng sản hôm nay» đăng trên tạp chí «Đổi Mới» số 21 (tháng 3 1961). Tiêu biểu cho khuynh hướng «hữu» chống cộng là LM Nguyễn quang Lâm bút hiệu Thiên Hồ với bài đăng trên báo XD mục «Người và việc» ngày 17-3 và bài «Nói với LM. Ng viết Khai : Có phải người Công giáo VN không nên chống Cộng nữa» đăng trên mục «Ý kiến chúng tôi» ngày 7.8.71. Trước khi trích một số đoạn chính yếu của hai bài tiêu biểu cho 2 khuynh hướng Công giáo tả và hữu, chúng tôi xin mở đầu ngoặc để đăng những lời giới thiệu mở đầu của tạp chí Đổi Mới như sau : «LM Nguyễn viết Khai quê ở Lưu Mỹ huyện

Anh Sơn, tỉnh Nghệ An quả là chết chống cộng ở ngoài Bắc lại chống cộng ở Nam». Sau 23 tháng 7 ngày tù CS, được tha và di cư vào Nam, ông là con người dám tự phụ rằng từ Bến Hải đến Cà Mau không có chỗ nào mà không có vết chân. Ông đi đó đi đây khắp các tiền đồn chống cộng của người đồng hương đã di cư vào miền Nam. Dưới chế độ cũ, người ta còn biết ông với tư cách là «ông cha làm lễ cho Tổng Thống» và là người mở trường Ngô đình Khôi ở Phan thiết. Bài sau đây là một bài giảng huấn trong khuôn khổ một khóa huấn luyện Phong trào Công lý Hòa bình tại Hồ Nai mới đây». (tr. 5).

Quan điểm của LM Khai về CS

Trong bài «Người công giáo và Cộng sản hôm nay», LM Nguyễn viết Khai đã trình bày về quá trình lịch sử trong tương quan giữa Giáo hội CG và Cộng sản, nói qua về lập trường chính thức của Tòa thánh Vatican và thái độ của Công giáo VN về CS cũng như giải thích «CS là gì» với những lập luận rất đặc biệt. Như bàn về chủ nghĩa tam vô của CS, LM Khai cho rằng CS quả thật vô tôn giáo nhưng hai cái vô còn lại : vô gia đình, vô tổ quốc thì còn phải xét lại. LM Khai đã chỉ trích miền Nam thực sự vô gia đình : Như trường hợp «Một ông tướng chết ở Saigon, chết trong nhà một cô tinh nhân mà người ta cho là một cô diêm. Lúc đưa xác, đám người nối đuôi nhau tha hồ khóc. Bà nào cũng kể mình là vợ ông tướng. Thử hỏi không tam vô, không vô gia đình thì là cái gì đó ?» (tr. 10). Còn về diêm vô tổ quốc, LM Khai viết : «Thưa chúng ta ở miền Nam này là hạng người vô tổ quốc nhất. Ai là người đã bán cho Mỹ : Chu Lai, Cam Ranh, An Khê, Đà Nẵng, Biên Hòa, Vũng Tàu?...» (tr. 11). Trong phần kết luận, dưới tựa đề «Chính chúng ta hôm nay phải đối xử với CS thế nào ?», LM Khai viết :



DÍNH CHÍNH

Vì lỗi của ấn công nên nhan đề của cụ Hồ đắc Phục đăng trong ĐỒI số 75 đã có sự sơ sót. Nay sửa lại cho đúng là :

«NHỮNG KẺ ĐANG ĐỘI MẠO GAI VÀ ĐÓNG ĐINH»

Xin thành thực cáo lỗi cùng tác giả và độc giả.

PHẠM LỆ

Số 11, đường Ngô từng Châu Saigon, dạy lái xe hơi đủ các loại, xe máy dầu, ba bánh gắn máy. Huấn luyện mau hiểu, thực tập nhiều giờ. Bảo đảm cho đến khi có bằng lái. Có nơi ăn, nghỉ cho học viên ở xa. Nhận đối bằng lái quan sự, ngoại quốc lấy bằng lái VN và Quốc Tế.

— Điểm thứ nhất : Người Công giáo đã muốn phục vụ lý tưởng Công lý hòa bình hôm nay phải đổi não trạng, ngôn ngữ và tư tưởng, đừng quá sợ sệt và thù ghét CS như chúng ta đã sợ sệt, trốn chạy và thù ghét CS lâu nay.

— Điểm thứ hai : Chiến sĩ Công lý hòa bình phải đề cao cảnh giác, đừng vội tin, đừng quá tin CS một cách trọn vẹn(...). Rất quan hệ là việc đề cao cảnh giác.

— ...

Sự «phản pháo» của LM Ng quang Lâm

LM Lâm là chủ nhiệm nhật báo Xây Dựng tiêu biểu cho lập trường đa số những người Bắc di cư, một lập trường chống cộng dứt khoát.

Trong mục «Ý Kiến chúng tôi» Xây Dựng ngày 7.8.3-71, dưới tựa đề «Nói với LM Ng viết Khai : Có phải người Công giáo VN không nên chống Cộng nữa ?» đã bắn ra phát «cà nòng» phản pháo lại lập trường «thiên tả» (hãy tạm gọi như thế) của LM Khai. Tuy đều là linh mục nhưng một khi có những chủ trương chính trị đối lập nhau, sự chống đối không phải là không mãnh liệt. Nội dung bài phản pháo của LM «thừa phái» như sau :

« Trong mục «Người và việc», chúng tôi đã «lai rai, bàn ra tán vào» về những cái «bá láp», những chi tiết ngớ ngẩn đến nỗi bịch của bài «Người Công giáo với Cộng Sản hôm nay», do LM Nguyễn viết Khai ký tên, đăng ở số 21 Tạp chí Đối Diện. Nếu đây chỉ là những cảm nghĩ của cá nhân ông trong một lúc cao hứng của riêng ông, nói lên để giải tỏa bớt những ần ức của lòng ông, thì thiết tưởng chỉ tiện dịp ghi lại đôi điều «chương tãi gai mắt» ấy, gọi là đề «lưu ý» ông, cũng đủ rồi.

Thế nhưng, đây lại là một «bài thuyết trình» của ông, mà nhân danh một linh mục thuyết trình viên, ông đã đọc trong một buổi hội thảo của phong trào «Công lý Hòa bình», gồm phần đông những giáo dân Công giáo Hồ nai «vốn nổi tiếng chống Cộng, và mang tiếng chống cộng quá khích». Và bây giờ bài thuyết trình ấy lại được đăng vào một Tạp chí đang được cho là «trí thức và cấp tiến», đồng thời mặc nhiên được dư luận ít nhiều coi như là «phản ảnh một khuynh hướng Công giáo cấp tiến khá mạnh mẽ» (...)

Trước hết, dường như tác giả đã chủ ý liệt kê những sai lầm của người Công giáo xưa nay, trong lập trường và thái độ đối với CS. Khiến cho, vô hình chung, lập trường về thái độ ấy đã mất hết chính nghĩa—Thành thử, bây giờ mà nói đến «lập trường» chống CS, còn giữ mãi thái độ chống CS, thì thực là một chuyện lỗi thời !

— Tiếp theo dường như tác giả muốn cho hiểu rằng : CS xưa nay đối với Công giáo rất tàn ác, tác giả không phủ nhận điều đó. Thế nhưng, sử dĩ CS đã đối xử với Công giáo như vậy, chính lẽ bởi vì những sai lầm kể trên của Công giáo, những cái tội kẻ thù của người Công giáo.

Cho nên, dường như tác giả muốn «kết luận» bảo rằng «Công giáo không nên giữ lập trường và thái độ chống CS nữa». Tuy nhiên, trong phần «kết luận» thật sự, thì ông lại chỉ đưa ra 1 vài lời khuyên như người Công giáo phải biết đối xử với CS thế nào cho hợp với tinh thần Cộng đồng Vatican II, một cách cởi mở, rộng rãi, mềm dẻo — Chúng tôi tự hỏi : Không biết có phải ông đã muốn cho hiểu rằng «hững nhậ xét của ông trong hai phần trên, đúng với tinh thần Cộng đồng Vatican II ; và cũng theo đúng tinh thần đối thoại cởi mở của Cộng đồng Vatican II, thì ngày nay giáo dân Công giáo ở đây tại miền Nam VN này, phải từ bỏ lập trường và thái độ đấu tranh chống Cộng sản của nhân dân miền Nam VN» hay không ? (...)

Có điều kinh nghiệm đã đủ cho họ thấy 1 cách chưa sót rằng : Đối lại, CS chưa hề nghĩ như vậy, hành động và đối xử như vậy với Công giáo ở đây. Cho nên, thay vì «đề nghị» với giáo dân Công giáo, «con chiên» ông, có lẽ đã «cấp tiến» hơn ông rồi, thiết tưởng ông thử ra bùng, hay trở về «khu tử» đề nghị với CS và thử thuyết phục Cộng sản ! (...)

LM Khai dám khẳng định rằng «tất cả cuộc tranh đấu chống C. sản của nhân dân miền Nam

VN này, trong đó có giáo dân C. Giáo VN, đã là phi chính nghĩa từ căn bản : và hành động gây chiến của C. sản là chính đáng, có chính nghĩa, coi như đề trừng phạt những tội lỗi của phía bên này», thì câu chuyện lại xoay ra thế khác ! Nếu quả ông nghĩ như vậy, thì hãy nói toạc ra như vậy, và nhất là hãy thuận lý với mình, và hành động cho đúng với những gì mình nghĩ.»

Kết luận

Không có vấn đề Giáo Hội Công giáo không thiên tả hay thiên hữu, hiểu như là một lập trường chính trị dứt khoát vì Giáo hội mong muốn vượt lên trên trần gian để không bị đảo thái bởi không gian và thời gian, bởi lịch sử. Nếu nói «Giáo hội chuyển hướng sang tả» chỉ có nghĩa là Giáo hội trở về với tinh thần Phúc âm là nguồn gốc của Giáo Hội.

Cho nên không có vấn đề Công giáo thiên tả, hiểu theo nghĩa thần Công. Nhưng chỉ có những cá nhân nấn trong lòng Giáo hội, là những giáo dân và tu sĩ, có những lập trường chính trị khác biệt nhau : hoặc bảo thủ, hoặc tiến bộ, hoặc quá khích v.v... Những cá nhân này cũng chỉ là những công dân thời...

LÊ ĐÌNH THÁI

NHƯ MẶT TRỜI VỪA MỌC TRONG ĐÊM

hãy trời đầu lên một tí nữa. hãy xích lại gần nhau thêm một chút xíu xiu thôi. hãy ngừng một. hãy ngược mắt nhìn. nhìn thật sâu thật đắm đuối rạn vỡ vào mắt nhau. hãy thở một nhịp bình thường nhưng miên viễn. hãy choàng tay ôm nhau thật chặt, chặt nhưng đầm thắm

thế là giấc mơ đã trở thành sự thật. một sự thật ngoài ý niệm. một sự thật đầy khổ ái bi thương cùng cực nhưng mà đã bao trùm hạnh phúc.

hãy cảm tạ trời đất. hãy cảm tạ tình đời. hãy cảm tạ em. hãy cảm tạ tôi. và hãy sẵn sàng nồng nhiệt đề ấp ủ những đứa con trong tin yêu chan chứa.

vườn địa đàng đang bắt đầu phủ hơi sương. ôi muội ơi anh đã thương em vô cùng. vô cùng như mặt trời vừa mọc trong đêm.

đêm thị nghề đêm chợ lớn. ôi nhớ gì nhau mà quyến luyến thế. mà tức tử quá vậy.

KỲ LÊ VĂN

NHỮNG BÚP LỤA TÌNH TÂM :

Giọt mưa tưới mát mặt trời
Vội em mát ngọt câu mời đắm mê
Thơ hồng trên lối xuân qua
Tóc say sưa thấp hương mùa hạ em
Nụ môi nở cuối bài thêm
Cho anh đến đó bề bằng nỗi vui

O.A :

Từ trên đỉnh nhớ đêm nay
Có con chim trắng ngậm bài Văn Khoa
Đời buồn ngại viết chữ hoa
Em buồn như hạt thiên thu mọc sâu /

PHG :

Nụ hồng lam lũ trên môi
Em phong sương đến cuối đời tình sao ?
Soi gương trong máu cuồng lưu
Thấy đôi chim lạ chụm đầu hót điên /

VÂN :

Mắt em hai giọt sương hiền
Anh trên tay lá hững giòng tuổi thơ
Tha về một chút trời non
Trao em làm bữa diêm tâm cuộc tình /

ĐẶNG CẦM

Thắng lợi ngoại giao

Trong tuần qua các khán giả đi coi hát bóng đều được coi phim thời sự chiếu cảnh thủ tướng Trần thiện Khiêm công du bên Thái Lan. Trong số các biểu ngữ của Việt kiều tại Thái treo lên tiếp đón thủ tướng Khiêm, thấy có một câu «Hoan hô thắng lợi ngoại giao của chính phủ VNCH». Khán giả coi hát bóng hiểu rằng: Việc TT công du sang Thái Lan có lẽ là một thắng lợi ngoại giao, nên được kiều bào hoan nghênh lắm.

Trong các thắng lợi của TT ở Vọng Các, có lẽ phải kể đến chuyện người Thái đã viết đúng tên Trần thiện Khiêm trên các biểu ngữ. Không giống như sự thất bại của ông Tướng Kinh Quốc, phó thủ tướng Đài Loan khi qua thăm VN. Ông Quốc đã thất bại vì các biểu ngữ chào mừng ông đã viết lầm chức vụ của ông là Phó Tổng Thống, thay vì phó Thủ Tướng. Thất bại thứ hai là người ta còn viết lầm cả tên ông là Trương Kinh Quốc, không phải là Tướng nữa!

Vậy thì cứ gọi là TT Khiêm đã đạt được thắng lợi ngoại giao đáng kể, trừ việc chính phủ Thái vẫn rút quân theo thời hạn họ định và việc chính phủ Thái vẫn trục xuất Việt kiều về Bắc Việt theo thỏa ước với Hà Nội.

Nói như vậy cũng giống như câu quảng cáo trên báo Đất Sống. Đã Lạt «nhà cho thuê, có đủ tiện nghi, trừ điện, nước và cầu tiêu».

Sau khi bên Hành Pháp thủ tướng Trần thiện Khiêm đã đạt được thắng lợi ngoại giao như vậy thì bên Lập Pháp, ông dân biểu Nguyễn quang Luyện cũng được nhờ vả.

Theo dân biểu Lê tài Hòa mới qua Thái Lan coi đá banh về cho biết thì vụ 15 ký vàng lậu của ông Luyện đã được báo chí Thái Lan đăng lên trang nhất hết thảy. Đó cũng là kết quả thắng lợi ngoại giao của thủ tướng. Nếu không nhờ chuyển công du thắng lợi đó thì báo chí Thái Lan đâu có chú ý đến Việt Nam, và vụ đề nghị phó chủ tịch Hạ Viện bị bắt vàng lậu 15 ký khi bị xếp vào mục tin «tư thành đến tỉnh» nơi trang ba. Nhờ có thủ tướng của ta công du trước, cái tên Việt Nam được quảng cáo



ÔNG ĐẠO CÂY

nên báo chí mới chú ý tới ông phó chủ tịch. Thủ tướng tượng nếu ta đọc bản tin công phó chủ tịch Hạ nghị viện VNCH bị tịch thu 15 ký vàng lậu» trong mục tin «Hai tên du đảng bắt cóc một thiếu nữ...» và tin «bà già đi chợ bị bỏ bừa mẹ» vv. thì nhục quốc thể biết mấy!

Khi ta biết tên tuổi ông Phó chủ tịch Hạ Viện của ta được long trọng đăng lên trang nhất, lòng tự ái quốc gia của ta cũng được thỏa báp, tắm hơi, làm massage một cách êm dịu vô cùng!

Đến thất bại ngoại giao

Một nhật báo loan tin đồn rằng ông Nguyễn quang Luyện suýt nữa sẽ được làm Tổng Trưởng Ngoại giao thay thế cụ Ngoại Móm Trần văn Lam.

Đáng tiếc thay! Một người đã làm cho tên tuổi quốc gia được vang lừng nơi hải ngoại như ông Luyện mà lại không được thừa kế ngôi vị của cụ Ngoại Móm. Có ông Luyện ngồi đó, tên tuổi nước ta sẽ còn tiếp tục vang lừng sau các vụ Đại Sứ Vĩnh Thọ ở Nhật Bản, vụ Tổng Lãnh Sự VN ở Thổ Nhĩ Kỳ đi Paris mở tiệm ăn, vụ tham vụ sứ quán ở Thái Lan bị tóm cũng vì thuốc phiện hay vàng chi đó v.v... toàn là các thắng lợi ngoại giao bất hủ!

Có lẽ ông Luyện hự cái ghế béo bở đó chỉ vì bạn đồng viên của ông là Phạm chí Thiện.

Trong lúc ông Luyện đạt được

thắng lợi thì ông Thiện lại làm tình giao hảo Việt Xiêm bị sứt mẻ!

Vấn theo lời ông DB Lê tài Hòa đi coi đá banh ở Vọng Các về cho biết thì vụ Phạm chí Thiện làm sở quan thuế Thái Lan bị vạ lây. Khi ở bên Thái Lan được biết ông Chí Thiện bị bắt bốn ký bạch phiến và 200gram thuốc phiện tại Tân Sơn Nhất, báo chí Thái Lan tự hỏi: Tại sao hơn 4 ký ma túy được chuyển chở từ Lào, qua Thái, về Saigon mà quan thuế Thái Lan không biết chi hết? Vậy mấy anh quan thuế Thái Lan mở mắt cả hay là mũi không còn đánh hơi được ma túy nữa?

Thế là ông Chí Thiện đồ vạ lây cho mấy ông quan thuế Xiêm La. Một nhân viên quan thuế đã bị giáng chức. Chúng ta được biết rằng ở các xứ chậm tiến (đang mở mang), các ông quan thuế đều giàu có lắm. Người giàu có tất cũng là người có thế lực trong chánh quyền. Vậy mà ông Thiện làm cho 1 nhân viên quan thuế Thái bị vạ lây thì hẳn nhiên chánh khách Thái Lan buồn lắm. Thế là bao công trình gây nên mối giao hảo Việt Xiêm đã bị ông Chí Thiện đập đổ hết!

Đó là chưa kể ông Chí Thiện còn gây oán với nhiều viên chức cao cấp nước bạn khác. Sau khi vụ Ma Túy bị đổ bể, các viên chức Xiêm La có đi công du ở đâu về, hề qua qua phi trường là bị khám xét rất gắt gao. Dân Biểu VN gây phiền phức cho họ như vậy làm sao họ thân thiện với nước V

Nam được? Thế là bao thắng lợi ngoại giao của ta bị đổ xuống sông xuống biển hết!

Vì ông Chí Thiện làm hỏng cho ông Quang Luyện bị thiệt thòi. Ông Quang Luyện là trưởng khối Độc Lập Hạ Viện mới qui tụ những nhân tài như Phạm chí Thiện, Mạc Giao Phạm hữu Giáo và Hoàng Thông. Chắc chánh phủ sợ rằng để cho ông Luyện lên ngôi các ghế của ông Ngoại móm, mai một ở. cứ cấp thông hành ngoại giao đều đều cho các bạn cùng khối của ông để trả ơn các bạn ông xã thân bình vực ông, thì kẹt cho cả nước!

Trọng Tội hay Phản Quốc

Sau khi 2 ông Luyện, Thiện bị bắt quả tang phạm pháp, người ta chờ đợi quốc hội truất quyền dân biểu của 2 ông. Nhưng chờ đợi mãi không thấy 2 ông ấy bị truất quyền. Riêng ông Luyện đã từ chức phó chủ tịch Hạ Viện và chức chủ tịch chi hội VN của tổ chức liên hiệp nghị sĩ Á châu, nhưng vẫn chưa bỏ nốt chức dân biểu! Còn ông Phạm chí Thiện thì đến khi bị trát tống giam vô Chí Hòa cũng chưa kịp thì giờ ký giấy từ chức!

Người ta dự đoán rằng 2 ông chưa từ chức dân biểu đi còn 2 ông thì vẫn còn 2 lá phiếu ở Hạ N. Viện. Mai một nếu có biểu quyết điềuuchi ở HV, cần đến người ta vẫn rước 2 ông về họp khoáng đại, và khi 2 ông đỡ tay ủng hộ thì vẫn có giá trị! Khi người ta chưa từ chức, và cũng chưa bị tòa kết án thì người ta vẫn là dân biểu chờ bộ!

Trong lúc chờ chiều này, kiểm được 2 bản tay dơ lên ông hộ đầu phải là để? Nhất là khi mà luật bầu cử vẫn chưa được thông qua xong!

Đó là lý do công ích. Còn lý do riêng tư là 3 ông vẫn lãnh phụ cấp chức DB hơn 130 ngàn đồng mỗi tháng. «Vốn nhà cũng tề, của trời cũng ham», trên 130 ngàn đầu có để đăng đút bỏ đi được mà nói chuyện từ chức.

Nhưng HV lại không chịu truất quyền 2 ông chiếu theo điều 38 của Hiến Pháp. Bà con chờ đợi một hồi, mới hiểu vì sao.

Vì sao? Ông Tổng Thư Ký HV đã trả lời: vì quốc hội còn đang loay hoay học luật. Điều 38 hiến pháp ghi rằng DB chỉ bị truất

quyền khi phạm tội phản quốc hay là phạm trọng tội. Mà ông Tổng thư ký Nhuệ thì thủ thực là ông không biết trọng tội là cái mồi gì cả! Ông còn nhờ Tối Cao Pháp Viện phán coi cái chi là trọng tội!

Lời tuyên bố của ông Nhuệ cũng thật là bất hủ nữa! Phạm những ai có học sơ qua về luật pháp đều biết phân biệt Trọng tội và Thường tội. Dù có dốt luật những biết đọc cho thông chữ quốc ngữ cũng có thể lật tự điển pháp luật ra coi để biết thế nào là trọng tội. Vậy mà ông tổng thư ký Hạ nghị viện lại thủ thực rằng các dân biểu chẳng biết trọng tội là chi hết. Vậy lý do một là quá dốt, hai là quá lười! Hoặc không đọc thông chữ quốc ngữ, hoặc không chịu mất công mở tự điển ra coi.

Các tự vị về pháp luật đã phân biệt trọng tội, khinh tội và tội vi cảnh. Những vụ phạm pháp đại hình như nhập cảnh đồ quốc cấm ma túy, hay là nhập cảnh vàng lậu của 2 ông dân biểu đều là trọng tội cả! Ông Nhuệ có thể mở sách ra coi là biết ngay!

Còn như ông Nhuệ phản văn không biết 2 bạn đồng viên của ông có phạm tội phản quốc hay không? Mang ma túy về đầu đồ đồng bào, đầu đồ cả binh sĩ đồng minh đang đánh nhau họ mình mà chưa đáng coi là phản quốc sao? Tiếp tay chuyển chở thuốc phiện và bạch phiến của Trung Cộng về phá quân đội đồng minh mà chưa phải là phản quốc sao? Làm cả nước Thái Lan nó chửi phó chủ tịch quốc hội nước mình về tội buôn lậu, cũng chưa phải phản quốc hay sao?

Hay là mang thân làm tổng thư ký một cơ quan Lập Pháp, mà dốt đặc cán mai về Pháp Luật, như thế mới kêu là Phản Quốc?

Chuyến tàu vét

Sau khi đổ bể vụ Vàng Lậu và Ma Túy, người ta tưởng rằng các DB sẽ không còn mặt mũi nào mà đi qua cửa phi trường Tân Sơn Nhất nữa. Vậy mà các ngài vẫn cứ xuất ngoại đều đều mới lạ.

Trước hết là ông DB Lê tài Hòa. Ông sang Vọng Các, bà con tưởng là ông đi làm Lê Lai liều mình cứu chúa Nguyễn quang Luyện. Nhưng

khi trở về ông Hòa lại như như tuyên bố rằng ông chỉ đi qua Vọng Các để coi đá banh!

Vậy mai mối sẽ có dân biểu xuất ngoại qua Hồng Kông để coi chọi gà, hay là coi dân biểu xin bay qua Mỹ để coi Wrestling. Mỗi lần các ngài đi bêu xữ dụng ngoại tệ của quốc gia cả! Ông Tổng Trưởng K. Tế cứ hồ hào ba con tiết kiệm, khác khổ để khỏi mất mặt ngoại tệ. Ngoại tệ đó lại được dùng để cho quý ông Dân biểu xuất ngoại!

Nhưng khi ông Hòa về, bà con lại biết thêm chuyện. Ông Ng Q Luyện từ chức chủ tịch Chi hội LHNSAC và thanh toán sổ sách, tiền quỹ. Số tiền ông Luyện thanh toán còn dư để trả lại ngân sách quốc gia là 12 triệu! Bà dân biểu Ng Q Luyện, Lê Tài Hòa Trần Kim Thoa đã lãnh của phủ Tổng thống 25 tr. để tổ chức hội nghị LHNSAC còn dư 12 tr chưa kịp đem xài. Khi đem xài ta biết rằng sẽ có đồng rơi đồng vãi, thanh lượm! Thì dụ các giấy tờ an chỉ của hội nghị, các ông đã đem in ở nhà in của Trần kim Thoa. Ông Luyện, chi tiền, bà Thoa làm hóa đơn, ông Hòa kiểm soát! Vậy mà còn 12 triệu chưa kịp chi tiêu đã phải đem trả! Vì vậy dư luận mới đồn rằng ông Hòa xuất du Vọng Các, cốt để cứu cái chức chủ tịch liên hiệp nghị sĩ Á châu của ông Luyện vậy! Lê Lai cứu chúa, không phải là chúa Nguyễn, mà là chúa Trần hưng Đạo.

Sau khi ông Lê tài Hòa xuất ngoại lại thêm phái đoàn của Trần công Quốc, Nguyễn văn Phương vv. cũng xuất ngoại! Và các ông này lại đi rất kỹ đi một vòng thế giới, trong khoảng gần một tháng trời! Cứ tính mỗi ông được đài thọ mỗi ngày 50 mỹ kim, 6 ông đi trong một tháng sẽ làm mất của viện hối đoái 90 ngàn mỹ kim tính ra tiền VN cỡ trên 30 triệu bạc. Thiệt ngon ơ!

Sau phái đoàn Trần công Quốc lại đến phái đoàn Trần quý Phong Hồ ngọc Cừ, Danh Cường, Liang Hot Ngeo, Phan Mạt, Nguyễn công An đi Nam Mỹ 7 ngày, nhưng lại xin chu du một vòng qua Paris, La mã, Genève. Hoa kỳ và Đại bác tổng cộng 21 ngày! Qua Paris coi đầm nhảy múa, qua Genève có thể gởi

(Xem tiếp trang 54)

Số phận của hội nghị Ba Lê



LÝ ĐẠI NGUYÊN

BV quyết định đơn phương đình hoãn phiên họp thứ 108 của cuộc hòa đàm Balê về VN, họ nêu lý do BV hiện đang bị phi cơ Mỹ oanh kích và bị đe dọa tấn công. Họ chỉ đến hội nghị khi nào những hành động trên không còn nữa.

Để trả đũa hành động trên của Bắc Việt, Việt Mỹ cũng lại quyết định không họp phiên 108 và 1-4. Quyết định này được loan báo sau khi có một màn chính thức giải thích của Mỹ với đại diện Nga xô. trong màn giải thích giữa ngoại trưởng Mỹ Rogers và đại sứ Nga tại Hoa kỳ trước khi ông này về Nga họp hội nghị đảng lần thứ 24, tuy nội dung không được tiết lộ, nhất là không đề động gì tới hội nghị Ba Lê nhưng ông Rogers cho biết Nga Mỹ nên cải thiện bang giao và ông hy vọng tìm ra giải pháp cho cuộc tranh chấp khó khăn nguy hiểm tại Trung đông.

Thực tình mà nhận thì vụ Trung đông dù sao cũng không sôi nổi như tình hình hiện nay tại Đông Dương, nhất là việc Cộng Sản Bắc Việt quyết định hoãn phiên họp thứ 108 của cuộc hòa đàm Ba Lê. Không lý trong cuộc gặp gỡ giữa ngoại trưởng Mỹ và đại sứ Nga lại không bàn gì tới. Chính vì lý do nêu trên mà ta có thể ngờ rằng Mỹ đã lấy vấn đề Trung đông ra để trao đổi với Nga về vấn đề Việt Nam.

Tất cả đều biết, từ trước đến nay Nga là nước chủ chỉ cho Cộng Sản Bắc Việt trong chiến tranh VN. Trước khi chưa có hội nghị Balê, Nga chiếm 80% viện trợ quân sự cho BV, khi Mỹ ngưng oanh kích miền Bắc sự viện trợ đó rút xuống còn phần còn lại do TC gánh chịu. Như vậy có nghĩa Nga trước đây là chủ nhân của BV trong kế hoạch chiến tranh VN. Chiến tranh do Nga thúc đẩy, và hội nghị Balê do Nga điều động.

Sau 107 lần họp hội nghị Ba Lê đã chẳng đưa ra được một giải pháp, nào hòa bình cụ thể mà cuối cùng được xem như một thư để dành cho các phe tổ cáo lẫn nhau.

Đích ra nếu chỉ có Nga không thôi thì hội nghị Ba Lê hẳn nhiên đã có thể đạt được những kết quả cụ thể rồi. Vì thực tình mà nói phía V.Mỹ đã nhượng bộ tới mức tối đa nghĩa là phải chấp thuận cho

MTGP có chân đứng chính thức trong hội nghị này. Như vậy có khác nào MTGP được thừa nhận như một thể lực cụ thể tại VN rồi.

Thế mà hội nghị vẫn trơ trở, phe Cộng luôn luôn bác bỏ mọi giải pháp của V.Mỹ đưa ra và quyết đòi cho bằng được điều kiện tiên quyết là ba ông Thiệu Kỳ Khiêm phải loại bỏ khỏi cương vị cầm đầu chính quyền miền Nam. Điều kiện đó vừa có tính cách mỉa mai dân Nam VN vừa tỏ ra có vẻ trẻ con vì dễ hiểu rằng: miền Nam không có ba ông Thiệu Kỳ Khiêm nay thì sẽ có ba ông Thiệu Kỳ Khiêm khác nếu từ thể chống cộng của miền này chưa thay đổi.

Nếu tư thế chống cộng tại miền Nam bị thay đổi bằng tư thế sẵn sàng đấu hàng cộng sản, thì còn cần gì phải có hội nghị Balê để bàn cãi và tìm giải pháp làm gì cho thêm một nữa. Đánh nhau không thể có thắng bại mới đưa nhau đến hội nghị, đưa nhau đến hội nghị rồi thì một bên bảo với bên kia rằng: Anh phải đấu hàng tôi đi thì mới có hòa bình được. Nói vậy không sợ trẻ con chúng cười sao? Ấy thế mà hơn 2 năm phe cộng nói được mới kỳ chứ.

Dương nhiên phe Cộng không phải là trẻ con, nhưng họ làm vậy vì họ không làm sao khác được. Họ buộc phải theo Nga để vào hội nghị, nhưng khi Mỹ ngưng oanh kích Bắc Việt, lập tức ảnh hưởng của Trung cộng lẫn dần ảnh hưởng của Nga. Nhất là sau khi ông Hồ chỉ Minh chết, giới lãnh đạo Bắc Việt chia hai, một bên thân Nga một bên thân Tàu, sự chia rẽ và thù thế với nhau giữa giới lãnh đạo Bắc Việt đã là cho họ không thể dứt khoát chấp nhận một giải pháp hòa bình nào cho chiến tranh Việt Nam.

Nếu chiến tranh Việt Nam được giải quyết bằng hội nghị Ba Lê thì đương nhiên tư thế của Nga sẽ lún sâu tại miền Bắc. Bắc Việt bị biến thành tiền đồn của Nga trong việc không chế Trung Cộng. Trung cộng không thể dễ cho tình trạng đó xảy ra, thế nên dù phe bên này có nhượng bộ tới mức thì Bắc Việt cũng không dám qua mặt Tàu để chấp nhận, bởi thế mới đưa đến những đòi hỏi có tính cách ngớ ngẩn như trên.

Sự đối chiều của tình thế

Trên hai năm hội nghị tại Ba Lê, được xem như hội đề cho Bắc Việt và cộng sản Miền Nam làm những cuộc vận động tuyên truyền với thế giới. Nhưng vì thời gian kéo dài, nên dư luận sinh ra chán với những luận điệu của phe cộng. Không người có thiện cảm với họ tới mấy cũng phải nghi ngờ trước sự ngoan cố của họ.

Trong khi đó về phía Việt Mỹ thì trước kia dư luận không mấy thiện cảm, nhưng với sự chịu đựng bền bỉ và luôn luôn nhượng bộ gần như thụ động trước mọi yêu sách của phe cộng, đã chiếm được cảm tình nhiều hơn (tiếc rằng cơ quan tuyên truyền của phe bên này quá kém, nên đã không khai thác nổi dư luận yểm trợ).

Dù lạc quan tới mấy, giới quan sát cũng không dám đặt một tin tưởng tối thiểu nào và kết quả hội nghị mang lại. Hội nghị Ba Lê đối với CS chỉ được coi như một dịp để giới thiệu họ, còn với phe bên này thì được dùng như một dịp để tỏ thiện chí hòa bình tới mức tối đa.

Dù tỏ thiện chí tới mấy thì bên kia cũng không chấp nhận, điều đó chắc các chiến lược gia đã phải nắm vững hơn hết. Họ biết song song với cuộc thảo luận gay go không đi tới đâu của hội nghị Ba Lê, còn có một cuộc tranh thua quyết liệt giữa hai nước CS Nga Tàu về vai trò làm chủ CS Việt Nam nữa. Thế nên họ tha hồ mà nhượng bộ để tỏ thiện chí hòa bình, có nghĩa là đẩy lẫn phe bên kia vào thế tiến thoái lưỡng nan.

Hội nghị cứ việc tổ cáo lẫn nhau, nhưng chiến tranh vẫn tiếp tục gia tăng mức độ và mở rộng tầm vóc, từ VN lan sang Cam Bốt, tiến lên Lào vòng vào đe dọa BV.

Sau khi Việt Mỹ can thiệp vào chiến trường Cam Bốt, chiến tranh VN đã đổi chiều. Chiến tranh không còn là của VN nữa mà liên hệ tới toàn cuộc Đông Dương. Dịp này Mỹ đã chính thức đưa ra giải pháp nhằm chấm dứt cho cuộc chiến tranh Đông Dương bằng một hội nghị quốc tế có Trung Cộng tham dự.

Nga lập tức bác bỏ. Vì nếu để cho Trung Cộng can dự vào tình hình Đông Dương thì công của Nga trước tới giờ chỉ là công cốc.

Để thực hiện quan điểm của mình, hay nói cách khác để chính thức hóa việc Mỹ đi với Trung cộng và chia quyền lợi ảnh hưởng giữa Mỹ với Trung cộng tại Đông dương, một cuộc hành quân giới hạn tại Lào được thực hiện. Cuộc hành quân này đe dọa cắt đứt đường tiếp tế duy nhất của Bắc Việt vào phía Nam Đông dương, đồng thời uy hiếp chính lãnh thổ Bắc Việt nữa. Nga không thể cứu được Bắc Việt nếu một cuộc đổ bộ của Quân đội Việt nam Cộng hòa vào Bắc Việt. Bởi đó Bắc Việt phải dùng tới thế tựa là Tàu.

Đương nhiên khi người Mỹ tuyên bố quyết định cho Trung cộng vào dự trong một cuộc họp Quốc tế về vấn đề Đông dương, thì bên trong đó Mỹ Tàu đã đạt được một thỏa hiệp ngầm rồi. Nếu trận đánh

Hà Lào chưa đủ sức để làm cho vai trò Trung cộng nổi bật lên trong tình thế Đông dương, thì rất có thể Việt Nam Cộng Hòa sẽ đánh ra Bắc để cho Trung cộng có cơ hội sân vai trò xứng đáng của họ tại đây.

Vậy dù cho có xảy ra cuộc Bắc tiến đó cũng không phải là một ngôi nổ của chiến tranh Mỹ Tàu như nhiều người lo sợ, mà sự mệnh của nó chỉ nhằm giúp cho Trung cộng có thể trong việc giải quyết vấn đề Đông dương mà thôi.

Bao giờ Hội nghị Đông dương mới mở ra?

Qua sự tiết lộ của Ngoại trưởng Mỹ và dự định cũng Nga giải quyết vấn đề Trung đông, cho thấy Mỹ đang ráo riết dùng vấn đề Trung đông để trao đổi với Nga về vấn đề Đông dương.

Sở dĩ vấn đề Trung đông giữa Mỹ Nga gặp khó khăn là vì trước kia còn có sự tham dự của Anh và Pháp (De Gaulle). Nay Anh đã theo xu hướng Mỹ để có được một phần ảnh hưởng tại Đông Nam Á, Pháp thì hoàn toàn thất thế, bởi vậy Mỹ có thể đàm phán với Nga về việc chia quyền lợi cho Nga ở Trung đông rồi. Vậy thì việc Nga thiệt hại tại Việt Nam đã được đền đáp khá dễ tương xứng. Nga phải đề cho Mỹ giải quyết những khó khăn của Mỹ tại Á châu.

Chúng ta có thể nhớ điều kiện của Mỹ rồi, nhờ đó mới giải thích được hành động của BV dám ngang nhiên tẩy chay cuộc hội nghị Ba Lê bằng cách hoãn vô hạn định phiên họp thứ 108. Đồng thời phải đoàn BV đi dự hội nghị quốc tế CS họp tại Nga không còn được nhượng chiều như xưa nữa.

Người Nga vốn rất thủ đoạn, có thể rằng đây là một hành động cứu Lê Duẩn thành phần thân Nga khỏi bị loại trong cuộc thanh trừng của phe Trường Chinh thân Tàu đang vận động tại BV. Nhưng dù có giữ nổi cánh Lê Duẩn tồn tại tại BV thì ít ra lúc này Nga cũng phải nhận một sự thật là không còn có cách nào dùng BV để gây nổi 1 cuộc đụng độ Mỹ Tàu nữa.

Hội nghị Ba Lê mất thì vai trò của MTGP cũng mất theo có lẽ đây là 1 trả giá của Tàu đối với Mỹ trong 1 cuộc trao đổi lớn lao về chính trị quốc tế, cụ thể là quyền lợi của Tàu ở BV, Miền và Lào. Nếu MTGP không được đứng công khai trong hội nghị Đông dương (không còn là nối tiếp hay mở rộng của hội nghị Ba Lê nữa) thì Mặt trận đó phải lùi về thế chiến tranh nhân dân trước kỳ tại Nam VN (điều đó rất đúng với lý thuyết của Mao Trạch Đông).

Như thế thì những ngày tháng gần đây tuy không bên nào chính thức hủy bỏ hội nghị Ba Lê, nhưng cả hai bên đều lấy lý do này lý do kia để không đến họp với nhau nữa, tuy vẫn duy trì phái đoàn tại Ba Lê, cho tới khi nào quyền lợi của Tàu được ấn định tại Đông Dương và Quốc tế, cũng như quyền lợi của Nga được Mỹ trao cho cụ thể thì lúc đó mới là lúc giải tán hội nghị Ba Lê để bước vào hội nghị Đông Dương. Đương nhiên như vậy phải đòi hỏi một biến cố hết sức mới mẻ và lớn lao về hình thức. Và hội nghị Đông Dương sẽ rất chóng có đáp số, không xảy ra như hội nghị Ba Lê hiện nay.



CHU KHA UYÊN

ĐÔI MẮT NẠNG GỖ

«Chàng nhìn xuống đôi nạng gỗ, bất giác tìm thấy đôi mắt của nó. Đôi chàng không sao có thể thoát nổi đôi mắt đó». Đôi mắt nạng gỗ đã chứa đựng sự nhắc nhở những ý nghĩ vừa chưa xốt vừa hắt hững của một người trẻ bị tàn phế vì chiến tranh. Chu Kha Uyên là một cây viết mới, hình ảnh của người trẻ tàn phế trong truyện sẽ gây xúc động cho người đọc bằng những ý tưởng chân thực nhất của một nạn nhân qua những dòng chữ đã trở thành niềm an ủi của riêng mình.

U.T.

Hoàn ngược nhìn đường phố mím cười chưa xốt trước khi là đôi nạng gỗ ra khỏi khuôn cửa sắt ngăn đôi mảnh đất bệnh viện và phố phường nhộn nhịp. Đầu óc đang trong trạng thái phân vân nửa buồn nửa vui. Niềm vui bất chợt đến cũng như nỗi buồn tự ngàn xưa luôn vây hãm chàng vào một thế giới riêng tư ngăn cách. Hoàn muốn vẫy tay chào thành phố đầy vội vã và nhớ nhói kia những đôi tay vương đôi nạng gỗ lê từng bước một mỗi. Chiếc chân còn lại không đủ để bước phố phường như xưa. Một chiếc chân bên trái đã gửi lại chiến trường xa lạ ngập bùn với một địa danh không có trên bản đồ của que hương: Thới Bình. Bước chân khi xưa nửa mang về hừng sáng, nửa phong tung tuổi trẻ của ngày nhập ngũ giờ tra lại cùng con đường này từng bước là đi một

mỗi, ngược ngáp chưa quen. Ánh nắng buổi chiều đã tàn, đủ làm sáng thêm màu vôi vàng vờ tường bệnh viện và trên ngọn một vài cây bả đậu còn níu lại những giọt nắng trông buồn, thật buồn. Chưa tròn bốn tuổi lính. Phải chăng sự hy hình quá lớn đối với một người như Hoàn vì chàng chưa đủ nếm biết những tàn phá và chết chóc của 1 chiến trường cũng như những xót xa của đời lính. Chàng bỗng ngược nhìn với dáng điệu ngang tàng còn lại trên những chiếc xe vừa vụt qua trước mặt với những khuôn mặt im lặng đến độ quan trọng tức cười. Chàng mím cười ngạo mạn đập theo những bộ mặt thành phố đó. Nó không làm sao có được 1 nét gần gũi với chàng, dù chỉ 1 nét thân thiện, yêu đời trong những ánh mắt đầy thông cảm và tràn tình thương

nằm trên khuôn mặt những bạn đồng đội của chàng ở đơn vị. Cũng khuôn mặt da vàng VN nhưng là sự tha thứ luôn hiện về. Cũng đôi mắt nhòa trắng yên lặng nhưng là sự yên lặng của buổi trưa gần đương đôi khi mang về lãng mạn Đông Phương. Chàng nhớ đến từng khuôn mặt như Linh, như Ho, Hoàn càng cảm thấy buồn như đã vĩnh viễn mất đi những ngày tháng, những kỷ niệm không sao chàng có thể tìm thấy trong đời. Dù bốn tuổi lính chưa trọn nhưng đã đi qua lắm hồn chàng với đầy đủ hồn lủi, giao động từ buồn vui đến gian khổ của 1 cuộc chiến dài và tàn phá này. Những vòng tang trắng, những đôi nạng gỗ đã ngập tràn như hận thù, như ngàn chia mảnh que hương nhỏ bé này. Hoàn đứng trước đường phố nhộn nhịp và tâm hồn xáo trộn của mình nên chưa nghĩ ra được một địa chỉ, một con số để về... Loạn đã đi lấy chồng sau ngày Hoàn bị thương. Những kỷ niệm tình yêu giữa hai người không đủ này mãi cho một giọt nước mắt dù chỉ là giọt nước mắt rơi thương vu vơ cho một pha kịch tình yêu. Hoàn tuy buồn nhiều khi nhận được tin ấy nhưng là nỗi buồn phải chấp nhận của sự bất hạnh, tội phần hơn là trách móc và nuôi tiếc. Một chiếc xích là máy chạy toi, chàng nhìn lên cũng vấp bắt gặp ánh mắt mím cười của người lái xe. Chiếc xe ngừng trước mặt chàng, chưa biết làm cách nào để ngồi lên xe được cũng là lúc người lái xe đã đứng bên cạnh để đỡ chàng lên xe. Vừa thoát mái vôi một dáng ngồ. khi xưa, chưa kịp trườn mình dấp dưới làn nệm êm và đôi nạng chưa biết để như thế nào cho gọn tiếng người lái xe đã vang lên:

— Ông về đâu?

Chàng nói không suy nghĩ vì vừa chợt lóe lên trong đầu là khuôn mặt một thằng bạn thân: Đông.

— Bác chào tôi tới chợ Hòa Hưng.

Chàng mím cười quay nhìn người tài xế khi tiếng dõng dạc vừa chấm dứt. Khuôn mặt và ánh mắt của bác tài xế giúp chàng tìm thấy khuôn mặt của bạn đồng hành yêu của những bạn đồng đội đang còn chiến đấu. Ánh mắt và

khuôn mặt này chàng như đã tìm gặp trong số phận của mình cho những đau thương của một quê hương chiến tranh. Phải rồi, chàng đã tưởng rằng không bao giờ mình có thể tìm thấy được khuôn mặt đó trong một thành phố trước mặt. Chỉ một nụ cười chưa thoát hẳn trên môi vì mặc cảm, dù chỉ một ánh mắt chưa kịp hiện lên ý tìm kiếm ông ta đã hiểu để dừng lại. Dù có thể là một lý do nghề nghiệp nhưng chưa thoát ra một tiếng gọi thì ít ra ở đó không có sự trả giá ở đó không có sự đối diện của người khách và người chờ mướn. Que hương này còn một niềm an ủi đó sao? Nhìn xuống một chiếc chân còn lại duỗi ra với dáng mỗi một lần chịu đựng. Bàn chân kể từ này không còn được gõ nhịp âm thanh trên con đường Lê văn Duyệt nơi những đêm gần về sáng. Ồ! Cảm giác. Một quà tặng của Thượng đế cho tôi ai đã đang tâm cướp mất? Xe đã ngừng lại ở đầu ngõ lối vào nhà Đông. Hoàn giật mình tưởng thấy rằng lối ngõ này cũng bỗng dưng như xa lạ. Nó đã hẹp dần vì hai bên nhà người ta đã xây lên để choán bớt một khoảng rộng của ngõ. Chẳng lẽ mỗi ngày, mỗi tháng loài người thêm chật hẹp và tham lam thế sao? Tiếng bác tài đã cắt đứt ý nghĩ đang hành hạ chàng:

— Tôi mới chưa thầy?

Chàng mím cười khi nghe người tài xế đổi từ tiếng «ông» xa lạ qua tiếng «thầy» thân mật không hiểu từ lúc nào. Chàng rút thuốc mời người tài xế:

— Mời bác hút thuốc.

Người tài xế «dạ» một tiếng thật nhỏ rút lấy một điếu thuốc châm lửa cho chàng và khẽ hỏi giọng đầy thân yêu:

— Cậu bị thương ở đâu, lâu chưa?

Hoàn cảm động cúi nhìn chiếc chân trái đã cụt tới đầu gối trả lời:

— Dạ gần bốn tháng rồi! Tôi bị từ trận Chương Thiện ở dưới miền Tây bác ạ!

Trả tiền xe xong chàng được người tài xế đỡ đứng dậy. Chàng ôm đôi nạng gỗ và cố gượng bước tới chỗ nhỏ vào một bên chiếc nạng gỗ từng bước vào trong

ngõ nhà Đông. Chiếc ngõ khi xưa đã bao nhiêu lần Hoàn và Đông đi về từ những buổi trưa về học, những buổi sáng chủ nhật ngồi trong quán cà phê cây đa của bác Sáu. Chiếc ngõ bỗng dưng dài thêm ra sâu hun hút dưới đôi nạng gỗ chàng xê dịch từng bước. Hai bên ngõ một vài căn nhà xây cao và sửa sang lại. Mọi vại cỏ bé khi xưa còn đứng giữa ngõ vào những buổi chiều nỏ đùa ca hát giờ đã mang khuôn mặt thiếu nữ nét mặt trang nghiêm muốn làm ra vẻ người lớn. Nhà Đông không có gì là thay đổi ngoại trừ thêm chiếc cổng chắn ngang hiên nhà. Đưa em nhỏ nhất của Đông đang dựa lưng vào cửa nhìn vu vơ chợt chạy vụt vào nhà khi nhìn thấy Hoàn. Đông cũng vừa đi ra khi tiếng thằng bé la ầm lên,



— Anh Hoàn... Anh Đông ơi! Anh Hoàn... Những tiếng gọi kể tiếp có lẽ muốn diễn tả thêm nhưng sự ngỡ ngàng của nó không đủ phát nổi thành tiếng. Hoàn không sao trấn áp nổi sự ghen ngào giao động khi nhìn lại lối ngõ thân yêu. Ở đó Đông đã sống im lìm cùng màu sắc, bên những bức tranh đủ người cùng mẹ hội họa văn nghệ từ thuở còn là hai cậu bé mỗi buổi sáng cắp sách đến trường. Cũng như Đông, Hoàn mê văn nghệ như người ta mê cờ bạc. Nhìn thấy Hoàn, Đông ngạc nhiên đến tột độ. Niềm giao động đến ngỡ ngàng khi khuôn mặt của Hoàn vừa ngược lên. Ánh mắt bạn hữu lâu rồi hầu như đã nhòa dần trong trí nhớ khi những cuộc hành quân, liên tiếp chỉ đủ thời gian cho chàng tìm được một vài ý nghĩ sống chết vụt qua trong những lần dừng quân. Hôm nay Hoàn đã trở về lối ngõ thân yêu bằng dáng đi chiến bại, bằng tâm hồn mục rã của tận cùng mỗi mệt. Đông đứng sững trước khi nhào ra ôm chầm lấy Hoàn như ôm lấy niềm tin đã lâu rồi bị mất

mất, đã lâu rồi cái cánh bay xagira những chìm sâu của đường phố xa lạ này Từ ngày Hoàn phải nhập ngũ Đông đã sống riêng tư, đã ẩn mình trong màu sắc và độc thoại giữa những trầm lặng của thế giới hội họa. Thế giới màu sắc đã tạo nên sự cách ngạo với đường phố náo động bên ngoài. Đông nhìn sâu vào mắt Hoàn khẽ hỏi, lời nói như một uất hận của tình thương được nổ tung chấp nhận:

— Hoàn, tại sao...? Hoàn mím cười chưa xốt, nụ cười như 1 dáng điệu của cái khóc, nó chỉ thiếu đi những giọt nước mắt của buồn tủi. Những cay đắng và buồn tủi mà Hoàn đã tìm thấy trong những năm dài chinh chiến, trong những tháng năm mất mát đi tuổi trẻ để chàng có mặt trong những cánh đồng lấy hồn miền Cà Mau của những cuộc hành quân, phục kích. Trong những cảnh máu tranh xơ xác, lối ngõ điều tàn.

Hoàn nhìn Đông nhếch mép trả lời:

— Mày ngạc nhiên lắm sao? Bây giờ tao đã phải ca thực sự câu: «Ngày về anh đã cụt chân...» Vậy mà thừa xưa chúng mình chỉ ca nghèo ngao đề mà chế nhạo phải không mày?

Đông dìu Hoàn từng bước vào nhà, đặt Hoàn xuống chiếc divan mà xưa kia đã bao nhiêu đêm chúng nằm bên nhau đếm thời gian của chiếc đồng hồ gỗ nhịp. Đôi nạng gỗ được dựng ở vách tường. Đông như nhìn thấy đôi nạng gỗ có một đôi mắt, nửa mang vẻ kiêu mạn thách đố, nửa như chế nhạo. Bất đầu bằng những kiêu mạn cho chồng chất của mặc cảm, cho những đau thương vừa qua, tủi nhục đang có mặt để rồi chế nhạo những ngày tháng sống âm thầm của Đông. Chàng lần tránh ngay từ 1 hình ảnh đầu tiên của chinh chiến đó là đôi mắt của cặp nạng gỗ, Đông rút trong túi ra bao bastos còn lại vài điếu cũng những điếu thuốc khi xưa mà chúng đã chia cho nhau trong những đêm tối ở tại căn nhà này. Giờ mang thêm nỗi chưa xốt của những: «anh hùng thấm mệt:». Những dòng ca của lịch sử cho những «anh hùng bất đắc dĩ». Từng hơi khói rít mạnh tham lam, những

Đông khỏi mệt mỗi bay lên. Đông ngồi nhìn Hoàn ánh mắt thân yêu như bỗng đứng trở về trong muôn vàn mất mát đã qua. Đưa em nhỏ của Đông từ dưới bếp bưng lên hai phin cà phê đặt trước mặt hai người. Đông cho đường vào tách của Hoàn, những giọt cà phê sánh đen chảy xuống màu đường cát trắng mịn. Nhìn những giọt cà phê Hoàn liên tưởng đến tâm hồn của mình, đến những ý nghĩ đen buồn thẫm cũng đang nhỏ giọt lên ngày tháng hiện tại tàn phôi.

Đông cúi nhìn hai phin cà phê khẽ hỏi:

— Sao về nằm ở Cộng Hòa mà không cho tao biết tin. Mấy tháng nằm ở đó?

— Một tháng rưỡi. Hoàn trả lời.

Có những lúc mệt mỏi hoặc giao động nhiều chàng thường trả lời như vậy. Lời đối thoại ngắn ngủi nhưng mang đầy vẻ thân yêu. Bất giác Hoàn nói như để cho mình hơn là nói với Đông.

— Trở về như tao tuy có nhọc nhằn thất vọng như thằng Yên, thằng Đắc, thằng Hy thì đã mất tất cả. Một chiến bại trong những chiến bại đau thương nhất. À mai mầy đưa tao đi thăm mộ thằng Yên, Còn thằng Đắc và Hy thì nó nằm mãi Cà Mau làm sao mà có dịp được. Bỗng dưng những cái chết của Yên, Đắc và của Hy lại hiện về rõ ràng như mới xảy ra hôm qua đây. Yên bị mìn cắt gọn hai chân tới đùi mất loang lổ những vết chém của kim khí, Còn Đắc thì chết tức. Nó bị địch bắn

xối xả xuống thuyền rồi thuyền chìm và nó được dịch gửi xuống mặt sông gần chục trái lựu đạn. Thằng Đắc chết không một mảnh đạn trong khi thằng Yên và thằng Hy thịt nát bấy chân tay không còn đủ. Những cái chết nhanh hơn đốt một điếu thuốc. Một đời người gục xuống không một người thân vượt mặt, chết chưa đi qua một nụ cười mãn nguyện. Hoàn như chợt tỉnh vì từ lúc vào nhà chưa gặp mẹ của Đông, chàng người lên hỏi Đông.

— Bà cụ đi đâu rồi?

— Hình như bà cụ đi chợ tết.

Như một giấc mơ vừa chợt tỉnh từ một ngạc nhiên vụt về. Hoàn đã quên tuổi thơ và đến bây giờ thời gian hình như cũng chẳng còn có ý nghĩa vào đời sống của chàng. Lại 1 mùa xuân trống rỗng, lạnh lùng được người ta đặt tên để gọi tới. Hình ảnh nổi bành chưng âm i cháy trong những đêm giáp tết ngồi đun để chờ một chiếc bánh chưng đầu tiên vào gần sáng. Những câu đối đỏ và pháo tết ôm tròn tuổi nhỏ của Hoàn lại hiện về cùng với nỗi chua xót đông vắng bên trên làm Hoàn nhớ và nuối tiếc vô vàn. Buổi sáng cùng với Đông đi thăm mộ của Yên và thăm 1 vài người quen. Những con đường Sài Gòn đã lâu rồi hôm nay Hoàn mới lại được nhìn ngắm, đôi mắt giờ mang vẻ lúc soát trên thân thể người yêu sau những ngày dài xa cách. Hoàn nhìn lại chiếc chân mất đi, đôi nạng còn đó. Hình như nó cũng đang cảm phần nhìn lại Saigon.

Những bức tượng chiến sĩ đã các binh chủng hoặc những anh hùng của dân tộc được dựng lên chờ đợi giữa 1 thành phố náo nhiệt và xa hoa giả tạo giờ trở thành cô đơn đến buồn thảm. Tại sao người ta lại có thể đem những khuôn mặt của những vị anh hùng, những lỗ tiên đang ngủ im lìm trong từng trang sử ra để làm một thứ trang hoàng cho 1 thành phố truy lạc và xa hoa. Quên đi chiến tranh tàn phá đang hiện diện trên quê hương nhiều đau thương này. Còn những khuôn mặt của lính đầu phải như những bức tượng con voi, con rồng trang hoàng trong sở thú. Để nhớ ơn hay để trang hoàng cho thành phố? Trong khi mảnh đất được dựng lên bằng lửa đạn mang đầy bội phản này mằm, đầy bất trắc diễn ra. Khuôn mặt của từng vị anh hùng đứng cô đơn và xa lạ bị đánh thức trở dậy giữa dòng thời gian đầy tin chiến sự. Rồi những tháng ngày Saigon lên cơn sốt thành phố được thấp sáng những ánh đèn màu. Những gian hàng lộng lẫy đã đầy lùi lại những trái hỏa châu đang nổ vọt trên nền trời in loáng nét buồn phiền và im lặng trên từng nét mặt những vị anh hùng. Hoàn ra đầu cho Đông dừng lại ở một công viên giữa trung tâm thành phố. Chiếc xe DKW già nua phải thêm đôi thắng là hai chân của Đông rẽ xuống đường để ngừng từ từ lại. Dáng điệu vẫn còn ngượng ngịu chưa quen Hoàn cố dùng chiếc chân phải còn lại để đứng vững để đưa đôi nạng vào nách chàng lẽ từng bước đi lên bờ của công viên. Hoàn một mình đứng lại dưới chân một bức tượng trong khi Đông cũng đang loay hoay tìm chỗ dựng xe. Hoàn tìm một bệ xi măng khá cao chống nhẹ cho đôi nạng nghiêng qua để ngồi xuống rồi mới xếp đôi nạng bên cạnh. Chàng ngược mặt nhìn lên như muốn thoát lên trời. Chỉ có bức tượng và Hoàn là tách rời ra khỏi những cuốn hút của đường phố. Hai con người cô đơn và buồn thảm như nhau. Phải chăng Hoàn ngày hôm nay là một chiến bại của đời chàng và vị anh hùng kia là một chiến bại cho một lịch sử bị bỏ quên. Chàng nhớ đến những cuộc hành quân cô đơn tham dự. Những tên địch khuôn mặt chưa có nổi một vécđang của người lớn dạn dày trên những

đường qua đi từng đêm chiến tranh. Chàng nó ngồi trước mặt kia bị trôi hai tay về đằng sau, một chiếc áo ba ba đen và một chiếc quần đùi. Nét mặt im lìm nhìn lên, trên da thịt còn để lại những vết sẹo của kẽm gai. Đó là những câu trả lời đến với chàng sao? Chàng nhìn những tù binh, những thân thể nằm chết co quắp ở dưới giao thông hào để tìm sự cân bằng, hận thù. Nhưng chẳng còn lại vết tích gì ngoài những dòng máu đọng thẫm, ngoài những màu da xanh mét. Thế giới an phần gục ngã cho những người chiến bại. Nếu Hoàn gục ngã thì về phía họ, chàng cũng lãnh nhận những danh từ đó, những danh từ thù hận khắc sâu vào đời sống những người thân yêu của chàng. Tâm hồn chàng bênh bồng trôi trong cái loạn cuồng của thành phố, lạc lõng trôi về những ngày chiến đấu vừa qua. Những buổi chiều dừng nghỉ ở một thành phố dưới miền tận cùng.

Hoàn ngồi trong một quán nước. Tiếng đại bác như một bệnh trạng lâu đời của thành phố này vẫn vọng đi. Từng nốt nhạc âm thầm vang lên, tiếng hát rao bán áo tưởng và cổ động cho hai tiếng anh hùng và hai tiếng hy sinh. Hoàn khổ tâm đứng suy nghĩ để đồng lõa cho dòng nhạc lôi kéo vào một ảo tưởng của tình yêu. Chàng ngồi dựa đầu đồng lõa với từng khói thuốc bay đi đôi mắt bỏ quên hè đường và phố xá trước mặt để đi tìm... gom góp từng kỷ niệm trẻ thơ, khuôn mặt của một người tình đã dừng lại đời chàng. Một đoạn nhạc đã tìm gặp kỷ niệm, reo vui âm thầm như từng giao động. Một khuôn mặt rực rỡ như ngôi sao đêm giăng sinh cũng theo nốt nhạc hiện về: Mai với giọng hát hôm nào tiễn chàng trở về đơn vị. Từng nốt nhạc làm rõ nét tâm hồn một mối này khi anh nghĩ đến tiếng hát của em. Mai! Thời gian chỉ là sóng nước làm lở mòn những tảng đá bên một bờ biển. Gặp nhau để rồi cho năm tháng dũa mòn từng tuổi đời mỗi lần nghĩ về nhau thôi em! Tình yêu đã khâm liệt mà chiếc áo quan là tiếng hát của em tối hôm đó. Đôi khi sống những ngày tháng căng

thẳng của sự sống và chết, của mất đi hay còn lại anh nghĩ tiếng hát của em vẫn là sự cần thiết như mặt trời để anh qua đi 4 mùa luân lưu năm tháng. Tiếng Đông như 1 thực tại vang lên kéo Hoàn trở về với đường phố trước mặt:

— Tìm tiện cà phê nào ngồi đi. Đứng ở đây lâu tao chóng mặt lắm.

Hoàn không nói nhưng chống đôi nạng đứng dậy. Chàng hỏi Đông:

— Mày còn thuốc đó không? Đốt cho tao một điếu. Khi hai người đã ngồi trong một quán cà phê,

vài đôi mắt của mấy người ngồi trong quán lại ném vào đôi chân đã cụt của Hoàn làm chàng buốt nhói vì mặc cảm lại quay về. Chàng nhìn xuống đôi nạng bất giác chàng lại tìm thấy đôi mắt của nó. Nó như một đối thoại cô đơn luôn dính liền với đời Hoàn như cây thập tự dính liền với thân xác Chúa Kytô, phải chăng đôi mắt nạng gỗ vẫn như một điều chế nhạo như tám biển đóng vào thập giá trên đầu chúa. Đời chàng không sao có thể thoát nổi đôi mắt đó. Đôi mắt là một thảm kịch bất đầu hay chấm dứt?

CHU KHA UYÊN

ĐẤU TRANH CHO ĐỜI

(TIẾP THEO TRANG 5)

trọng đề tạo điều kiện hoạt động hữu hiệu cho các phần tử có đầy đủ khả năng và thiện chí, Nhà Nước đã vì nhu cầu góp nhặt vây cánh đây một số tay chân lên tiếng vị. Lối hành động này nếu đem lại Nhà Nước một sự an tâm nào đó trong nhất thời, sẽ là một hiểm họa cho tương lai của dân tộc.

Chúng tôi mong rằng các giới chức hữu trách nên sớm nhận thức được vấn đề để chấm dứt ngay việc thực hiện những mưu toan cá nhân thấp hèn trong ngành sinh hoạt văn hóa. Có như thế, mới hy vọng tránh được một trọng tội trước lịch sử và dân tộc.

ĐỜI

Golden Club
VIRGINIE



Thuốc thơm hảo hạng

Dùng toàn thuốc lá thơm thượng hảo hạng
Virinie chế ra: Ngon, Thơm, Dịu...



VU CHUỘT BÌNH ĐỊNH

THƯ THANH MINH CỦA PH. D. TÍN

Cùng với bài viết sau của ông Phạm duy Tín, chúng tôi còn nhận được một lá thư nặc danh, từ Qui Nhơn gửi về mặt sát báo Đời đã phơi bày nhiều sự thực không đẹp liên quan tới ông Phạm duy Tín. Theo nhận định của chúng tôi, lá thư trên không thể không phản ánh tư cách đạo đức của ông Phạm duy Tín. Tuy nhiên, tôn trọng quyền trả lời, chúng tôi vẫn cho đăng nguyên văn bài viết của ông Phạm duy Tín.

Riêng chúng tôi về vụ này, xin tóm lược như sau : Đề vấn đề được sáng tỏ và nếu ông Phạm d. Tín muốn, tòa soạn tuần báo Đời sẵn sàng cử người đối thoại công khai với ông tại Qui Nhơn. Trong cuộc đối thoại này, nhân viên của tòa soạn tuần báo Đời sẽ không đưa ra một lập luận nào của tòa soạn mà chỉ trình bày 1 số tài liệu do các cộng tác viên tại địa phương cung cấp đề yêu cầu ông Ph. duy Tín giải thích. Chẳng hạn, ông Phạm duy Tín nói rằng ông không có tài sản gì, nhưng các cộng tác viên của Đời lại cho biết với nhiều tài liệu chứng minh rằng ông chính là chủ căn nhà lầu tại đ. Nguyễn Du Qui Nhơn đang cho Mỹ kiều John Mason mượn cùng một số Phi kiều. Ông cũng còn là chủ của Hi viện Cộng Hòa tại đường Trần Cao Vân.

Ngoài ra, theo ông Phạm duy Tín, ông là một

người hết sức trong sạch, nhưng tại sao lại có vấn đề một mình gia đình ông có tới 5 tiểu bài nước ngọt dưới 5 tên khác nhau nhưng cùng mang địa chỉ 58 Lê Lợi ? Thêm nữa, hiện ông Phạm duy Tín đang xử dụng một con dấu tỉnh trưởng. Con dấu này nếu là thật thì ai giao cho và nếu là giả thì ông dùng làm gì ?

Đại khái, đó là một vài điều trong số những điều mà chúng tôi sẽ nêu ra đề ông Phạm duy Tín cố dịp giải đáp rõ trước dư luận trong một cuộc đối thoại công khai, nếu ông muốn cho vấn đề được sáng tỏ hơn nữa.

Sau đây là nguyên văn bài thanh minh của ông Phạm duy Tín.

Qui nhơn, ngày 21 tháng 3 năm 1971

Thưa Ông,

Tiếp theo thư gửi cho ông ngày 19-3-71, xin ông vui lòng cho đăng bài cải chính sau đây ở cùng 1 nơi và cùng một số trang với bài báo của ông Nguyễn Văn Vinh trước đây (vì trường hợp nêu đích danh tôi).

Tôi xin trả lời từng điểm một của bài báo :

1) Công việc làm của tôi ở Ty Kinh Tế

Tôi thôi làm việc ở Ty Kinh Tế đã hơn 3 năm. Đương sự móc lại câu chuyện dĩ vãng cốt để bôi lọ tôi, nhưng khôn nổi chỉ toàn những câu chuyện tưởng tượng vu vơ, những chi tiết bịa đặt khôi hài chỉ có tính cách vu khống. Tình trạng kinh tế tỉnh Bình định cánh đây 3 năm nay với bây giờ có gì khác không ? Thiết tưởng ai cũng trả lời được. Nạn chợ đen nạn lạm phát như yêu phẩm đâu có phải chỉ riêng ở Bình Định mà là tình trạng chung của đất nước. Bộ Kinh tế còn chưa giải quyết được nỗi gì thì tôi là một công chức quê ở tại địa phương. Tôi đến danh từ kinh tế thì người ta nghĩ đến những chuyện : có phải đương sự đã lợi dụng để chụp mũ tôi. Người dân ở đây hiểu rõ ràng tham nhũng ai không. Ông Vinh nếu có can đảm thì thử nhận rằng người dân tỉnh Bình định không phải sợ người run sợ khi phải vạch mặt những kẻ tham nhũng. Tỉnh Bình định đã nổi tiếng là có nhiều đơn tố cáo nhất. Họ gởi đến Tổng Thống, Thủ tướng, giám sát viện, không sót một nơi nào thì họ bị ức hiếp. Tôi có thể hãnh diện mà nói rằng trong suốt thời gian tôi làm ở ty Kinh tế và ngay sau khi thôi việc chưa hề có một lá đơn tố cáo tôi dù là nặc danh cho đến những đại hội tố cáo tham nhũng do Trung tá Thọ tổ chức cũng không có ai lên tiếng về tôi.

2) Điều tra của Giám sát viện

Các biện pháp chế tài của GSV áp dụng chung cho một số đồng người liên hệ đến ông Tỉnh Trưởng chứ không riêng gì tôi. Không ai có thể tránh được khi khuyết điểm về công vụ khi bị lôi ra trước GSV. Kết quả điều tra của GSV cho biết tôi không tham nhũng (đương sự cho là tôi chui mép kỹ). GSV không hề bị áp lực của DB để sửa đổi các biện pháp chế tài ngoại trừ cơ sự khiếu nại của chính đương sự. Hội đồng sẽ họp để xét lại (xin đính kèm báo cáo đơn khiếu nại của tôi để ông thấy rõ sự thật).

3) Vấn đề giải phẫu

Đây là một chi tiết bỉ ổi nhất của những kẻ chuyên bôi móc đời tư cá nhân để bôi xấu. Người ta sẽ đánh giá tư cách của người viết bản như thế nào. Sự thật không hề có vấn đề tôi đi Saigon để giải phẫu. Đương sự bịa đặt thêm chi tiết để bôi lọ cho hấp dẫn.

4) Tài sản khách sù

Việc này quá rõ ràng minh bạch, không thể dấu diếm ai được và là một đòn đánh mạnh vào mặt kẻ vu khống : Hai bất động sản trị giá 24 triệu đồng có thật hay không, xin mời quý vị qua bước đến xem là rõ.

5) Công việc làm của tôi tại trung tâm văn hóa. Đốt đặc cán nrai mà làm văn hóa

Tôi xin nêu một sự kiện sau đây, một sự kiện (bởi) để quý vị phân xét xem ai là người đốt nát

về văn hóa. Đương sự viết : «Về thiện chí văn hóa của Phạm duy Tín, người ta có thể đọc được ở những nhan đề sách mà Phạm duy Tín đã mua về cho thư viện như sau : Yêu một, Yêu muôn. Trong vòng tay đàn ông, Vợ kẻ khác (chỉ thiếu bộ Câu Chó). Trời đất quỷ thần ơi ! Quyền «Yêu Muộn» của nữ văn hào Pearl Buck (giải Nobel), quyền «Yêu một» của Hoàng Hải Thủy, quyền «Yêu trong vòng tay đàn ông» của Nguyễn Thụy Long, «Vợ kẻ khác» của An Khê, toàn những tác phẩm của các nhà văn tên tuổi mà dám bảo là sách bậy bạ, khiêu dâm ! Có lẽ đương sự chỉ chuyên đọc có một loại truyện Câu Chó nên thấy những nhan đề hấp dẫn kia mới tưởng tượng là khiêu dâm lăm. Nội sự kiện này chứng tỏ cái trình độ ấu trĩ về văn học của kẻ tố cáo đồng thời cũng chứng tỏ luôn cái vô giá trị của bài tố cáo.

— Về việc sử dụng Hội trường của Trung Tâm văn hóa .

Trung Tâm văn hóa là một cơ sở của chính quyền. Trung tâm có một Hội trường thường được dùng làm nơi hội họp của các cơ quan đoàn thể trong tỉnh hoặc tổ chức các buổi lễ v.v. Đó là thẩm quyền của Đại Tá Tỉnh Trưởng chứ không phải của tôi. Tôi có nêu lên các đề nghị sửa đổi nhiều lần với nguyên Đại Tá Nguyễn Mộng Hùng nhưng việc thực hiện được hay không là do ở cấp trên và nhiều yếu tố khác (tiền bạc, thời gian để xây cất một Hội trường khác). Đương sự có nói thêm : «sau này Hội Văn Hóa mới tổ chức được đến thuyết triển lãm tranh v.v...» Đương sự đã tự mâu thuẫn với mình khi nói câu này. Tôi là một Hội viên của Hội văn hóa (Phó Tổng Thư ký) thường trực tại Trung Tâm Văn Hóa, lẽ dĩ nhiên là tôi phải lo tổ chức các buổi diễn thuyết, triển lãm chứ còn ai vào đây mà lo nư. The mà nói là tôi không làm gì cả.

6) Viết thư luân lưu

Thật là một chuyện khôi hài chứng tỏ tư cách nhỏ mọn của đương sự chuyên bôi lông tìm vết. Một số đồng công chức đã chơi trò này đều bề bối cao sao. Làm gì có chuyện bắt nữ thư ký đánh máy công việc tư này, tôi xin dành quyền trả lời cho cô nữ thư ký đó. Còn gởi thơ cho tư nhân làm sao mà đóng dấu Tòa Hành Chánh và không dán tem được. Ty Bưu Điện Qui Nhơn đời nào chấp nhận việc làm này.

7) Lập công và nâng bi xếp lớn

Đương sự lại mâu thuẫn một lần nữa : Ở đoạn trước nói rằng tôi không làm gì cả, bây giờ tổ chức được một thư viện thì nói là lập công và nâng bi xếp lớn. Thế thì bao tôi làm gì bây giờ.

Không phải tôi khoe khoang việc tổ chức thư viện của tôi nhưng xin quý vị thử phân xét sự việc sau đây : Với số tiền 150.000 đồng, với số nhân sự 2 người (tôi và ông Nguyễn Hữu Liên) với thời gian 3 tháng nỗ lực làm việc (đánh máy 6.000 thẻ thư

mục, cho số hiệu 3.000 quyền sách, đóng bao bì plastic 3 000 quyền sách và các việc linh tinh khác thử hỏi 2 người làm trong bao nhiêu lâu mới xong. Thực hiện một thư viện công cộng theo đúng tiêu chuẩn quốc tế với số tiền 150.000 đồng thật là quá ít. Thư viện đã được khánh thành với sự chứng kiến của bao nhiêu quan khách đã chứng tỏ người tổ chức có thiện chí hay không.

Việc tranh dành Thư Viện, của Hội Văn Hóa hay của chính quyền là một điều rắc rối, tế nhị. Trong buổi họp của Ban Quản Trị Hội Văn Hóa, ông Đoàn Nhật Tân đã xác nhận: dù thư viện là của Hội hay của chính quyền, miễn là có được một cơ sở văn hóa phục vụ đồng bào là quý rồi. Hội làm sau có đủ phương tiện về tài chánh, về nhân sự để làm việc này. Đại Tá Hùng ký sổ vàng tặng Hội 150.000\$ để mua sách là một việc, còn thủ tục tài chánh để xuất tiền này ra lại là 1 việc khác, đâu có phải tiền túi cá nhân Đại Tá Hùng mà bảo móc ra đưa ngay cho Thủ quỹ của Hội. Tòa Hành chánh muốn xuất số tiền này mua sách phải làm một nghị định cử Quản lý quỹ ứng trước để mua sách. Với tư cách là Phó Tổng Thư ký của Hội văn hóa và là Quản thủ thư viện có trách nhiệm tổ chức thư viện tôi lại không có quyền đi mua sách hay sao. Tiền của Hội Văn Hóa cho (trên 30 000\$) để mua sách tại Qui Nhơn, ông Hội Trưởng, ông Trần Tài, Chủ tịch Ban Bảo trợ của Hội và tôi cùng nhau đi mua, có hóa đơn堂堂 hoàng sao bảo rằng lộn xộn.

8) Gặm sách

Đương sự dựng đứng câu chuyện mua sách của tôi ở Saigon: Các nhà sách ở Saigon tặng sách cho thư viện Qui Nhơn mà tôi lại nhập chung với số sách mua để làm hóa đơn tính tiền. Thật là vu khống. Không một nhà sách nào ở Saigon lại tặng không sách, có chăng là họ trừ hoa hồng trên giá mua sách. Chỉ có nhà văn Võ Phiến vì là người Bình Định và là chỗ quen biết với tôi nên có tặng 1 số tác phẩm 22 quyền của nhà xuất bản Thời Mới, chúng tôi có ghi vào sổ堂堂 hoàng và hiện nằm tại thư viện, cũng như tất cả các sách tặng khác của các nhà hảo tâm ở Qui Nhơn.

(Ông Trần Đình Thái, ông Nguyễn Bình có ghi vào sổ ân nhân của thư viện mình bạch). Số sách này đều để tại thư viện và cho độc giả mượn xem sao dám bảo là mượn đầu heo nấu cháo. Chẳng lẽ sách của Hội văn hóa và sách tặng phải cất riêng một chỗ hay sao.

Việc đóng tiền quỹ 600 đồng để xin cấp thẻ thư viện mượn sách về nhà xem cũng như các điều lệ khác về thư viện đều có sự góp ý của ông Hội trưởng Hội văn hóa, Ông Tổng thư

ký Lê văn Ba và được duyệt xét trong cuộc hội nghị của Ủy ban thư viện, sao dám bảo rằng tôi tự động ấn định giá biểu. Hơn nữa việc thu số tiền này (300) không ngoài mục đích dùng để mua sách thêm phát triển thư viện, phục vụ độc giả hữu hiệu hơn vì nguồn tài chánh của thư viện quá nghèo nàn. Số tiền thu này do Thủ quỹ của Thư viện giữ, có sổ sách phân minh.

9) An ủi bằng tượng lệ

Là một công chức của Tòa Hành chánh tôi được điều động tham gia trong công tác bầu cử TV và sau đó được chính quyền cấp bằng tượng lệ cũng như bao nhiêu công chức, cán bộ khác, có dính dáng gì đến công việc tổ chức thư viện của tôi. Giả sử Đại tá H. có muốn cấp cho tôi bằng tượng lệ về công tác văn hóa, cần gì mà phải nguy trang bằng cách ghi lý do bầu cử Thượng viện.

10) Qua mặt xếp lớn

Một sự vụ khổng lồ trắng trợn: Tôi ăn cái giải gì mà phải thương thuyết với toàn nghĩa quân có phận sự canh gác tại Trung tâm Văn hóa. Chỉ có những kẻ bần thủ mới có những tư tưởng bần thủ đó. Họ không canh gác ở đây thì canh gác ở chỗ khác cũng vậy thôi, có gì liên hệ đến tôi đâu.

II) Cấp thẻ thư viện bừa bãi

Tôi rất cứng rắn trong việc cấp thẻ thư viện. Dù là Tổng thư ký của Hội, hoặc các ủy viên đều đóng tiền để lấy thẻ. Ngoại trừ trường hợp ông Hội Trưởng và ông Tổng Thư ký đề nghị tôi cấp thẻ đặc biệt cho một số ân nhân của Hội Văn Hóa. Ngoài ra, tôi cũng có cấp một số thẻ đặc biệt cho các nhân viên của thư viện để dễ dàng trong việc kiểm soát số sách cho mượn. (Đương nhiên là người của thư viện, họ có quyền hưởng trường hợp này). Sau này, tôi có phát giác bị mất cấp một số thẻ loại này chắc là do kẻ nào trong nội bộ có ý định dùng để chứng minh cho phù hợp với lời tố cáo.

12) Việc ông Võ Tráp viết sổ vàng tặng 2 tủ gương đựng sách

Mãi đến nay (4 tháng) vẫn không thấy đem tủ đến mặc dù tôi có văn thư nhắc nhở và đương sự có trả lời sốt sắng. Cho đến khi có bài báo này tôi mới biết rằng đã có người đến xúi dục ông Võ Tráp dừng cho tủ nữa. Như vậy có thể nói là một hành động phá hoại văn hóa, không muốn cho thư viện được phát triển. Tôi dùng tủ đựng sách để phục vụ độc giả chứ có làm của riêng đâu.

Thưa ông Chu Tử,

Tôi không muốn dài dòng hơn nữa vì đã làm phiền ông nhiều rồi. Tôi không mong gì hơn là giúp ông lột mặt nạ kẻ đã đội lốt văn nghệ để phỉnh gạt quý báo, cung cấp những tin tức sai lạc, có tính cách phá hoại xã hội.

Trân trọng kính chào ông.

PHẠM DUY TÍN

ĐỜI LÂM CẨM

□ LANG BANG suu tam □

Cám hút thuốc lung tung các nơi

Một dự luật cấm hút thuốc tại các nơi công cộng và dự liệu những người vi phạm phải đóng một số tiền phạt cho cơ quan nghiên cứu ung thư đã được đệ trình lên thượng viện Ý Đại Lợi hôm thứ năm vừa qua.

Dự luật này do Bộ Trưởng y tế Luigi Mariotti chủ xướng, sẽ cấm hút thuốc tại các toa xe lửa trừ toa đặc biệt dành cho người hút thuốc? trên xe buýt, trong các rạp chớp bóng, rạp hát và các phòng giải trí khác, trừ khi đầy đủ óc máy điều hòa không khí.

Sexy liền ông!

Sáu phụ nữ hành nghề thoát y vũ đã cởi y phục giữa trời lạnh lẽo tại Toronto để phản đối sự cạnh tranh của nam giới.

Các thiếu nữ trên đề ngực trần và mang nhiều khăn hiệu chống đối các hợp đồng đã cho nam giới hành nghề thoát y xen kẽ trong chương trình.

Các cô đã tỏ hô trong vòng nửa giờ ở bên ngoài hộp đêm trong khi khoảng 25 người tò mò đứng dưới thời tiết lạnh 0 độ để xem!

Trực thăng nổ chậm

Đây không phải là thứ vũ khí mới như bom nổ chậm của Mỹ thả xuống đường mòn HCM mà là những chiếc trực thăng đang được sử dụng do HK chuyển giao cho Giao chỉ!

Mới đây sau cái chết của kỹ giả Sally, báo Newsweek nhất định mở một cuộc điều tra. Trong cuộc điều tra này kỹ giả F. Behr kết luận những chiếc trực thăng này có thể nổ bất cứ lúc nào vì vấn đề bảo trì quá yếu, đặc biệt là những màn lọc gió của động cơ đẩy những lùn. Có thể những bụi này đã cho lượng Tri trở về với cát bụi cũng như cho bao phi công trẻ về trời.

Tại sao dân biểu khoái bạch phiến?

Vì bạch phiến đắt hơn vàng! Một kilo Morphine ở Thổ Nhĩ Kỳ giá khoảng 350 đô la Mỹ lọc thành heroine tại Pháp lên đến 3500 đơn. Cắt đầu đưa lọt vào Mỹ giá một ki bạch phiến lên đến 18000 đơn tại các đại lý.

Tinh thần cao vì uống rượu!

Trung Tướng Lãm trong dịp tiếp xúc với phái viên Tin Việt đã tiết lộ rằng binh sĩ Cộng Sản ở Hạ Lào chiến đấu hăng say vì có rượu, Theo ông Cộng Quân chiến đấu rất hăng say cuồng tín vì mỗi binh sĩ Cộng quân ra trận đều có mang theo một bi đồng rượu và sau khi uống vào họ lăn xả vào quân ta không sợ chết.

Nhưng theo Tướng Lãm thì binh sĩ VNCH tinh thần cao hơn vì 1 chọi 2.

Và có lẽ cao vì không cần uống Whisky Mỹ hoặc để Giao chỉ?

Calley sẽ ngồi ghế điện?

Calley đã bị coi là có tội trong vụ cố sát các thương dân VN tại Mỹ Lai. Bởi thẩm đoàn gồm 6 sĩ quan trong vụ xử Calley tại tòa án binh tại tiểu bang Georgia đã đưa ra phán quyết sau 13 ngày thảo luận. Đây là vụ xử lâu nhất của tòa án binh trong lịch sử quân sự Hoa Kỳ, Bởi thẩm đoàn sẽ bắt đầu thảo luận để định án phạt. Calley sẽ bị tử hình hoặc tù chung thân.

Thích tâm Châu cũng có đào?

Đọc báo Bồ Câu người ta thấy có đoạn hấp dẫn sau đây: «Thấy người yêu mình ngoại tình với chàng trai lạ trong khi mình đi vắng thầy Tâm Châu run lên,

Chứng ghen của thầy kẻ ra cũng xấu mầu thật. Quả giận, thầy Tâm Châu rút khẩu súng lục ra nhăm H. toan bắn tình địch. Y sợ điếng

người nhào tới ôm lấy thầy Tâm Châu không cho bắn chết H.

Nhờ vậy H. bỏ chạy được ra ngoài leo tường trốn thoát khỏi phát đạn vô tình () của thầy Tâm Châu.

Thầy Tâm Châu giận run bắn người giờ khẩu súng định bắn Y 1 phát cho đã cầm thù.

Y đưa ngực (!) cho thầy Tâm Châu bắn không thêm né tránh hay van xin chi hết.

Cử chỉ của Y làm cho thầy Tâm Châu chết điếng cả người không làm sao bắn được.

Thầy đứng yên một lúc buồng khẩu súng mà thổ dài. Sắc đẹp diễm kiều của Y và tính tình kiều hãnh của nàng khiến thầy Tâm Châu mê mết.

Thầy làm thế nào giết được người yêu xinh tươi như hoa mộng Y bỗng chạy đi khóc nức nở. Nước mắt đã làm dịu lại cơn ghen của thầy Tâm Châu. Thầy theo dõi dành nàng. Không có sự dỗ dành nào bằng 1 giấc ngủ thanh tiên có con bướm lượn bay trên cảnh vườn hút nhụy hoa xuân. Con bướm đã rõ đường đi nẻo về...»

Nguyễn thị Bình sẽ bắt phở?

Trong cuộc lễ nông dân ở Long Xuyên, ông Tổng Trưởng Thông Tin Ngô khắc Tỉnh tán đồng đề nghị của ông Hồ văn Châm, Tổng Trưởng Chiêu Hồi về việc mời các cán bộ cao cấp của CS vào Saigon dạo phố.

Theo lời của ông Tổng Trưởng Thông Tin, ông rất tán đồng việc mời các bộ cao cấp của BV vào Nam dạo phố kể cả Nguyễn t. Bình, chứng tỏ chúng ta là kẻ hiền hòa chứ không hiếu chiến cũng như thế giới sẽ hiểu rõ về thực trạng của miền Nam VN.

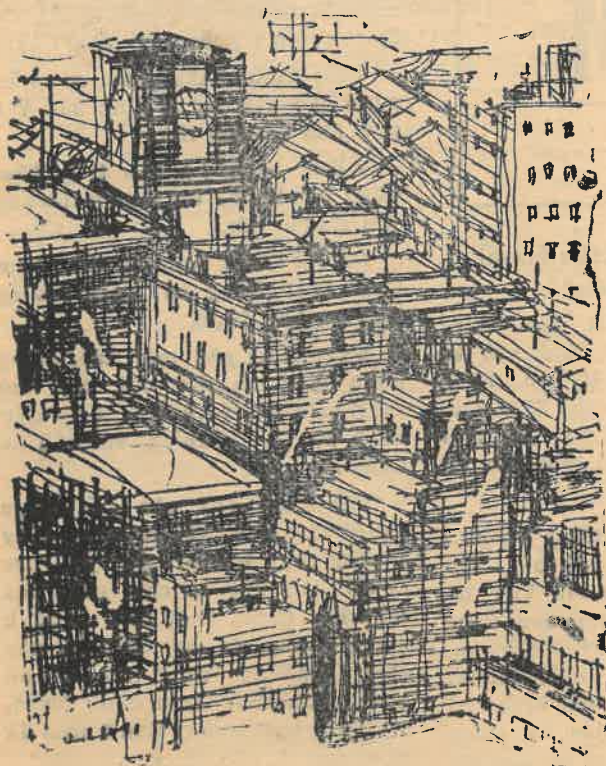
Làm Tổng Thống Tây Đen thế mà khoái

Cựu Tổng Thống Milton Obote của Uganda vừa cưới cô bí thư của ông tại thủ đô nước Tanzania,

Cô Perpetua Elong từng theo ông Tổng Thống này tham dự hội nghị các vị nguyên thủ trong khối Liên hiệp Anh tại Tân gia Ba và chính lúc đó ông bị phe quân nhân lật đổ trong cuộc đảo chính ngày 25-1 vừa qua, nay thành vợ ba của cựu Tổng Thống.



TIỀN CỦA TÒA THÁNH



CÁC LÃNH VỰC KINH DOANH : sắt, thép, xi-măng, phân bón, điện lực, xe hơi, chuyên chở...

□ HẢI LƯU sưu tầm

Không có một lãnh vực nào của nền kinh tế nước Ý mà tiền của Tòa thánh không đổ vào để kinh doanh. Cứ nhìn vào danh tính các «người tín cẩn» của Tòa thánh xuất hiện trên ban quản trị các công ty là ta biết họ đã được ủy nhiệm mang tiền của giáo hội đi kinh doanh trong các lãnh vực nào.

Từ sắt đến xi măng

Nhà đại lý tài Bernardino Nogara trong bao nhiêu năm đã phục vụ giáo hội, cũng từng nhiều năm tham dự trong ban giám đốc công ty Montecatini (nay đã đổi tên là Montecatini Edison).

Montecatini là một công ty lớn bậc nhất nước Ý, mà lãnh vực hoạt động đã bao trùm từ việc khai thác mỏ, luyện kim, sản xuất đồ kim khí, phân bón

nhân tạo, nhựa dẻo hóa hợp, sợi tơ, dược phẩm và cả điện lực. Tòa thánh Vatican không chiếm số cổ phần lớn trong công ty này, nhưng cũng là một phần quan trọng, nên đích thân Nogara mới phải tham dự vào việc quản trị của công ty, cho đến khi ông ta chết và được thay thế.

Năm 1966 công ty Montecatini đã tổ hợp với công ty Edison. Trong năm đó, công ty tổ hợp Montecatini Edison đã phúc trình số hàng bán tổng cộng là 683,9 triệu mỹ kim, mang về số lợi thuần sau khi tính thuế là 62,6 triệu. Năm sau, 1967, mặt khối đã tăng vọt lên 854 triệu Mỹ kim và lợi thuần là 66,1 triệu.

Công ty Montecatini đã đầu tư vốn vào nhiều công ty phụ thuộc khác, tổng cộng số vốn lên 941 triệu Mỹ kim. Riêng các cơ sở địa ốc của công ty này có giá trị giá hơn 22 triệu, và trị giá của các cơ xưởng sản xuất của công ty khoảng 1 tỷ 300 triệu Mỹ kim.

Montecatini Edison cũng có các chi nhánh liên thuộc ở Mỹ, Hòa Lan, Tây Ban Nha, Brazil, Argentina. Còn ở Ý, có 19 công ty nhỏ thuộc dưới quyền kiểm soát của Montecatini Edison. Những công ty liên thuộc trên sản xuất từ vải, hóa hợp, đến phân bón, nhôm, lập nhà máy điện, hơi đốt v.v...

Một công ty khác cũng được Tòa thánh bỏ tiền vào đầu tư là Italcementi Công ty này thành lập từ thế kỷ trước, nhưng tòa thánh Vatican mới tham gia vào từ sau đại chiến thứ hai, qua một nhân vật tin cẩn là Carlo Pesenti. Công ty Italcementi sản xuất 32 phần trăm số xi măng trên toàn thể nước Ý trở thành công ty lớn hạng nhì trên khắp Âu châu và hạng nhất ở Ý về ngành xi măng.

Tổng số vốn của Italcementi năm 1967 lên đến 51,2 triệu mỹ kim, và số lợi thuần sau khi tính thuế là 5,5 triệu. Tổng số nhân công là 6500 người và sản 26 triệu tấn xi măng.

Giáo hội với nhà nước

Sau khi nước Ý thua trận thế chiến thứ hai, chế độ Phát xít sụp đổ, Tòa thánh Vatican đã giúp rất nhiều vào công cuộc phục hưng nền kinh tế và này đối với các món tiền đầu tư lớn lao. Từ năm 1952 đến 1963 tổng sản lượng quốc gia đã tăng 140 phần trăm lên tới 45,1 tỷ mỹ kim. Năm 1967 tổng sản lượng quốc gia đã lên đến 66 tỷ.

Muốn biết tiền bạc do Tòa thánh đầu tư đã đóng góp cho việc tái thiết và phát triển kinh tế Ý như thế nào chúng ta phải hiểu qua vai trò của cơ quan tái thiết kỹ nghệ (Istituto di Ricostruzione Industriale viết tắt là IRI).

Cơ quan IRI là một cơ sở của chính phủ Ý, có vai trò gần giống như trung tâm khuếch trương kỹ nghệ ở nước ta. IRI đã kiểm soát 130 xí nghiệp có hình thức công ty hoạt động như những xí nghiệp tư.

Qua IRI, chính phủ Ý đã kiểm soát rất nhiều cơ sở kỹ nghệ trong xứ, thuộc nhiều lãnh vực khác nhau từ hỏa xa, hàng không, hàng hải, phát thanh và truyền hình, đến ngành chế tạo xe hơi, sản xuất thép, ngà

hàng v.v. Tất cả các xí nghiệp của IRI đã thu được hơn 300 ngàn công nhân, và tổng số tích sản lên tới 12 tỷ mỹ kim.

Một nguyên tắc của IRI là phải thu hút vốn đầu tư của công chúng chứ không phải chỉ nhận tiền trợ cấp của chính phủ. Cứ một đồng chính phủ trợ cấp thì phải thu hút 12 đồng của công chúng đầu tư.

Vì vậy IRI đã tìm cách khuếch trương vốn bằng việc vay nợ, nghĩa là phát hành các trái phiếu trên thị trường tự do các trái phiếu bán ra sẽ thu vốn của các trái chủ vào những công ty của IRI.

Khi IRI bán trái phiếu, có đến nửa triệu tư nhân đã bỏ tiền mua, trái chủ lớn nhất chính là Tòa thánh Vatican. Người ta không biết Vatican đã bỏ bao nhiêu tiền đầu tư qua trái phiếu vào IRI nhưng được biết rằng trong nhiều công ty thuộc IRI, Vatican đã đóng góp phần quan trọng. Từ hơn 20 năm nay chính phủ Ý nằm trong tay đảng đầu chủ Thiên chúa giáo và nền kinh tế Ý thì được tiền của Vatican giúp cho phát triển.

Cơ quan IRI đã trở thành một cơ sở quốc doanh cạnh tranh mạnh mẽ với các xí nghiệp tư của Ý, nhất là trong việc thu hút vốn đầu tư trên thị trường tự bản, 40% số vốn do các người Ý tiết kiệm để đầu tư đều bỏ vào vốn của IRI. Các xí nghiệp nhỏ ở ngoài vì vậy mà không bán được số vốn của họ.

Cơ quan IRI đã hợp tác với nhiều công ty Mỹ. Một công ty Mỹ là Steel Corporation đã đóng góp 50% cổ phần trong 2 nhà máy thép của IRI. Công ty Armino International đã góp 1 nửa vốn cho 1 nhà máy khác. Công ty Siderexport, một chi nhánh của IRI, đã góp 50% cổ phần vào xí nghiệp Dalmiater ở New Urc.

Việc Tòa thánh Vatican đầu tư vào IRI là do quyết định của Nogara. Ông ta đã nhận thấy việc bỏ vốn vào cơ sở kỹ nghệ của chính phủ Ý này đưa lại suất doanh lợi cao nhất.

Người ta biết rằng quyết định đó của Nogara đã do lời khuyến cáo của thống đốc ngân hàng trung ương Ý Banca d'Italia.

Kỹ nghệ thép và xe hơi

Viên thống đốc ngân hàng Banca d'Italia đã đưa ra lời khuyên vào lúc đại chiến thứ hai chấm dứt khi đó các cơ sở kỹ nghệ Ý đã tan tành và cần phải phục hưng lại. Nogara đã nhìn thấy cơ hội phục hưng đó và ông quyết định đầu tư vốn của Tòa thánh vào công ty thép Finsider của chính phủ.

Sau chiến tranh, Finsider đang trên đà xuống dốc vì các nhà máy đều đã nát số sản xuất hàng năm chỉ vào khoảng dưới nửa triệu tấn thép. Đến ngày nay, số sản xuất của Finsider đã lên tới 10 triệu tấn một năm. Công ty này bây giờ là cột trụ của nền kinh tế Ý vì giúp cho nền kỹ nghệ xứ này tự túc được về các nhu cầu sắt và thép. Hiện nay công ty sử dụng 76 ngàn nhân viên, và lợi tức hàng năm trên 24,1 triệu Mỹ kim.

Hoạt động của Finsider càng gia tăng khi chính phủ Ý, do đảng DC Thiên chúa giáo cầm quyền quyết định gia nhập Cộng Đồng Than và Thép Âu Châu, tiền thân của Thị Trường chung Âu Châu. Do sự gia nhập đó, Finsider phải cạnh tranh mạnh mẽ với các công ty sản xuất thép khác ở Âu Châu và Thế giới. Sự cạnh tranh đem lại sự tiến bộ và ngày nay Finsider là xí nghiệp thép đứng hàng thứ 7 trên hoàn cầu.

Sức mạnh của Finsider còn nhờ vào số vốn mà nó đổ vào đầu tư trong các công ty phụ thuộc khác. Thị dụ Finsider đã chiếm 51,6 phần trăm cổ phần của công ty Italsider, chiếm 97 phần trăm cổ phần của Terni Company đều là những công ty trong ngành sắt, thép. Finsider còn kiểm soát khoảng 20 công ty phụ thuộc khác.

Nhưng trong số các xí nghiệp do cơ quan IRI làm chủ, xí nghiệp đã thu hút số vốn đầu tư lớn của Tòa thánh là công ty xe hơi Alfa Romeo với số vốn là 72 triệu mỹ kim. Công ty Alfa Romeo đứng hạng nhì về kỹ nghệ xe hơi của Ý, sau công ty Fiat. Mỗi năm Alfa Romeo sản xuất 75 ngàn xe. Trong năm 1971 công ty sẽ hoàn thành một nhà máy mới ở Naples, hy vọng nâng số sản xuất lên 250 ngàn xe một năm. Trong việc mở nhà máy ở miền Nam nước Ý này Alfa Romeo đã vượt cả Fiat tại địa phương trên.

Bên cạnh Alfa Romeo một số tiền lớn của Tòa thánh còn đầu tư vào công ty Finmeccanica, một cơ sở tài chánh và kỹ thuật đã phối hợp hoạt động của rất nhiều xí nghiệp thuộc quyền thống quản của IRI. Tổng cộng là 35 xí nghiệp. Ngoài ra Finmeccanica còn tham dự vào hoạt động của 32 công ty khác.

Finmeccanica vẽ kiển mẫu cho phi cơ, xe lửa, xe hơi, xe tăng và xe thiết giáp. Các công ty thuộc Finmeccanica đã gia tăng lợi tức 185,6 triệu mỹ kim năm 1969 lên đến 420 triệu năm 1968.

Tiền của Tòa thánh cũng còn đầu tư vào một công ty khác của IRI là Finmare, một công ty hàng hải. Nền hàng hải của nước Ý vốn vẫn được coi là quan trọng vì nước này là một bán đảo. Công ty Finmare chuyên chở 70 phần trăm hành khách đi đường biển trên khắp nước Ý.

Công ty này đứng hàng nhì về số hành khách trên đường biển Âu Châu Bắc Mỹ, và đứng hàng nhất trên đường Âu Châu Nam Mỹ. Trọng tải các tàu của Finmare là 700 ngàn tấn, mỗi năm chuyên chở 2 triệu hành khách và 1,9 triệu tấn hàng hóa, mang lại lợi tức 150 triệu mỹ kim. Hai chiếc tàu trọng tải của công ty là Raffaello trọng tải 45.933 tấn và Michelangelo trọng tải 45.911 tấn chạy đường Âu Châu Bắc Mỹ đều do vốn đầu tư của Tòa thánh.

Ngoài những công ty trên, người ta còn biết rằng Tòa thánh Vatican đã đóng góp vốn cho ngành điện thoại, vô tuyến viễn thông, trong nhiều xí nghiệp Ý.

(Ký tới : Từ Ngân hàng đến Bảo hiểm)

333



truyện dài CUNG TÍCH BIÊN

LUÔNG CẢI VÀNG

Vì cát lún và vì yếu sức nên Miện không đạp nổi xe. Anh đi bộ, dắt xe từ đồi cát này sang đồi khác. Rừng dương mảnh mỏng, nhưng thưa. Những khoảng nắng dăm dĩa dội xuống người anh.

Từ xa, dấu chân lẻ loi và vòng bánh xe của Miện để lại như một con rắn bò lên đồi phủ phàng. Hai vết chân của người liên lạc «yêu nước» dẫn dắt một con rắn. Trước mặt anh là hình ảnh của máu. Sau lưng, con rắn đuổi theo hoài, như một định mệnh khắc khe.

Miện mang dép Bình Trị Thiên (để dép được lấy ra từ vỏ bánh xe G.M.C hoặc xe Jeep). Dép của Miện là một loại dép lấy ra từ hông bánh xe nên nó cứng veo. Lắm khi nang dép nhưng gót chân Miện khó chịu. Anh ngồi dưới một gốc thông trong miếu thờ cá voi, tháo dép.

Khi tháo dép, Miện quan sát đôi chân chai sần của mình. Thịt da ở gót nứt nẻ, những ngón chân bết ra, móng chân khô như nát gãy.

Thời Kháng chiến, ai đi bộ lâu ngày, lội rừng vượt suối tháng năm thâm thù, thì mắt thường hay đổi trông mờ mang vào mỗi chiều khi tắt nắng để tìm một điểm tựa, tai lắng nghe trong không trung vu vu tiếng động cơ đầm đầm của những loại máy bay mang cái chết tới, miệng thường khao khát một ly nước ngọt và trong, đôi vai mỏi rục vì cái

xác oan khiên đeo nặng, đầu óc anh hùng tới đâu cũng có lúc mơ nghĩ tới phút an nhàn, và cuối cùng là đôi chân... đôi chân lớn hẳn ra, lòng bàn chân sâu gầy, đường khấn neo xuất hiện, những ngón tay móng thường bị thối mục về mùa đông. Hai bên khoe móng chân cái như chấu chĩa còn trũng có màu đen. Nhiều bàn chân chai đá lâu ngày, thủng những lỗ. Trước đây bàn chân Miện cũng thủng lỗ (như mặt người bị đậu mùa). Có người khuyên Miện nên dụi bàn chân vào bãi phân trâu nóng, buổi trưa. Miện đã làm thế. May nhờ bãi phân trâu «phủ hộ» bàn chân anh ít đỡ mồ hôi không thủng sâu thêm, anh được tiếp tục tâm lòng yêu nước và lý tưởng chủ nghĩa.

Miện nhìn chunh quanh miếu thờ thần cá Voi. Một bờ tường từ bề đồ nát. Hai trụ cột gãy tọng. Thông reo vì vu, đồ bóng trầm ngâm xuống cõi thế vắng ngắt. Những viên đá đen nằm rải rác, bị gió thổi cát bay, đá lồi lên như những đầu người.

Thời Pháp thuộc, ven biển Trung Việt, nơi nào cũng có miếu thờ Cá Voi. Ngụ phủ xem Cá Voi là một loại cá đã giúp họ rất nhiều trên biển cả. Ngày nhỏ, Miện đã thấy những lá cờ màu sắc bay trong miếu kia. Mấy năm trước, miếu được dùng làm đài quan sát để chống việc đổ bộ của quân Pháp. Người dân yêu nước không có ông nhòm để quan sát tận khơi xa, họ phải thay phiên

nhau trèo lên đỉnh cây hay nóc miếu dõi mắt trông. Bao nhiêu năm không thấy tàu đổ quốc xuất hiện. Tuy thế hàng tuần, mỗi tỉnh sương tiếng công tiếng keng vẫn khua động để tập việc phòng thủ. Giờ thời đại đã xoay chiều, súng đại bác không nổ đi dùng vào cửa bể, tàu kẻ địch không xuất hiện, nhưng «đoàn lính mới» đã tới từ đường bộ. Họ có mặt tận bãi cát quanh hiu này, làm đổ máu những trái tim tranh đấu quá mùa.

Nghỉ một lát, mồ hôi khô đọng thành lớp muối nơi mặt nơi cổ, Miện cho tay lau mặt, chạm phải lớp da muối, xong, Miện tiếp tục dắt dẫn «con rắn» tới ngọn đồi khác. Miện phải trao một công văn tận mái nhà lá bên kia rừng.

Miện nghe tiếng sóng đưa lại đều đặn, thấy những khoảng ruộng từ xa, cánh đồng ngậm đầy nước nhưng phần nhiều là nước mặn nên việc canh tác không đem lại mấy hoa màu, những khoảng ruộng rộng với hàng sáo hàng chòm ngoài bãi nước cũng hiện lên. Một bầy vịt đông như một đám mây đất, những người chăn vịt cầm cây sào dài đi theo các bờ ruộng.

Miện nhớ tới những chiều mùa hạ cơn mưa kéo tới ngoài bãi cạn. Trời nắng bỗng sa mù, một chòm nhiều màu mọc lên ở chân trời. Quê hương thật gần mà xa xăm. Vũ trụ có thật nhưng mờ hồ quá đời. Miện đã từng rung động theo cơn gió mùa, thấy trong gió và nghe trong mây kiếp người của mình trùng trùng đầu đó.

Một cái xóm xuất hiện. Quanh xóm là những hàng tre, những cơn mã vô chủ. Cuộc kháng chiến đã xếp im những cây chông tre nơi đây cho lác đác, đâm lên khoảng không những cánh tay treo trụi. Một thời người ta đã cùng nhau mọc nhọn những cọc tre, đóng đầy trên bãi cát trống này nơi các ngọn đồi trọc, để chống quân Pháp chạy dũi. Những cọc tre im lặng không tiếng nói, chỉ dựa trên đồi không tiếng nói, những mộ bia không tiếng nói nhưng chúng nó phải tiếp tục nằm ở đây, trong một thế giới con người bạo hành chính mình nhưng cũng vô tri về thân phận mình như chúng nó.

Miện tháo đôi dép từ cang xe mang vào chân người lên yên xe, đạp lên lờ theo bờ ruộng, vào xóm trong về mái nhà tranh bị mặt thứ hai.

Nhưng khi tới đây Miện ngỡ ngàng. Ngôi nhà quá vắng lặng. Một chiếc bàn trống, đầu đạn ghim trên qua mặt bàn. Bãi đất phía sau, những luống lúa đầy nhòa dấu chân.

Anh đứng nhìn mòng quạnh, rồi vội vã lên xe trở về. Sau đó, anh tới ngôi nhà có người cán bộ chỉ đạo báo cáo tình hình vừa quan sát thấy. Nhưng tại nơi đây anh đã phải chứng kiến một cảnh đau lòng nữa: người cán bộ chỉ đạo và người kia vừa bị một toán quân bí mật bắt đi vào độ khoảng một tiếng đồng hồ...

Viện Trung úy có vẻ bức tức vì cấp chỉ huy đã không cho phép ông dùng vũ khí để giải tán đám đông, ông nói với viên Thiếu úy:

— Các anh tháo hết đạn ra, vứt các súng. mỗi người thủ một quả lựu đạn, tôi không chịu được cái nhục này, chúng ta phải tự tử mà chết, kia... chúng nó mang cả những chiếc nón sắt đặt dưới chân giường. Chúng nó muốn chúng ta phải uống lấy máu hôi tanh của chúng nó. Chúng ta tội tình gì? bao nhiêu năm chiến đấu cho ai mà bây giờ chúng ta phải nghe lời một cấp chỉ huy bạc nhược, không cho chúng ta nổ súng.

Khi đó, khi viên Trung úy lúng túng trước áp lực của đám đông thì một chỉ đội thiết giáp từ Ngã tư Hà Nam tiến chậm chạp về chợ Được. Một cánh khác, các trung đội thám sát, được lệnh của viên trung đoàn trưởng, chớp nhoáng tới bắt cóc tất cả hai nhóm người bí mật từ hai căn nhà lẻ loi kia.

Để chống cự sự tiến quân của chỉ đội thiết giáp, đám người biểu tình đã ra cả ngoài đường, nằm dài trên mặt đường, lăn cả vào xích xe.

Cuối cùng, đoàn xe phải dừng lại, lính ngồi trên xe ghim súng từ thủ. Đám người biểu tình không trợn ngáp lên xe nên đám lính bình yên không nổ súng. Họ chỉ khát nước và cảm thấy tủi hổ vì có súng mà không được sử dụng, có cách chạy băng qua đám người mà không chạy được.

Nếu đoàn xe điên cuồng chạy tới thì «cái» cảnh này sẽ xảy ra: những cánh tay, bàn chân, những tim phổi óc tủy, những đàn bà trẻ nít, những ông già bà cả sẽ quăn chặt lấy vòng xích xe; không bao lâu «chướng ngại vật người» sẽ đầy xích, xe hết chạy; người quá đông, kẻ này chết kẻ khác tiến lên; họ sẽ làm thật thật mau chóng đám lính trên sàn xe; quang cảnh đó giống hệt cảnh người ta ném một con thán lân bị thương vào ngày một tổ kiến đói.

Cũng ngay lúc đó (lúc mà Bộ chỉ huy ra lệnh cho viên trung úy không được nổ súng vào đám đông và hứa có một phép lạ để giải tán đám đông) tại phủ Thăng đã có mặt ông tỉnh trưởng cùng một vài nhân vật quan trọng.

Ông tỉnh trưởng là một người xuất thân từ trường Hành chánh, lại có Nho học, không rành về đường quân sự. Buổi đầu ông muốn giải quyết mọi việc theo một đường lối riêng, chính trị hơn. Nhưng về sau, cuộc nổi dậy có nhiều yếu tố không thể giải quyết bằng cách hòa giải, nên ông tình bị áp lực của các nhân vật quân sự cao cấp.

Tuy mới đến một vùng đất mới nhưng viên Trung đoàn trưởng Bộ binh đã tung một màn lưới an ninh, mua chuộc một số người dân «bản xứ» phần lớn là con cái hoặc ngay các nhà cường hào địa chủ ngày trước. Thành phần «đổi mới» này cung cấp một số tài liệu liên quan tới cuộc biểu tình. Họ làm việc với viên Trung đoàn trưởng trong tư cách công tác viên.

Chính các cộng tác viên này đã báo cho bộ chỉ huy tại Phú Thăng biết cái đầu não của cuộc biểu tình. Họ mang tới cho viên trung đoàn trưởng một danh sách mà họ cho rằng danh sách cán bộ nằm vùng và một bản đồ. Trên bản đồ, hai ngôi nhà bí mật kia được tô đậm màu đỏ, bằng nét bút chì mờ.

Sau khi kiểm chứng mọi tin tức, ông trung đoàn trưởng bộ binh đã gặp viên trung úy tình báo trưởng. Mọi ý kiến được trình bày tường tận với ông tình trưởng. Giới chức quân sự yêu cầu Tình trưởng cũng như Quận trưởng trao toàn quyền giải quyết cho họ, nếu không may phải hy sinh thêm một số dân chúng.

Ông tình trưởng là một viên thư lại đầy sợ hãi trước một việc gì có máu đỏ. Nhiều năm, tuy ngồi ghế đầu tỉnh nhưng ông không phải là một người giữ được an ninh ngay cái vòng quanh dinh tỉnh trưởng. Việc đã có những người quân đội lo cho ông. Ông cũng như phần lớn những cán bộ hành chánh thuần túy khác, là sợ sự đồ máu, tránh bạo động, không muốn dính dấp trách nhiệm tới những gì có báo oán về sau này. Ông làm việc với thủ tục đầy đủ, với sự tính toán tuy chậm rãi, cần thận. Cuối cùng, từ lâu đã quen, mọi việc gì ông có thể hồi ý kiến tới hậu của người Pháp; nay người Pháp không tới đây giải quyết vấn đề, ông tình trưởng thấy thiếu sự nương tựa, thấy trên đầu mình trống rỗng, thiếu hụt một chỗ đội.

Không ai dám nghi ngờ ông ta là một tên nô lệ vì ông là một người có học, có quyền thế; nhưng mười năm rồi, người Pháp đã có một chỗ ngồi vững chắc: cái đầu ông tình trưởng.

Trước áp lực của một số giới chức quân sự cao cấp, viên tỉnh trưởng đồng ý trao toàn quyền hành động cho họ, tuy trên danh nghĩa cái quyền tư lệnh tối cao trong địa hạt tỉnh vẫn nằm trong tay ông tình trưởng.

Hơn thế nữa một phía khác của tỉnh cảm, ông tình trưởng đã mang một mặc cảm căm hờn sâu đậm. Trước đây không bao xa, theo lệnh người Pháp, ông đã về thay cho một tỉnh trưởng cũ vừa bị quân kháng chiến bắt đi.

Ông tình trưởng cũ cũng là một nhà tân học, bạn thân thiết với ông. Đêm quân Kháng chiến đột kích vào thành bắt người bạn của ông là một đêm có tính cách thần thánh. Ông phục tài đột kích nhưng ông vẫn mong có dịp trả thù cho bạn. Họ đã bắt được ông tình trưởng cũ, mang đi hằng mấy chục cây số đường bộ. Sau cùng họ đem viên tỉnh trưởng ra xử tại một tòa án Nhân dân Liên Khu, nơi một vùng rừng núi heo hút, cách Chợ Cầm không bao xa. Vì có hai người con trai là cán bộ cao cấp của Kháng chiến, nên một sự can thiệp bí mật nào đó, viên tỉnh trưởng không bị án tử hình. Nhân dịp trao trả tù binh, quân Kháng chiến đã mang ông tình trưởng cũ ra đổi lấy người đồng chí của họ.

Viên trung đoàn trưởng thì khác hơn. Hành chánh và chính trị không ảnh hưởng gì tới đầu óc ông ta cả. Ông là sĩ quan, theo quan niệm vô biên chính thống, ông không cần tới chính trị hành chánh. Ông có cách cai trị bằng súng chứ không bằng lời nói. Hai cách tàn sát và thu phục; theo ông, tàn sát lợi hơn.

Nhưng tất cả mọi khuynh hướng hay quan niệm của các phía vẫn cũng như vô hiện nay đang bị bao trùm bởi một ảnh hưởng lớn hơn: «Ngô đình Diệm».

Vùng đất đang có cuộc bạo động chống đối là một vùng đất của phần lớn những chí sĩ cách mạng, có người đã là tiền bối của Ngô đình Diệm. Hãn Ngò Thủ tướng cũng đã biết điều đó. Từ trung ương, đã nhận được bao nhiêu tin tức, và những lệnh nào được ban ra chắc là viên tỉnh trưởng cũng như viên trung đoàn trưởng đều rõ.

Bây giờ thì viên trung đoàn trưởng đã lên một chiếc xe Jeep, có hộ tống, tiến về phía chi đội thiết giáp. Hai toán quân đã thanh toán được hai mục tiêu bí mật của đối phương. Hai chiếc chiến đấu cơ được tăng cường yểm trợ cuộc diễu hành của viên trung đoàn trưởng. Viên cán bộ chỉ đạo cùng hai toán người sách động được đưa ngay về bộ chỉ huy trung đoàn. Tất cả bọn họ đều bị trói ké hai tay đằng sau lưng, mắt bị bịt kín, ngồi cực nhọc trong xe bịt bùng.

Viên trung đoàn trưởng cố gắng liên lạc với thiếu úy chỉ đội thiết giáp. Thiếu úy chỉ đội trưởng báo cáo tường tận những điều nhận thấy, khuyên trung đoàn trưởng nên tìm một con đường khác để tới đại đội đang bị bao vây hơn là tới chỗ các xe thiết giáp.

—...Tôi nghe đây, hằng chục nghìn người đã bao quanh chúng tôi, có người quá khích đã ném đá lên xe. «Đại bàng» Không nên tới đây. Không thể tới dù bằng bất cứ giá máu nào. «Đại bàng» tìm con đường tắt để tới đại đội... Tôi yêu cầu không cho máy bay oanh tạc. Dù oanh tạc với bao nhiêu tấn bom chúng ta cũng không thể giết chết cái bầy cừu bị xúi dục này».

Viên trung đoàn trưởng đã cho xe leo qua những những cồn cát vàng. Hai giờ sau ông cũng thấy hộ tống dừng lại căn lều, nơi một khu rừng nhỏ. Một số cộng tác viên đã được mời tới trình diện để đánh trận cuối cùng...

Giáo Ngộ cố hết sức lực để thu ngắn đoạn đường từ Chợ Tiên tới Chợ Được. Xa xa một khối đen bốc cao, khói như khói do máy bay oanh tạc đốt cháy thành phố Tam kỳ (khu chợ cũ) nằm nào.

Miệng khát nước, đôi chân mỏi rã rời, nhưng Giáo Ngộ không dám ngồi nghỉ một giây phút nào. Từ hai hôm nay Cửu Bồng bị thổ huyết nặng. Người Cửu Bồng xanh xao như một tàu lá. Tia lá phun ra từng vòi máu oan khiên.

Bà Cửu Bồng lại biệt tích. Giáo Ngộ biết bà đang trong đám biểu tình. Ông cố gắng tới đó mong mỏi em mình không một tai nạn nào.

Giáo Ngộ, là một kẻ thất chí, ông chán ghét những gì như hồ hào tranh đấu, bon chen giành giật. Mọi hình, mọi việc đối với ông chỉ là một cơn cơn cơn qua. Biền đầu rồi cũng chỉ là một bãi cỏ, còn lại chẳng áo ảnh điều hiu. Ông cảm tức: «Không ngờ con mẹ hiền từ như bụt lại đi tranh đấu với bầy thú dữ».

Tại Chợ Tiên, một đám người hót hơ hót chạy ngược chiều, áo quần tơi tả, những câu hát dao mác đã vất bỏ lại dọc đường. Đám người với một lời tự hối. Vâng, đám người đồng thanh:

— Bọn họ đã thả bom, oanh tạc... thật không ngờ. Cán bộ chỉ đạo đã bị bắt trước đó. Đám đông không lãnh đạo là một thứ rắn mất đầu. Chết, chết cả rồi. Không ngờ tội nó dám thả bom. Tin bay chúng có đạn thật: Xe tăng chúng nó phải bằng gỗ. Chúng không hề say rượu khi đi rừng. Không hề thấy một thằng Tây mũi lõ nào... từ đây trở đi sẽ bị trả thù, chúng ta khó sống. Bọn họ sẽ hành hạ giết chóc thanh trừng chúng ta...

Đám đông trên đường mỗi lúc một rách ra. Từng mảnh nhỏ của đám đông rách mướp đó trở lại từng mái nhà nghèo nàn với cơn mộng dữ vừa qua. Họ có thể được băng bó vết thương, có thể được uống một ngụm nước, được cho ăn xối xả một nắm cơm nguội, sau đó họ mệt nhọc lần lần ra ngủ. Giấc ngủ chập chờn những cơn lo âu tan hoang, họ ăn trái tim, uống máu người, gối xác mà hát, ôm con ruồi xanh mà ngủ, cởi áo mà hoan hô, tụt quần mà chạy... họ từ người (là một công dân) đã biến thành súc vật, một bầy cừu được điều động) rồi biến thành đồ vật (một đỉnh ốc vít xuống bãi nông, hay một cái bao cát làm chướng ngại che đạn), và bây giờ, họ không là gì cả, chỉ như một đám mây đen trong ký ức lịch sử.

Rải rác, trên đường vội vã, Giáo Ngộ đã nhìn thấy bọn họ, chứng kiến buổi chiều một cảnh đời. Ông không còn đủ thì giờ để dừng lại, chỉ có bốn bước tới, mong nhìn thấy người em gái, báo cho bà ta cái tin trầm trọng về Cửu Bồng.

Không bao lâu sau, dưới vòm trời đầy nắng chói, bãi cát nguội, gió rừng dương vi vu, mệnh mỏng là xác người cùng những gì của con người một thời. Giáo Ngộ đứng quạnh, lòng se lại, âm thanh của sóng trùng điệp dội đến, không thấy là Cửu Bồng đâu cả...

Từ thật xa, một trại lính xa lạ. Một tràng súng hướng về phía Giáo Ngộ. Giáo Ngộ nằm mọp xuống mặt đất, đưa mũi người trong không gian như một con chó giữ nhà đánh hơi khả nghi của kẻ lạ trong khu vườn từ nay.

(CÒN NỮA)



NGỐC ƠI LÀ NGỐC

Mấy đảng Nghị viên quả bốc đồng
Tụt quần, cởi áo chạy không không
Đòi lời Tổng Ngốc ra xơi tái
Vì đã nhè dân vật trọi lông

Mấy thuở được coi vũ sexy
Người ta bu lại ngẹt đường đi
Trong dinh Tổng Ngốc nhòm khe cửa
Sợ toát mồ hôi, thọt cả bì

Tổng Ngốc xưa nay vẫn nổi danh
Cướp cơm, lột khố của dân lành
Giờ sao mắc nạn không bày kế
Thúc thủ trong phòng mặt tái xanh

Tổng Ngốc xem ra ngốc thấy rõ
Sao không tuyên gấp lấy vãi cô
Đùi thon, ngực bự ra giàn trận
Tụt hết xiêm y để lỏa lồ

Mấy mống Nghị hồn đều trẻ măng
Tên nào khoản ă, cũng hung hăng
Hề trông thấy gái tơ hô rứa
Ất hẳn thòm thềm chuyện... gió trắng

Họ mặc quần đùi với áo thùng
Chọc quê thì thật tếu vô cùng
Nếu không nhanh trí khom lưng xuống
Thì chắc «củ thiu» gặt... tứ tung

Khi họ không may mắc bẫy rồi
Chỉ còn có nước... dọt mà thôi
Thế là sĩ diện đi doang hết
Bỏ bảo lẫn sau đám hé môi

ĐỂ SỬ

TÁC PHẨM BÁN CHẠY NHẤT THẾ GIỚI
300 TRIỆU CUỐN NĂM 1970



CHUYỆN TÌNH (LOVE STORY)

ERICH SEGAL
bản dịch: PHAN LỆ THANH

(TIẾP THEO)

Ông nhìn Jenny đợi nàng trả lời. Nàng gật đầu: Tôi đã nói thật.

Im lặng một lúc nữa ông nói: «Được». Rồi nhớ ra là tôi sắp sửa học luật, ông hỏi đám cưới như vậy có — ông nói sao nhỉ? — Có chính thức không?

Jenny cắt nghĩa cho ông hiểu là chúng tôi định làm đám cưới tại nhà thờ của trường và sẽ có cha tuyên úy Tin lành chứng k hôn (Phil reo khẽ: A, cha tuyên úy! cho cô dâu chú rể trao đổi «cô dâu cũng phải nói ư, ông hỏi, như thế không còn gì quan trọng hơn.

Con gái ông lên tiếng: «Philip» bố có thể tưởng tượng con sẽ chịu cảm miêng hay sao?

«Không» cũng ư, ông gương cười. «Con phải nói chứ».

Trên đường trở lại Cambridge tôi hỏi Jenny nàng thấy mọi chuyện ra sao.

— «Được» nàng nói.

Phó Khoa Trưởng trường Luật William F. Thompson không dám tin tai mình.

— Không biết tôi nghe có đúng không, anh Barrett?

— Thưa Thầy Khoa Trưởng, đúng đấy ạ.

Nói lần đầu tiên đã không dễ dàng gì. Nhắc lại còn khó hơn.

— Thưa thầy tôi muốn xin học bổng cho năm tới ạ.

— Thật ư?

— Thưa thầy, tôi đến đây vì thế. Thưa thầy, thầy trông nom về việc trợ cấp cho sinh viên, phải không ạ?

— Phải, nhưng tôi không hiểu. Ba anh...?

— Thưa thầy từ nay ba tôi không liên can gì đến việc học của tôi nữa.

— Anh nói sao? ông Thompson bỏ kính ra và lấy ca vát lau kính.

— Có thể nói giữa ba tôi và tôi có một sự bất đồng ý kiến.

Vị Khoa trưởng đeo kính vào, nhìn tôi với vẻ mặt không diễn tả gì, phải cấp khoa trưởng mới có thể tạo được vẻ mặt như vậy.

— Thật không may, anh Barrett. Cho ai? Tôi muốn hỏi lại. Cha này muốn trừu tước mình đây.

— Thưa thầy vâng, không may vô cùng. Nhưng chính vì thế tôi phải xin gặp thầy. Tháng tới tôi cưới vợ. Chúng tôi sẽ cùng làm việc kiếm tiền suốt mùa hè. Rồi Jenny — Jenny là vợ tôi — sẽ xin dạy ở một trường tư nào đó. Thế cũng đủ sống nhưng còn thiếu tiền học. Tiền học trường này cao quá, thầy ạ.

— Ừ, đúng, ông trả lời. Chỉ có thế. Bộ chẳng cha không nghe mình nói này giờ sao? Không biết hẳn nghĩ tôi đến đây làm gì cơ chứ?

— Thưa Thầy Khoa Trưởng, tôi muốn xin học bổng. Tôi nói thẳng. Lần thứ ba. Tôi không có đồng trình nào trong băng và tôi đã được nhận vào học.

— Ừ, đúng, ông vừa nghĩ ra một chi tiết kỹ thuật. «Nhưng hạn nộp đơn xin trợ cấp hết từ lâu rồi.»

Nói làm sao cho tên khốn nạn này chịu đây? Kể về những chi tiết đầm máu chẳng? Hay hẳn muốn nghe chuyện động trời? Cái gì mới được chứ?

— Thưa thầy, khi nộp đơn xin học tôi chưa biết tình trạng sẽ như thế này.

— Đúng thế, anh Barrett. Nhưng tôi phải nói nhà trường không thể can thiệp vào chuyện lộn xộn trong gia đình sinh viên được. Lộn xộn đáng tiếc đấy chứ!

— Thưa thầy, được, tôi đứng đây. «Tôi hiểu thầy muốn ám chỉ gì. Nhưng tôi sẽ không đến liếm chân cha tôi để xin một thỉnh đường Barrett cho Trường Luật đâu».

Khi sắp sửa ra khỏi phòng tôi nghe tiếng Khoa Trưởng Thompson lầm bầm: «Không được. Không được».

Tôi hoàn toàn đồng ý.

XI

Jennifer lĩnh bằng hôm thứ tư. Đủ thứ họ hàng từ Cranston, Fall River, có cả một bà cô từ Cleveland nữa — tôi Cambridge dễ dự lễ. Chúng tôi đã đồng ý Jenny sẽ không giới thiệu tôi là vị hôn phu và Jenny sẽ không đeo nhẫn để không ai phát lòi (quá sớm) vì không được mời dự đám cưới.

— Cô Clara, đây là anh Oliver, bạn cháu, Jenny giới thiệu, và với ai nàng cũng thêm, «Anh ấy chưa ra trường».

Đám họ hàng dò hỏi, thi thảm, ngay cả hỏi thẳng nhưng tôi và Jenny nhất định không hé mồm cả. Phil cũng vậy vì tôi đoán ông chẳng thích gì bàn cãi chuyện tình yêu với bọn vô thần.

Hôm sau, thứ năm tôi lĩnh bằng tại Harvard và trở thành ngang hàng với Jenny đầu hạng ưu với lời khen thưởng đặc biệt. Hơn nữa, tôi còn là trưởng lớp và được giao nhiệm vụ đưa chỗ cho các sinh viên lĩnh bằng. Nghĩa là tôi dẫn đầu cả nhóm sinh viên ưu tú tất cả những tay cừ khôi nhất trong trường. Tôi lấy làm đặc chí và suýt nữa thì nói toạc ra là việc tôi được dẫn đầu chứng tỏ lý thuyết rằng một giờ tại hội quán Thẻ thao Dillon giá trị gấp hai lần giờ trong thư viện Widener là đúng. Nhưng tôi có kìm nãm. Phải để cho thiên hạ vui với chứ.

Tôi không hề biết Oliver Barrett III có đến dự không. Trên mười bảy ngàn người chen chúc trong sân trường Harvard buổi sáng hôm lễ phát bằng và đầu có thì giờ đem ống nhòm ra nhòm, từng hàng ghế. Tôi đứng hai vé mời cha mẹ sinh viên để mời Phil và Jenny. Là cựu sinh viên, dĩ nhiên Mặt Lạnh Như Tiên có thể ngồi chung với niên khóa 1926. Nhưng ông đến đây làm gì. Hôm nay nhà băng vẫn phải mở cửa cơ mà.

Hôn lễ cử hành hôm chủ nhật tuần đó. Chúng tôi không muốn mời họ hàng Jenny vì sợ rằng

những dân công giáo chính cống này sẽ không chịu nổi sự vắng mặt của Đức Cha, Con, Thánh thần. Chúng tôi làm lễ tại căn nhà cổ về phía bắc khu Harvard. Cha tuyên úy tin lành Timothy Blauvelt đứng ra làm chủ hôn. Dĩ nhiên Ray Stratton có đến dự tôi còn mời cả Jeremy Nahum, một tên bạn cũ từ hồi còn học Exeter và sau này nó chọn Aherst thay vì Harvard. Jenny mời một cô bạn ở Briggs Hall và có lẽ vì lý do tình cảm cô bé cao lớn ngổ ngàng ngồi bàn cho mượn sách lưu trữ ở thư viện. Dĩ nhiên cả Phil nữa.

Tôi giao cho Ray Stratton tiếp Phil. Nghĩa là cổ trấn tịch ông. Chính Stratton cũng chẳng bình tĩnh gì. Hai người đứng ở một chỗ trông thật khổ sở và có vẻ thăm tin như nhau rằng, nhất định cái kiểu đám cưới tự động này (tên Phil đặt ra) sẽ biến thành (Stratton luôn mồm tiên đoán) một màn xiếc rùng rợn không tả được. Chỉ vì tôi và Jenny sẽ nói thẳng với nhau một đôi câu! Chính ra mới đây tại tôi đã chửi guyền một đám cưới kiểu này, đám cưới Marya Randall, một cô bạn học nhạc của Jenny lấy một tên sinh viên kiến trúc tên Eric Levenson. Lễ cưới của họ trông hay lắm và chúng tôi quyết định chọn kiểu này từ đó.

— Sẵn sàng chưa? ông Blauvelt hỏi.

— Rồi ạ, tôi trả lời cao cả hai đứa.

— Thưa các bạn, ông Blauvelt hướng về phía quan khách, chúng ta đến đây để chứng kiến sự kết hợp hai đời sống này trong một gia đình. Xin các bạn cùng tôi nghe những lời mà họ đã chọn để nói với nhau trong giây phút linh thiêng này.

Cô dâu trước. Jenny đứng đối mặt tôi và đọc bài thơ nàng chọn. Bài thơ rất cam động, có lẽ đặc biệt đối với tôi, vì là một bài thơ của nữ thi sĩ Elizabeth Barrett:

Trong lúc hai chúng ta đứng thẳng, mạnh dạn
Mặt đối mặt, cùng im lặng, rồi sát lại gần hơn.
Cho đến khi cặp cánh bay bổng như bắt lửa...

Qua khoe mặt tôi thấy Phil Cavilleri, mặt tái nhợt, quai hàm trể xuống mặt mở rộng vì ngạc nhiên lẫn thần phục. Tất cả mọi người đều lặng nghe Jenny đọc nốt bài thơ, có thể coi như một loại kinh cầu nguyện vì tiếp theo là:

Một chỗ để đứng chân và yêu nhau trong ngày,
Bao vây bởi bóng tối và giờ thần chết.

Rồi đến lượt tôi. Khó làm mới kiếm nổi một đoạn thơ để đọc mà không thấy xấu hổ. Tôi chịu không thể đứng đọc những câu hoa hòe hoa sỏi trước mặt mọi người được. Chịu. Tuy nhiên tôi đã kiếm ra một đoạn trong Bài Thơ Đường Dài của Whitman mặc dù ngắn, có thể diễn tả hết ý tôi:

... Ta trao phó tay ta trong tay em!
Ta cho em tình yêu quý hơn tiền của,
Ta dâng em thân ta trước mặt Chúa và luật pháp;
Em bằng lòng trao thân em không? Em bằng lòng đến cùng ta không?
Đề cùng nhau sánh vai đi hết cuộc đời này!

Tôi đốt lời đọc. Cả gian phòng im không tiếng động. Rồi Ray Stratton đưa nhãn cho tôi và tôi cùng Jenny — chúng tôi — đọc những thẻ thối, kể từ nay mà đi sẽ chấp nhận nhau, yêu thương nhau và quý mến cho đến hết đời.

Thừa hành nhiệm vụ của cộng đồng Massachusetts, ông Timothy Blauvelt tuyên bố chúng tôi thành vợ chồng.

Nghỉ lại thì bữa tiệc sau trò chơi đám cưới chúng tôi (danh từ của Stratton) thật giản dị 1 cách khác người. Cả Jenny và tôi đều nhất định không chịu đãi sâm-banh như mọi đám cưới cổ truyền; vì số khách dự ít ỏi, chỉ đủ ngồi 1 bàn, chúng tôi bèn kéo nhau tới quán Cronin uống bia. Tôi còn nhớ, Jim Cronin đã đích thân mời 1 chậu để mừng tay còn cầu hạng nhất Harvard kể từ thời anh em nhà Cleary đến nay.

«Láo toét», Phil Cavilleri nắm tay đập bàn cãi. «Nó giỏi bằng vạn, chấp cả bọn Cleary cũng được ấy chứ. Tôi tin rằng Philip muốn nói (ông chưa bao giờ xem trận còn cầu nào ở Harvard) đầu Bobby hay Billy Cleary có trượt băng hay đến đâu đi nữa, cả hai đều đã không cưới nổi con gái cưng ông. Nói tóm lại cả bọn say mêm và cuộc cãi vã chỉ là cớ để gọi thêm bia.

Tôi nhường Phil trả tiền. Sau này Jenny khen — thật hiếm có! — là lần đó tôi cư xử khéo lắm («có hy vọng thành người đầy Cậu Bé»). Tuy nhiên, khi cuộc vui chấm dứt và chúng tôi lái xe đưa ông ra bến xe buýt, không khí trở nên hơi tuồng một chút. Tôi muốn nói đến mực rơm rớm nước mắt, Phil, Jenny và cả tôi, tôi không nhớ gì nữa chỉ biết lúc đó thời gian loãng như nước.

Sau khi chúc chúng tôi đi. Ông lên xe và hai đứa tôi đứng vậy cho đến khi xe khuất dạng. Lúc đó tôi mới bắt đầu thấm thía cái sự thật phũ phàng.

— Jenny, chúng mình là vợ chồng rồi.

—Ừ và từ nay em sẽ tha hồ cần nhân anh.

XII

Trong ba năm đầu cuộc sống hàng ngày của tôi tôi có thể được diễn tả bằng câu nói «có xoay xở». Trừ khi ngủ, không một lúc nào chúng tôi không phải bàn khoăn tự hỏi, làm cách gì nào mà đào nổi tiền để giải quyết việc này bây giờ. Thường thường chúng tôi chỉ vừa vặn đủ ăn. Và sống nghèo nàn thật chẳng có gì lãng mạn cả. Các bạn có nhớ mấy câu thơ lưng danh của Omar Khayyam không? Cái đoạn về tập thơ dưới hành cũi, nấu bánh mì, bình rượu vang v.v. ấy? Thử thay thế tập thơ bằng quyền Scott Bàn Về vấn đề Ủy Nhiệm, các bạn sẽ thấy cuộc sống giản dị của tôi thơ mộng là chừng nào. A thật đúng cảnh thiên đường, phải không? Không, lão toét hết, trong tình trạng này tôi cái còn nghĩ đến giá tiền quyền sách là bao nhiêu (không biết hiện sách có bán không?) và không biết hàng nào, không biết có hàng nào bằng lòng bán chịu bánh mì và rượu vang không. Và làm thế nào xoay xở nổi để trả nợ đây. Đời sống không còn giống trước nữa. Cả 1

hội đồng ngân sách tại ba lúc nào cũng bận rộn trong đầu để quyết định những việc hết sức nhỏ nhặt,

— Ê Oliver, tối nay đi xem Becket đi.

—Này cô, ba bỏ đấy nhé.

—Thế nghĩa là làm sao.

—Nghĩa là bỏ ruồi cho em và bỏ ruồi cho anh.

—Nghĩa là có đi hay không?

—Chẳng có phải không. Chỉ nghĩa là ba bỏ.

Chúng tôi hưởng tuần trăng mật trên một chiếc du thuyền cùng với 21 đứa con nít. Nghĩa là tôi kiếm được việc làm trên chiếc du thuyền Rhodes, chiếc thuyền dài khoảng 100 thước, chạy từ 7 giờ sáng cho đến khi hành khách thấy đã, trong khi Jenny giữ chức trông trẻ em trên thuyền. Chúng tôi làm tại Hội Đua Thuyền Pequod ở Đảo Dennis (1) (gần Hyannis). Cơ sở này gồm một khách sạn lớn, một bến tàu và mấy chục căn nhà cho thuê. Trong một căn nhà gỗ nhỏ tôi đã đóng lều tương một tấm bảng tương tượng: «Oliver và Jenny ngủ đây — trừ những lúc đang làm tình». Sau cả ngày dài phải lịch sự với khách hàng, vì chúng tôi sống nhờ tiền thưởng họ cho, Jenny và tôi vẫn còn từ từ được với nhau là khá lắm rồi. Tôi không biết nói sao hơn vì tôi không đủ chữ để diễn tả cái kinh nghiệm yêu và được yêu bởi Jennifer Cavilleri. Ấy chết, Jennifer Barrett chứ.

Trước khi ra Mũi Biền (2) hưởng tuần trăng mật chúng tôi đã kiếm được một căn gác nhỏ ở phía bắc Cambridge. Tôi gọi vùng đó là North Cambridge mặc dù địa chỉ chúng tôi chính thực là Somerville và theo lời Jenny, căn nhà «ở trong tình trạng cần được sửa chữa». Trước kia, đây là một căn nhà cho 2 gia đình ở, bây giờ làm thành bốn căn và cho thuê với giá quá cao, đủ là «rẻ» so với nơi khác. Nhưng SV mới ra trường chỉ đủ tiền thuê những nơi như thế là cùng. Họ là thị trường của những người cho thuê nhà hạng này.

—Ê, Oí này, tại sao số cứu hỏa chưa đuổi mấy căn nhà này nhỉ? Jenny hỏi.

—Cả lẽ họ sợ không dám bước vào trong nhà.

—Em cũng thế.

—Hồi tháng sáu em đâu có nói em sợ.

(Đối thoại này xảy ra hồi đầu tháng chín).

—Lúc đó em chưa có chồng. Bây giờ, là đàn bà có chồng, em thấy chỗ này hoàn toàn không an ninh.

—Em muốn sao bây giờ?

—Hồi chồng em ấy. Anh ấy sẽ lo mọi chuyện.

—Ê, anh là chồng em mà.

—Thật ư? Anh thử chứng tỏ cho em xem nào.

—Làm sao bây giờ? Tôi vừa hỏi vừa nghĩ thêm trong bụng. Không, đâu được, ngay giữa phố ư?

—Bé em qua ngưỡng cửa.

—Bé em tin mấy chuyện làm cầm ấy sao?

—Bé em lén rồi em quyết định tin hay không sau.

—Được rồi. Tôi nhắc bằng ngón tay và bả

nâng lên năm bậc thang cho tới hiên nhà.

—Tại sao anh ngừng đây?

—Ngưỡng cửa là đây chứ còn đâu nữa?

—Không đứng, không đứng.

—Tên mình bên cạnh chuông cửa kia thôi.

—Cái ngưỡng cửa phải gió này đâu phải ngưỡng

cửa nhà mình. Trên gác cơ, gờ tở ời.

Phải hai mươi bậc thang mới lên tới căn nhà chính thức, chỗ chúng tôi ở, và nửa đường tôi phải ngừng lại một lần để thở.

—Sao em nặng thế?

—Anh không bao giờ nghĩ em có thể có bầu sao?

Câu nói của nàng làm tôi khó thở hơn. Một lúc sau tôi hỏi lại:

—Em có bầu thật sao?

—Ha. Sợ phải không?

—Đâu có.

—Đừng bịp tôi, cậu bé.

—Ừ. Bụng anh có thót lại, nhưng chỉ trong một giây thôi.

Tôi bỏ nàng vào hân trong nhà.

Đây là một trong những khoảnh khắc quý báu mà tôi nhớ đời đời những lúc như thế này tiếng cổ tay xô trở thành hoàn toàn vô nghĩa.

Nhờ tên tuổi danh tiếng của tôi một tiệm rau quả xưa nay không bao giờ bán chịu cho sinh viên, bồng lộng cho chúng tôi mua hàng biên số. Tuy nhiên, chính tên tuổi tôi lại tỏ ra tai hại ở một chỗ mà tôi không ngờ tới nhất: trường Phổ mát (3) nơi Jenny xin dạy học.

—Đĩ nhiên trường Phổ Mát không thể trả lương cho như các trường công được, bà hiệu trưởng Ade Miller Whitman nói với vợ tôi, rồi thêm vài câu đại ý ám chỉ gia đình nhà Barrett có bao giờ phải lo chuyện đó đâu mà cần. Jenny cố phá bỏ thành kiến của bà nhưng ngoài số lương đã định là ba ngàn năm trăm đô la một năm, sự cố gắng của nàng chỉ đưa đến độ hai phút nghe bà Whitman cười hô hô hô. Bà Whitman khen Jenny nói đùa rồi khi nghe nàng kể rằng gia đình Barrett cũng phải trả tiền thuê nhà chẳng khác mọi người thường.

Khi Jenny kể lại cho tôi nghe, tôi nghĩ ra một vài đề nghị rất hay để giúp bà Whitman tiêu số tiền ba ngàn năm trăm đô la đó, hô, hô, hô. Nhưng Jenny hỏi tôi có muốn nghĩ học luật kiếm tiền nuôi nàng để nàng trở lại học thêm chừng chỉ đi dạy trường công không. Tôi đề ra hai giây suy nghĩ kỹ về tình thế này rồi đi đến một kết luận rất chín chắn và gọn gàng:

—Cút.

—Anh hùng diện quá nhỉ. Vợ tôi nói.

—Phải nói sao bây giờ, Jenny à, hô, hô, hô?

—Không. Chỉ cần tập an mi ý cho quen.

Tôi cố tập. Tôi tập an mi và Jenny học đủ mọi cách để biến mi ý thành những món có vẻ khác

một chút. Nhờ số tiền để dành từ nghỉ hè, công với tiền lợi tức trong dịp Giáng Sinh tới nếu tôi kiếm

được việc làm đêm như đã định tại Nhà Bưu Điện, chúng tôi sẽ tạm đủ sống. Nghĩa là chịu khó thất

trung bụng thì cũng đủ tiêu mặc dù phải bỏ nhiều phim hay (và Jenny hụi vài buổi hóa nhạo)

Đĩ nhiên chúng tôi chỉ đủ tiêu thôi. Những sinh hoạt xã hội nay hầu như không có trong đời sống trong khu Cambridge và trên lý thuyết, Jenny vẫn có thể giao du với mấy nhóm yêu nhạc. Nhưng nàng không có thời giờ. Sau giờ dạy Jenny thường mệt nhọc, và lại còn phải nấu cơm nữa chứ (đĩ ăn tiệm là một việc vượt quá khả năng tối đa của chúng tôi.) Trong khi đó, bạn hữu tôi đều từ từ để mặc chúng tôi. Nghĩa là, họ tránh mời chúng tôi để chúng tôi khỏi phải mời lại họ; các bạn có hiểu ý tôi không?

Chúng tôi cũng chẳng còn dịp nào đi xem đá banh nữa.

Là hội viên của Hội Thể Thao Đại Học, tôi có quyền mua hai chỗ đặc biệt trong khi nếu mua vé hạng bét sẽ phải ngồi cách xa sân banh tới mấy cây số. Nhưng những sáu bộ một vé, có nghĩa là phải tiêu mười hai bộ mới coi được một lần.

«Đầu phải», Jenny cãi, «chỉ sáu bộ thôi. Anh có thể đi 1 mình. Em chẳng hiểu gì về đá banh ngoài những tiếng hét «đánh nữa đi», mà anh say mê. Vì thế em muốn anh đi một mình cho nó rỗi đời đi!»

«Đừng nhắc chuyện này nữa», tôi trả lời với danh nghĩa làm chồng và chủ gia đình. «Và lại, danh thời giờ để học còn hơn». Tuy nhiên, mỗi chiều thứ bảy tôi thường đàn tai vào chiếc radio sách tay, chăm chú nghe tiếng reo hò của giới hâm mộ. Mặc dù trên thực tế tiếng reo hò này xảy ra cách đây có chừng 1 cây số, tôi có cảm tưởng họ đang ở trong một thế giới khác biệt hẳn với tôi.

Tôi dùng thẻ hội viên Hội Thể Thao Đại Học mua vé xem trận Yale cho Robbie Wald, 1 người bạn cùng lớp ở Trường Luật. Sau khi Robbie cảm ơn rồi rit rồi ra khỏi nhà tôi, Jenny hỏi tôi lần nữa xem những ai được quyền ngồi trên mấy hàng ghế sắp theo hình chữ V, và một lần nữa tôi cắt nghĩa rằng chỗ đó dành cho những người đã từng hoạt giải thể thao ở Harvard, không phân biệt tuổi tác, đáng vốc hay địa vị xã hội.

—Thế thao trên nước có được không? nàng hỏi

—Thế thao nào cũng là thế thao, trên cạn hay trên nước cũng vậy,

—Trừ anh ra, Oliver. Anh là băng mà.

Tôi lờ đi không trả lời, cho rằng đây chỉ là lối đối đáp bông đùa như thường lệ của Jennifer, và không muốn tìm hiểu xem khi hỏi về tục lệ thể thao của Đại học Harvard nàng có ngầm ý gì. Có lẽ nàng muốn ám chỉ rằng mặc dù Vận Động Trường Chiến Sĩ chưa được những 45.000 người, nhưng tất cả các thể thao gia cũ, mới của trường sẽ đều ngồi tụ vào một khu danh dự. Tất cả già trẻ lớn bé gì cũng vậy. Trên nước, trên cạn ngay cả trên băng. Và có thực bao nhiêu lần thứ bảy tôi không đi chỉ vì sợ tốn sáu đô la?

Không, nếu Jenny có ý gì khác khi nói câu đó, tôi không muốn bàn cãi với nàng làm chi.

(CÒN TIẾP)

CHỮ THÍCH:

(1) Dennis Port (2) The Cape (3) Shady Lane School

ĐỜI MUÔN MẶT • ĐỜI MUÔN MẶT

THỂ THAO

Bóng Bàn : Xuống dốc thảm hại !

Đoàn Bóng Bàn đại diện cho VNCH đã bị loại ngay vòng đầu ra khỏi giải Vô địch Bóng Bàn Thế Giới kỳ thứ 31 đang tổ chức tại Nagoya Nhật Bản.

Đây là 1 cuộc thất bại thảm thương ! Mặc dầu đã được tuyển chọn kỹ lưỡng, tập trung thao luyện và dinh dưỡng tâm hồn trước khi đem chuông đi đánh xứ người, Đoàn Bóng Bàn VN đã thua, trong vòng loại đầu, cả hai trận đấu với Hòa Lan bằng tỉ số 5-3 và Anh Quốc bằng tỉ số 5-4. Được biết Hòa Lan là một quốc gia rất tâm thương về môn banh nhựa, còn Anh Quốc thì kỳ này đã vắng mặt hai chiếc vợt tài ba nhất của họ là Chester Barnes và Denis Neale.

Bao nhiêu hy vọng mang đi đều đã tiêu tan vì trong giải toàn đội nam kỳ thứ 31 này, có 36 nước dự tranh và được chia ra làm 12 toán, mỗi toán 3 quốc gia. Việt Nam đã tránh được tất cả các « cường quốc » về bóng bàn như Nhật, Trung Cộng, Bắc Hàn, Thụy Điển v.v., và đứng chung toán với 2 quốc gia tâm thương là Anh và Hòa Lan. Theo điều lệ, sau vòng loại, những quốc gia đứng đầu 12 toán sẽ vào vòng trong, tranh ngôi vị từ hạng Nhất đến hạng 12, những quốc gia đứng nhì trong toán sẽ tranh từ hạng 13 đến hạng 24 và những quốc gia đứng chót trong toán, sẽ tranh từ hạng 25 đến hạng 36.

Trước khi lên đường các giới hữu trách đều tuyên bố VN sẽ đứng trong 12 hạng đầu vì chắc chắn sẽ thắng 2 địch thủ tâm thương kia. Nhưng nay thì, sau khi thua cả Anh quốc và Hòa Lan, đoàn đại diện của chúng ta sẽ có nhiều hi vọng được đứng... chót trong 36 nước.

Đề bào chữa cho thất bại nhục nhã này, ông Đinh Văn Ngọc, trưởng

phái đoàn VNCH đã tuyên bố đoàn VN có nhiều cơ hội để thắng trận nhưng đấu thủ VN đôi khi đã nhầm lẫn và « chúng tôi đã bỏ lỡ một cơ hội bằng vàng ». Ông Ngọc còn cho biết VNCH thua vì « thiếu thời gian thao luyện », các đấu thủ VN đều là quân nhân nên những ngày được nghỉ phép đặc biệt không giúp họ lên đến mức độ cao nhất của tài nghệ. Ông Ngọc nói « Nếu quốc gia chúng tôi không có chiến tranh nếu đấu thủ VN có thêm thời giờ tập luyện, chúng tôi có thể thắng Anh quốc và đi xa hơn trong giải này ».

Ông Trưởng phái đoàn VNCH và cũng là Chủ tịch Tổng cuộc Bóng Bàn Á Châu này đã đưa ra nhiều cái « nếu » quá ! Nhưng ông còn quên một điều là « nếu » Anh quốc không vắng mặt hay tay vợt vô địch của họ thì sao ?

Tướng cũng nên nhắc lại rằng VNCH đã có một thời rất nổi danh về Bóng Bàn. Năm 1958 Mai Văn Hòa đoạt chức vô địch Á châu, đơn nam, đồng thời Hòa và Đức đoạt chức Vô địch Đôi Nam, và về toàn đội, đoàn VN tới 3 tay vợt Hòa, Đức, Liễn đã oanh liệt hạ Nhật Bản ngay trên đất Nhật để đoạt chức Vô địch Á châu. Sau trận đấu, tay vợt vô địch Nhật là Tanaka đã ôm mặt khóc ròng. Chưa hết ; năm 1959 tại Dortmund (Tây Đức) VN được xếp hạng 3 Thế Giới sau khi thua Nhật khít khao ở bán kết, và mấy ngày sau đó Lê Văn Tiết của VN đã hạ Vô địch Thế giới là Murakami để đoạt chức Vô địch Quốc Tế tổ chức ở Pháp.

Nhưng từ đó VN càng ngày càng xuống dốc và nay nay trước khi phái đoàn xuất ngoại người mộ diện nhìn vào thành phần lực sĩ đại diện cho xứ sở đã phải lắc đầu ngao ngán vì « dương kim vô địch » VN Huỳnh Văn Ngọc lại là tay vợt đã từng đại diện cho VN cách đây từ mười một năm qua tại Dortmund Tây Đức. Ngày nay sau 11 tuổi đời chống chọi, tài nghệ đã

hao mòn lối đánh của anh đã được các đấu thủ quốc tế cắt vào... bàn tăng viện. Vậy mà Huỳnh Văn Ngọc vẫn còn đại diện cho VN !

Thật đáng buồn cho nền bóng VN ! Với tình trạng đó thì xuất ngoại làm gì cho hao công quỹ ? Nếu được đi thi đừng hy vọng làm gì và có thua rồi thì cũng xin đừng tuyên bố « nếu » nhiều quá ; về nhà đóng cửa bảo nhau thì may ra mới tiến bộ được.

(DUY BÌNH)

CHIẾN TRANH

Lính Mỹ và Ma Túy

Sau khi một ông D.B. Việt Nam bị bắt với 4 ký bạch phiện và 200 grams thuốc phiện đen, một số tổ quỷ chuyên môn bán và tiêu thụ thuốc phiện đã bị bắt. Hai vụ quan trọng là vụ một Hạ sĩ chiến tranh chánh trị ở một địa điểm gần Bộ Tổng tham mưu, và tiếp theo một tiểu thuộc ở Đà Nẵng bị khám phá với 5 người liên lụy. Tất cả đều là những tổ chức buôn bán cần sa, phiện trắng và phiện đen. Vụ ông dân biểu Phạm chí Thiện bị tóm với các vụ khám phá tiếp theo giống như hiện tượng nổ giầy chuyên khiến cho người tanghê rằng tổ chức buôn bán ma túy ở Việt Nam có đường dây vĩ đại bao trùm không những các tỉnh trong nước mà còn cả các nước vùng Đông Nam Á nữa.

Một phóng viên Mỹ ở Saigon nói rằng vụ bắt ma túy do ông Phạm chí Thiện mang, cùng các vụ tiếp theo là do áp lực của các giới chức Mỹ ở Saigon, trong đó có bộ tư lệnh quân lực Mỹ, tòa Đại sứ.

Sở dĩ có áp lực trên, là vì khách hàng tiêu thụ ma túy ở VN. Nam lại chính là binh sĩ trong quân lực Hoa kỳ.

Trong vòng hai tuần trước đây đại truyền hình của quân đội Hoa kỳ tại Việt Nam đã chiếu một phim trình bày những tai hại của phiện, thuốc phiện và cần sa, đã

chứng 10 phút. Cuốn phim này được phổ biến trên Tivi quân đội Mỹ chứng tỏ các giới chức chỉ huy quân sự đã quan tâm, lo ngại về sự tác hại của ma túy vào sức chiến đấu của quân đội. Mặt khác, đại phát thanh của quân đội Hoa kỳ cũng nhắc nhở hàng ngày những tai hại của ma túy và thuốc cần sa.

Họ kêu gọi các binh sĩ Hoa kỳ ở VN hãy trình diện nơi các bác sĩ quân y để được chữa chạy.

Hiện nay, theo số phỏng đoán của các nhà báo Hoa kỳ, trong quân lực Mỹ ở Việt Nam có tới 80 phần trăm đã ghiền thuốc phiện đen hay trắng. Cách đây một tháng, một viên Đại tá Mỹ ở căn cứ không quân TSN bị đưa ra tòa về tội hút cần sa, viên đại tá này khai rằng ông hút thử có ma túy đó để « hòa mình » với giới trẻ, tức là binh sĩ thuộc quyền của ông.

Theo một vài quân nhân Mỹ thì họ hút cần sa nhưng không thấy ghiền như các sĩ quan và cơ quan thông tin từng báo động. Chính vì vậy nhiều binh sĩ khác đã dùng thử thuốc phiện, nghĩ rằng họ cũng sẽ không mắc ghiền.

Quân đội Mỹ ở VN còn nhận thấy bệnh ghiền thuốc phiện là một trong những nguyên nhân của nạn đào ngũ.

Những quân nhân ghiền sẽ trở thành nô lệ của bọn con buôn ma túy. Họ phải đào ngũ, dùng giấy tờ giả mạo và sống lẩn quất bên bọn con buôn trên. Các lính đào ngũ đó sẽ dùng thẻ gia mua các món đồ PX như thuốc lá, mỹ phẩm đồ xa xỉ đem về cho bọn con buôn đổi lấy các liều ma túy.

Trong ngành Thủy quân lục chiến Mỹ, những binh sĩ nào ghiền bị khám phá sẽ phải giải ngũ và tống phạt. Vì vậy nhiều binh sĩ mắc ghiền rồi thì trốn luôn. Tại y viện HK ở căn cứ Long Binh chỉ có một ít binh sĩ trong lục quân, phần lớn là lính quân địch mới tới xin bác sĩ chữa bệnh ghiền.

Nạn ghiền ma túy cũng là một nguyên nhân khiến nhiều binh sĩ HK đã trốn ở lại VN dù đã đến kỳ hạn trở về nước. Một nhà báo HK cho biết lính Mỹ có thể mua một liều ma túy với giá 35 xu ở VN,

nhưng khi trở về Mỹ họ sẽ phải trả vài chục Mỹ kim một liều, tùy theo thị trường và sự khéo léo của họ vì vậy nếu lỡ ghiền thì thà rằng ở lại VN luôn.

Tình trạng binh sĩ ghiền ma túy đã trầm trọng tới mức các báo chí ở Mỹ, như tuần báo Newsweek từng xuất bản một số đặc biệt về nạn này. Nếu tính 3% trên số 400 ngàn binh sĩ Mỹ ở VN thì cũng có ít nhất 12 ngàn lính ghiền. Đó quả là một tình trạng khủng khiếp. Nạn ghiền ma túy không những tác hại vào tinh thần chiến đấu của lính Mỹ ở đây mà còn nguy hại cho xã hội HK khi đạo quân ghiền trên trở về nước. Chính vì vậy mà các cơ quan tình báo HK bắt buộc phải quyết chiến với các tổ chức buôn lậu Ma Túy.

Ông Phạm chí Thiện có lẽ chỉ là một nhân vật bé nhỏ bị hy sinh khi người ta tìm cách khám phá các tổ chức trên. Chắc chắn các tay đầu sỏ của tổ chức vẫn còn sống ngoài vòng pháp luật và những tay này có thể vẫn liên lạc với các gián điệp Trung Cộng và VC. Ông Phạm chí Thiện cái là một tay chuyên chở hàng, khó lòng mà biết được những tay đầu sỏ trên.

SINH VIÊN

Cử chi không đẹp

Mùa thi cử cũng gần đến, các cô cậu sinh viên và học sinh đã bắt đầu kéo nhau đến thư viện dài mai kinh sử để chờ ngày kíp khoa.

Các thư viện tại Saigon nhất là những thư viện có máy lạnh như thư viện Hội Việt Mỹ, Thư viện Abraham Lincoln, thư viện Trung Tâm Văn Hóa Pháp vào các buổi chiều đông ngẹt các vị học sĩ, nếu bạn nào chưa n chán hay bị kẹt xe đến sau giờ mở cửa một tí là hết chỗ ngay.

Natural hết chỗ không phải các vị học sĩ vào đông ngẹt chết chỗ mà vì các cuốn tập quyền sách choan chỗ dành cho bạn bè thế mới đau.

Người trí thức mà hành động như vậy xem kỳ quá, nếu người ngoại quốc mà nhìn thấy họ cười cho vỡ mặt.

Tao nguyên tác công bình ai

đến sớm thì có chỗ ngồi học, kẻo nào đến muộn hết chỗ đành đứng hay ra về vậy. Giới phê bình đi cầm dùi cũng còn theo kỷ luật đó. Đàng này có những người nhanh chân và giỏi chen lấn lúc thư viện mở cửa, chạy vào thầy những quyển tập lên bàn choan chỗ. Kẽchậm bước vào sau nhìn mấy chiếc ghế trống bị cầm dùi mà nuốt nước bọt. Thật oan ức cho họ, chậm chân một phút mà không có chỗ ngồi. Còn có kẻ đến muộn hàng giờ vào vẫn có chỗ vì được hạn giữ từ trước. Làm sao chịu được ? Có hôm những chỗ chiếm bỏ trống suốt buổi vì bạn bè không đến trong khi đó nhiều người đứng kê tập vào giá sách để học. Mong quý vị học sĩ ý thức mà xé lại hành động của mình. Người đẹp mà cứ cái không đẹp tí nào ca Sóng cho mình nên nghĩ đến tha nhân một tí, ích kỷ quá liệu mai sau sẽ giúp ích được ai ?

Vì quyền lợi chung mong các bạn sinh viên học sinh hãy làm một cử chỉ đẹp là khi vào thư viện mỗi người chỉ giữ một ghế cho mình để kẻo đến sau nếu hết chỗ họ có đường thì họ cũng vui lòng mất dạ. Và những kẻ muốn sử dụng thư viện để tham cứu hay học lỗi không phải lấy làm khó chịu khi đặt chân vào nơi này.

NGỌC DIỄN



NỮ CÔNG GIA CHÁNH

Chuyên hướng dẫn làm bánh Việt — Pháp. Nấu ăn và làm các loại Hoa bằng hàng vải tơ mầu, do cô Nguyễn Thúy Quỳnh hướng dẫn — 99 Công Quỳnh SAIGON. Điện thoại : 23.383.

NHẬN LÀM

- Hoa cưới
- Hoa cài áo
- Hoa trang trí
- Bánh sinh nhật
- Bánh Giáng sinh
- Bánh Trung Thu
- Bánh tiệc trà

Đặc biệt là cặp Thiên Nga, một loại bánh tượng trưng Hạnh Phúc dành cho Cưới Hỏi.

Xin hỏi : Cô Thúy Quỳnh, 99 Công Quỳnh SG. Điện thoại 23383



truyện dài

NGUYỄN THỤY LONG

RUỒI XANH

PHẦN NĂM

Đại tá Hồ nâng ly rượu lên mời Giang :

— Mình uống đi, mừng chiến thắng, những chuyện vặt đó gác lại đã.

— Dạ, mời đại tá.

Hai chiếc ly đụng nhau, cả hai cùng cạn ly. Đại tá Hồ chùi mép bằng tay áo trắng, đôi mắt ông rạng rỡ trong bóng tối nhá nhem :

— Không nên tuyệt vọng, chẳng bao giờ mình nên tuyệt vọng, đất nước này không thiếu gì thắng trận, nhưng không phải không có những người sạch, chính những người sạch đó là nguồn sinh lực vô biên cho đất nước này. Nếu chúng ta cứ bởi mãi những chuyện bẩn ra thì không bao giờ hết, những tên bẩn thỉu đó không bao giờ chúng sống dai được ở đất nước này, có một số tiền lớn, giàu có, chúng tìm đường chạy ra ngoài quốc, hoặc bị tiêu diệt. Một cái chết của một thằng ăn bẩn sẽ chìm theo thời gian, nhưng một cái chết của một người sạch thì như vậy thêm nguồn sống của dân tộc, tôi muốn nói đến cái chết của một Hào Thước Nhôm, cái chết đó bùng khơi sống dậy lòng tự ái của những con người khác, một lực lượng vô biên, anh có tin vậy không ?

Đôi mắt Đại tá Hồ nhìn thẳng vào mặt người phóng viên, đôi mắt ấy ngời lên sự tin tưởng, Giang gật đầu :

— Dạ thưa đại tá chính vậy.

Buổi chiều con nước ngoài sông lên lớn, con sông bây giờ trở nên sầm màu hơn, gió sông mát lồng lộng. Đại tá Hồ ngồi bật ngựa ra ghế, ông ngâm một điếu thuốc lá lên miệng, nhưng ông không hút, ông nhìn ra con nước lớn lấp loáng ánh bạc, đêm đang xuống trong không khí mát rượi. Tiếng gõ máy xuôi dòng càng lúc càng xa, cuộc đời ông hình như như gần gũi với những con sông vào buổi chiều, ông thường ngồi uống rượu mỗi chiều ở những quán sát bờ sông, và những lần uống rượu như vậy ông thấy lòng mình trở nên bao la, khoáng đạt, những gì hiểm những điều vật vãnh hình như được rửa sạch khỏi tâm hồn ông. Biết bao nhiêu là kỷ niệm có lần ông ngồi uống rượu một mình để nhớ đến 1 người bạn gục ngã, có lần ông uống để quên những buồn tủi trong cuộc đời binh nghiệp của ông. Và lần ông ngồi uống với Thanh Loan, người vợ yêu quý của ông.

Giọng Đại tá Hồ trở nên xa vắng :

— Lần đầu tiên tôi uống rượu cũng ở một quán sát bờ sông con sông Thái Bình một chi nhánh của sông Thái Nguyên, ngày đó tôi còn là bộ đội, một anh bộ đội trẻ đi kháng chiến chống Pháp, vậy mà gần ba chục năm rồi đó, thời gian kẻ cũa chóng thật. Tôi còn nhớ buổi chiều hôm đó, được quân ở ấp Thái Oánh sau một trận công đồn Pháp.

tôi tá, bạn bè tôi chết quá nhiều, kể cả người bạn thân nhất của tôi, anh bạn cùng tôi đi tự vệ thành Hà Nội. Buổi chiều hôm đó tôi uống rượu lần đầu, uống rượu say mê và chúi vung tay mệt, sau đó tôi khốn đốn vì bị viêm thận, khổn đốn trăm bề, cho tới khi tôi thoát được về Hà Nội và từ đó tôi trở thành một kẻ uống rượu liên miên.

— Nhưng thưa đại tá, tôi nghĩ rằng đại tá không phải một kẻ nghiện rượu.

Đại tá Hồ gật đầu :

— Đúng vậy, tôi uống thì uống vậy thôi, uống thật nhiều, nhưng có lẽ tôi không nghiện, vì lâu lâu tôi không uống rượu cũng chẳng sao. Tôi buồn thì cũng uống rượu mà vui cũng uống.

Hai người đang ngồi nói chuyện vật vờ với nhau thì đám lính từ đầu cửa vào, họ reo lên khi thấy Đại tá Hồ, ông vẫy họ lại :

— Các chú có thể ngồi đây nhậu với tôi và ông phóng viên, nhưng với đi kiện các chú cũng góp tiền với tôi, chú nào không có tiền tôi bao.

Bọn lính kéo ghế kéo bàn kê sát vào nhau, họ ngồi vây quanh Đại tá Hồ, từng người 1 móc túi lấy tiền đặt ra bàn, Đại tá Hồ vui vẻ :

— Không phải tôi kẹ với các chú, nhưng chúng mình là lính chiến, hoàn cảnh tôi các chú đã rõ, tôi cũng nghèo, không được giấu có gì, lương của một Đại tá không là bao.

Một anh lính trẻ cười tít mắt :

— Thưa Đại tá, em thiết nghĩ rằng Đại tá không cần phải thanh minh thanh nga làm gì, chúng ta cùng sống chết với nhau nên dễ hiểu nhau.

Những chai bia 33 mang ra, và những món đồ nhậu. Đại tá Hồ ra hiệu cho đám lính dưới quyền mình :

— Các chú cứ tự nhiên, bây giờ là lúc chúng mình ăn nhậu, nhậu như thế này không khoái lắm, các chú còn nhớ những lần chúng mình nhậu để trung nôm sát và cả nướng trui không.

Nói đến chuyện đó Đại tá Hồ chợt buồn buồn, — Thằng Tư tình trạng nó bây giờ ra sao ?

Một anh chuẩn úy trả lời :

— Thưa Đại tá sợ khó qua khỏi, hồi chiều này trực trưởng đã đưa nó về bệnh viện.

Đại tá Hồ thở dài :

— Thằng đo vui nhất bọn, đánh trận cũng gan lì nữa, làm cả nướng trui tuyệt diệu không lẽ mình lại mất một người bạn như thế, chúng mày cũng như tao, chúng ta đã mất biết bao nhiêu người bạn trong cuộc chiến này.

Những ly rượu nâng lên, không có những tiếng cười như trong những buổi nhậu khác, những khuôn mặt đều đưa trở nên đăm chiêu. Trong bàn nhậu chỉ có tiếng ly bia lạnh cách chạm nhau. Những chai bia không xếp hàng trên bàn. Đại tá Hồ nhấp nhử :

— Chúng mày nhậu cảm có phá phách nghe chưa.

— Dạ thưa Đại tá đầu có chuyện đó được.

— Tao còn lạ gì chúng mày...

Cả bọn cười, những chai bia lại được mang ra, Đại tá Hồ tiếp :

— Ly rượu này chúng mày cùng uống với tao cho những thằng đã chết.

Giang thấy người mình ngất ngừ, chàng không còn nhìn rõ mặt ai, chàng uống rượu, chàng chỉ còn biết uống. Những hình ảnh dĩ vãng loạn cuồng trong đầu chàng. Hình ảnh bữa tiệc tối hôm nào ở nhà bà hội đồng khi chàng nhậm chức phó quận trưởng hành chánh quận Hoàn Hảo, cũng những khuôn mặt, cũng những tiếng cười. Nhưng những khuôn mặt đó, tiếng cười đó khác với tiếng cười trong bữa nhậu này.

Giang chợt nghe thấy tiếng cười lớn của Đại tá Hồ, tiếng một chai la ve vỡ khô khan. Một phút buồn trôi qua, và bây giờ thì những tiếng cười bốc cao tiếng cười sáng khoái, tiếng cười nâng bổng chàng lên, Đem tuyết vờ trên đầu chàng. Chàng có cảm tưởng mình tới gần các vì sao. Rượu tràn trên ngực chàng.

Một chút se se lạnh trên môi.

Tháng 4-1971

NGUYỄN THỤY LONG

Đón đọc truyện dài mới toanh của

NGUYỄN THỤY LONG

Khởi đăng trên tuần báo Đời kỳ tới

PHONG NGŨA

Ghê chốc, lở loét, gãi tới đâu ăn lan tới đó

Không phải thoa phết sơ sài ngoài da mà hết

uống : **Giải phong Sát Độc Hoàn**

ÔNG TIÊN
GẦN 40 NĂM DANH TIẾNG



Hỏi các tiệm thuốc Hoa—Việt (có bán lẻ)

Nhà thuốc ÔNG TIÊN

Phố Lâm—CHOLON—KNBYT số 3—9-5-63

DÒNG ĐỜI

LOVE STORY

- Từ khoảng một tháng trở lại đây, tuần báo Đời khởi đăng "Chuyện Tình" do Phan Lê Thanh dịch từ "Love Story" của Erich Segal. Tiểu thuyết này đã đạt kỷ lục bán chạy: ngay khi mới phát hành, 6 triệu cuốn cộng với 4 triệu 500 ngàn cuốn loại sách bỏ túi đã bán hết sạch. Kỷ lục kinh khủng này không những chứng tỏ giá trị của tác phẩm, mà đồng thời còn biểu lộ một chuyển hướng quan trọng trong cảm quan của đa số người Mỹ, phục hưng thời lãng mạn xa xưa...
- Nếu trong một chế độ dân chủ của chính danh, từ nếp sống tâm lý, tình cảm cho đến thái độ chính trị... của đa số dân chúng ảnh hưởng đến chính sách chung của quốc gia, thì một sự phục hưng chủ nghĩa lãng mạn HK ngoài sự đổi thay về tập tục xã hội đã đành, còn chứng tỏ ý thức chính trị của dân tộc HK bắt đầu biến chuyển.
- Thực ra, thoát đầu "Love Story" chỉ là 1 chuyện phim do chính Erich Segal, một cây bút còn vô danh, viết và do ê kíp Howard Minsky thực hiện thành phim. Sau này, chính Erich Segal viết lại chuyện phim thành tiểu thuyết. Cuốn sách được phát hành trước khi cuốn phim được đem trình chiếu đã chiếm ngay địa vị "best seller". Khi cuốn phim được chiếu cho công chúng đã là một phép lạ đối với điện ảnh Hollywood: Chỉ sau 3 ngày trình chiếu đầu tiên đã thu lại đủ vốn 2 triệu đô la. Số thu hiện nay riêng ở nước Mỹ là 35 triệu đô la.
- Trong phim "Love Story", Ali Mac Graw thủ vai nàng Jennifer, 16 tuổi, tuổi nữ sinh. Nhờ "Love Story", nàng Ali bỗng đứng trở nên nhân vật số 1 trong năm, hình ảnh nàng: vẻ mặt thiên thần, tóc xoã ngang bờ vai làm sống lại một nữ sinh lãng mạn, trong tuần qua đã tràn ngập bìa báo các tạp chí ngoại quốc.
- Có lẽ người Mỹ đã bắt đầu chán một đời sống hiện thực, số sảng, trần trụi... để trở về với những tình cảm nhẹ nhàng mơ mộng của một thời lãng mạn đã qua. Sự trở về được khởi đầu bằng một người trâu diễn hình: nàng Ali Mac

Graw. Ali sinh ở Bedford, song thân đều là họa sĩ có tâm hồn phóng khoáng. Thuở thơ ấu, trau trua năng khiếu nghệ người cha kể chuyện cổ tích. Và trong cảnh gia đình đầm ấm, hồn nhiên, êm đềm đó, nàng trở nên một thiếu nữ có tâm hồn. Một hôm Ali dự một "party", nàng tình cờ gặp Erich Segal khi đó còn là sinh viên đại học Harvard. Hình ảnh Segal mau mồi phai trong tâm trí nàng, nhưng chàng sinh viên đa tình vẫn luôn bị ám ảnh bởi khuôn mặt rạng rỡ của nàng Ali. Không giết được người trong mộng như Hàn Mặc Tử, Segal đã miệt mài trào ra ngòi bút để nàng Ali ngự trị trong tác phẩm và trở nên bất tử. Sự đa tình đã khiến Segal trở nên một nhà văn hàng đầu của nước Mỹ!

- Sau buổi "party" hôm đó, cô nữ sinh Ali trở về với công việc thường ngày: học tập, hội họa, sinh ngữ, chơi đàn "harpe", say mê đọc sách. Năm 18 tuổi nàng đi lấy chồng. Nhưng cuộc tình sớm bế bồng đưa đến bán án ly dị. Ali bỏ tình lẻ lênh kinh thành Nữ Ước, vừa lúc đạo diễn Larry Peerce đang tuyển những tài năng mới cho phim "Good bye Colombus". Nàng Ali được chọn và trở nên minh tinh sáng chói. Một hôm, người ta đưa chuyện phim "Love Story" cho nàng xem: một chuyện tình "đĩ nhiên" thơ mộng như chuyện thần tiên, nhưng kết luận đau thương. Nàng ngỡ ý muốn thủ vai Jennifer. Đúng ra, Ali chỉ sống lại thời hoa mộng đã qua của chính mình. Và trong phim trường, nàng diễn viên Ali lại trùng phùng với tác giả Erich Segal. Ali không còn nhận ra Segal. Sau này, Ali mới nhớ ra Segal chính là chàng sinh viên đa tình buổi "party" trong tuổi nữ sinh của nàng.

- Như đã nói, "Love Story" là biểu tượng sự phục hưng của chủ nghĩa lãng mạn, đã đẩy lui phong trào hí pì, văn đề "đen" (problème noir), những tả chân, hiện thực đi vào hậu trường. Và tâm lý người Mỹ đang biến đổi. Cho nên nếu nói "Love Story" sẽ là chìa khóa hòa bình VN, thì cũng không phải là một suy diễn quá xa với thực tế, vì tình cảm lãng mạn là gì, nếu không phải là một tâm thức hòa bình?...
ĐỘC THỦ



SINH HOẠT NHÓM HÀ THỨC NHƠN

Thư hằng tuần

Nhóm viên H.T.N. với nhiệm vụ tự tu tỉnh và vận động một cuộc tự tu tỉnh

Chúng ta đã đồng ý rằng chính diêm của vấn đề chống tham nhũng không nằm trong các nỗ lực triệt hạ một số cá nhân. Khác hơn thế, đó là một cuộc vận động ngăn chặn khuynh hướng nghiêng về phía tội lỗi. Chiều hướng nhắm tới của công cuộc vận động này là tạo cho mỗi người một sức mạnh tinh thần đủ để tự kiểm chế trước những cám dỗ và đủ để thúc đẩy mỗi người sẵn sàng chấp nhận đối đầu với mọi khó khăn hầu tiến hành tới những công trình xây dựng. Trong khuôn khổ các nhận thức đó, chúng ta đã nhìn thấy vai trò quan trọng hàng đầu của công cuộc xây dựng và phổ biến một ý thức hệ với những tiêu chuẩn khả dĩ đáp ứng cho các nhu cầu đã nêu.

Vậy, nhiệm vụ số một của mỗi nhóm viên HTN hiện nay chính là nỗ lực góp phần vận động cho công cuộc kể trên. Nói một cách cụ thể hơn, mỗi nhóm viên HTN trong giai đoạn hiện nay sẽ phải tiến hành một cuộc tự tu dưỡng tinh thần để đạt tới một trình độ nhận thức sâu sắc trên một căn bản đạo đức vững vàng song song với một cuộc phổ biến rộng lớn trong quần chúng quan niệm gốc của căn bản đạo đức trên. Chúng ta lại cũng đồng ý rằng đấu tranh chính là vận động cho mọi người cùng chia sẻ trách nhiệm với mình trong ý hướng thể hiện một mục tiêu chung. Vì thế, nhiệm vụ của mỗi nhóm viên HTN hiện nay cũng còn là nỗ lực vận động một cuộc tự dưỡng tinh thần trong quảng đại quần chúng. Thể hiện tới đẹp được các nhiệm vụ trên tức là chúng ta đã đạt xong tất cả nền móng cho một cuộc tổng công kích để tiêu diệt tệ trạng tham nhũng. Vì khi mỗi người đều đã ý thức một cách sáng suốt rằng không thể để cho tội lỗi cám dỗ, khi mỗi người đều đã nhìn rõ ràng rằng nhượng bộ đòi hỏi của tội lỗi là một sự nhơ nhuốc thì sức mạnh thanh lọc hóa các tệ trạng xã hội đã có đủ điều kiện để kết tụ lại. Lúc đó, dù các phần tử thối nát có quyền thế tới đâu và quý quyết tới mức độ nào cũng sẽ chỉ còn là một tập đoàn nhỏ nhoi bị cô lập hoàn toàn. Những diêm tựa mà các phần tử thối nát hiện nay vẫn tiếp tục khai thác cũng sẽ không còn nữa. Khuynh hướng sẵn sàng nghiêng theo tội lỗi vẫn giúp cho các phần tử thối nát dễ dàng mở rộng hàng ngũ đã được chặn đứng. Trong khi đó, tâm trạng sợ hãi vì thiếu tự tin, thiếu ý thức về quyền hạn và thiếu tự trọng của mọi người vẫn giúp các phần tử thối nát ngang nhiên lộng hành cũng không còn nữa. Ngược lại, các phần tử thối nát sẽ có dịp ý thức được cảnh ngộ bị bao vây, bị thù ghét và bị đe dọa nặng nề của họ. Trong trạng huống này, công cuộc chống tham nhũng kể như đã nắm chắc sự thành công.

Tuy nhiên, để đạt tới đó, điều quan trọng vẫn là ý chí kiên trì và tinh thần va cổ gắng của mỗi nhóm viên chúng ta trong sự thể hiện nhiệm vụ của mình.

Chúng ta đã sẵn sàng hành động trong tinh thần và ý chí đó chưa?

ABC

THÔNG BÁO v/v gia nhập Nhóm H.T.N

Văn phòng Thường Vụ Đoàn Trưng Ương Nhóm H.T.N nhận được rất nhiều thư từ của các thân hữu trên toàn quốc thường nêu các thắc mắc sau:

— **THỨ NHẤT**: Muốn gia nhập Nhóm HTN cần phải có những điều kiện nào?

— **THỨ HAI**: Thủ tục xin gia nhập Nhóm HTN gồm có những gì?

— **THỨ BA**: Xin cho biết rõ tên, họ và địa chỉ của người đại diện tại các tỉnh để tới liên lạc trực tiếp?

Văn phòng TVĐTU xin trân trọng giải đáp cùng các thân hữu về từng điểm thắc mắc nêu trên như sau:

— **THỨ NHẤT**: Việc gia nhập Nhóm HTN không đòi hỏi 1 điều kiện nào về tuổi tác, khả năng, nghề nghiệp. Nhóm sẵn sàng kết nạp bất kỳ người nào tự nguyện nhận lãnh nhiệm vụ đấu tranh lãnh đạo xã hội mà Nhóm đã đề ra.

— **THỨ HAI**: Muốn gia nhập Nhóm, xin cứ giữ thư thẳng về trụ sở văn phòng TVĐTU, 17D Cù Xá Đỗ Thành hoặc thư cho toa soạn tuần báo Đời nhờ chuyển giao. Trong thư xin ghi rõ tên họ, địa chỉ và nghề nghiệp để tiện liên lạc và cứu xét việc giao phó nhiệm vụ.

— **THỨ BA**: Nhóm chỉ có thể cho biết tên họ và địa chỉ người đại diện tại địa phương trong phạm vi liên lạc nội bộ chứ không thể công khai qua báo chí.

Ngoài ra, Văn phòng TVĐTU cũng xin Thông báo cùng tất cả các anh các chị đã gửi thư xin gia nhập Nhóm rằng hiện TVĐTU đang liên lạc với các đại diện địa phương để quyết định về việc liên lạc và trao phó nhiệm vụ cho các anh các chị. Trong thời gian chờ đợi người tới tiếp xúc, xin các anh, các chị tùy phương vị của mình, tiếp tục vận động tích cực cho các công tác của Nhóm được công khai để cập trên báo Đời.

Sài Gòn, 29.3.1971

Văn phòng TVĐTU

DIỄN ĐÀN

NHÓM VIÊN

Từ chống tham nhũng đến công tác xã hội

● HẢI TRIỀU

Con đường rộng khó đi

Sau ngày Hà thúc Nươn chết, N.HTN thành hình, điều đó có lẽ HTN cũng không thể ngờ được. Khi còn sống HTN là một bác sĩ nghèo nên chỉ giúp đỡ cho đồng bào và các chiến sĩ của mình bằng tất cả những tài năng và nhiệt tình HTN đâu có ngờ đến một ngày mình phải chết về tay tham nhũng, công lý cũng bị đàn chết theo HTN vì người quốc gia giết nhau bao giờ cũng nhưn danh công lý, bat công lý đỡ đầu...

Giờ đây thì dư âm vụ HTN đang dần dần tan vào quên lãng, nếu bóng tối là đồng lõa cho những tên ăn cắp thì thời gian cũng là 1 thứ tay sai đặc lực cho những thâm canh bất công như vụ HTN. Chờ những sôi nổi trong lòng người với đi một thời gian, người ta bèn nói rằng vụ QYV Nguyễn Huệ chỉ là một vụ ăn cắp vặt, không hề có tập đoàn tham nhũng như dư luận đồn đại vì nhà nước quan niệm phải ăn cắp hàng trăm triệu bạc mới được gọi là tham nhũng (và mới cứu xét), chúng ta thừa biết rằng, cái gì nhà nước coi là vật thì có khuynh hướng cho chìm xuống cho nó tiện việc sổ sách, nhà nước còn dọa đưa kẻ vô danh ra tòa mới ghê chứ!

Những kẻ còn nhớ HTN lúc này chắc cũng chẳng còn bao nhiêu, các biện pháp kinh tế của ông T Ngọc thừa đủ bất thiên hạ quên tất cả những chuyện đã qua để chạy theo miếng cơm manh áo, bởi vậy nói đến chuyện kêu gọi thiện chí của mọi người để góp tay trong việc hình thành những mục tiêu mà nhóm HTN đưa ra, có vẻ quá mơ hồ, nhưng nếu đất nước này có lắm kẻ phá hoại thì cũng còn rất nhiều người biết xây dựng

và tha thiết với một xã hội khá hơn là xã hội hiện tại. Con đường của họ là:

- Cố gắng cải tạo xã hội
- Giúp đỡ đồng bào nghèo.
- Chống lại những đối tượng gây ra và lợi dụng chiến tranh VN: để quốc Cộng Sản, để quốc tư bản và những người VN mất gốc làm tay sai cho ngoại bang. Mục tiêu trên có vẻ quá lớn với con đường đi đến thật chóng vánh, nhưng chúng ta hãy bắt đầu bắt đầu bằng những việc nằm trong tầm tay của chúng ta, phải làm những việc nhỏ nhỏ đi vì nếu việc nhỏ không làm được thì không mong gì làm nên việc lớn.

Giải pháp giết cây cỏ thụ tham nhũng: chặt lá, chặt ngọn

Tham nhũng là một trong những vấn đề lớn dự phần vào việc kéo dài chiến tranh. Người ta khá dễ có thể nghĩ được cách thắng cộng sản nhưng chuyện diệt trừ tham nhũng còn khó gấp trăm ngàn lần. Tham nhũng có đến 1001 lý do để trường tồn, để lớn mạnh, nó sừng sững như trường sơn, thấy nó đó song không làm sao khai sơn phá thạch cho được, người ta sợ tham nhũng còn hơn là sợ CS, sợ như sợ một thứ ung nhọt ngay trong cơ thể của quê hương. Nhiều người bảo vì cuộc sống khổ như chó nên người ta có quyền tham nhũng, cũng tạm thông cảm đi, nhưng mất dạy thay, phần đông những tay tham nhũng giết hại những vụ tham nhũng nổ ra làm đứng tim đồng bào lại thường là những tay quyền thế, những ông lớn xe hơi nhà lầu... Chẳng lẽ bảo mấy ông dân biểu mỗi tháng 134.000đ sống không đủ nên đi buôn lậu nữa sao? Bởi vậy ở đất nước ta, tham nhũng đã trở

thành một truyền thống, không có tham nhũng làm việc không được, người trong sạch hoặc cũng về phe với tham nhũng, hoặc bị đào thải. Ai cũng biết rằng nhờ có phải nhờ tận gốc nhưng tham nhũng ở VN không phải là cỏ mà là cỏ thụ hàng trăm người ôm, cỏ thụ được rào bằng những hàng rào bất khả xâm phạm hay bằng kẽm gai... thì sức mấy mà nhổ. Người viết nghĩ rằng tạm thời có một cách chống tham nhũng khá hữu hiệu không cần đến nhổ gốc là chặt lá, chặt ngọn của cây tham nhũng, tấn công sát vào vào những chi nhánh tham nhũng bất kể lớn nhỏ. Trong quân đội, một ông tướng tham nhũng chắc chắn phải có những ông tá ông úy... chạy cõ. Không có tay chân thì khó có một tổ chức tham nhũng.

Các quan lớn thường dạy cấp dưới rằng, chuyện trong nhà nên đóng cửa bảo nhau. Thự ra chỉ có mấy thằng khùng mới đem chuyện khuya cấp trên thương dân thương lính ngừng ngay những vụ tham nhũng; và cũng chỉ có mấy ông quan bực thành mới cúi đầu nghe lời ngay của cấp dưới mà không tổng cho vào chực củ vào họng. Hễ có tham nhũng là có vụ đóng cửa thanh toán nhau, bị miệng nhau... chứ làm gì có chuyện đóng cửa bảo nhau như vợ với chồng. Nếu đóng cửa bảo nhau được thì đất nước này đã khá từ khuya rồi. Bởi vậy, thái độ chấp đứng cái đầu an phận, ai ăn thì kẻ chớ kể đó, chỉ xio 2 chữ bình an, là thái độ thường thấy nhất, nó đưa đến việc chấp nhận những danh từ ăn cắp nhân đạo, ăn cắp vừa phải, ăn cắp đã mau... Và cái khi nào người ta hết chịu đựng nổi thì mới nổ, như vậy có nghĩa là ngoài những vụ tham nhũng được đưa ra ánh sáng còn có rất nhiều vụ tham nhũng nằm trong bóng tối và tiến hành dai dẳng cũng như nếu có vài vụ dân biểu buôn lậu bị thộp thì ai cấm được có đến hàng trăm vụ êm xuôi??

Do đó, công việc của chúng ta, ngoài những công tác xã hội, còn có một mục tiêu chính yếu là làm sao đánh thức giấc ngủ an phận của quân dân để họ hiểu rằng không ai có quyền ăn cắp khi đất

nước có chiến tranh, không thể chấp nhận được những kẻ vừa xây dựng nhà phá hoại. Hiện tượng tham nhũng và buôn lậu hiện đang thấy trong giới lập pháp và hành pháp chính là một trong những vết như của chế độ, vết như đó cần đến bàn tay gọi rửa của chúng ta, chúng ta cứ chấp nhận đi những cái nhia hàn học của thiên hạ để được mong rằng ngày mai sẽ thấy

một xã hội trong sạch hơn nơi đó con cháu chúng ta có những môi trường và không khí thuận lợi để phát triển và làm được việc cho đất nước hơn ông cha. Hy vọng đó cũng là ước nguyện của những người còn một chút tình với quê hương.

HẢI TRIỀU
Nha Trang

Nhắn tin

● Anh Huỳnh sĩ Nghị (Gia Định): Nếu có thời giờ, xin ghé lại toà soạn báo Đới.

● Anh Nguyễn nạnh Hùng (SG): Đã báo tin trong số 76.

● Anh Nguyễn Thúc Ánh (Q.Tin): Đại diện tại Quận 1 chính là người anh đề nghị. Xin liên lạc trực tiếp với nhân vật đó. Ai muốn gia nhập Nhóm cũng được miễn là có thiện chí giúp ích cho xã hội.

● Anh Nguyễn Ngọc Thê (Q.Nhon): Chi tiết thắc mắc do anh nêu ra sẽ được giải đáp trong một tài liệu đang được chuẩn bị để gửi tới mọi người.

● Anh MD (Nha Trang): Xin gửi nhận mọi ý kiến của anh. Mong nhận được địa chỉ rõ ràng của anh để viết thư riêng.

● Anh Tôn Thất Thiện (Đ.Nẵng): Xin anh tới gặp bác sĩ Lương tại Tổng y viện Duy Tân để bàn về việc anh viết trong thư.

● Anh Chu Tấn (Cần Thơ): Xin gửi gắm danh sách nhóm viên tại đó để. Nhờ liên lạc ngay với Th.

● Anh Trần Đình Thọ (Cần Thơ): Saigon đang đợi bản đúc kết chốt của Cần Thơ, Vĩnh Long, An Giang, Vĩnh Bình, Ba Xuyên, Kiên Giang, Bạc Liêu. Xin gửi về đúng thời hạn nếu thấy cần, nên cho biết thêm ý kiến về công tác phát triển tại quân khu 1. Cố lùa xếp gặp Chu Tấn ngay.

● Anh Lê Tất Hữu (?): Hiện ở Quảng Đức hay địa điểm mới nào? Anh em có ra NT tìm gặp nhưng không thấy: Xin cho biết tin về sự vận động cho Nhân Chủ.

● Anh Lê văn Hai (C228): Sẽ có cách liên lạc với anh sau. Ráng chờ ít ngày nữa.

● Chúng tôi vừa nhận thêm được thư hứa góp cổ phần hoặc nhận làm đại diện, thông tin viên... cho nhật báo N. Chủ của các anh, các chị tên sau:

- Nguyễn phúc Minh (Đ.N)
- Bùi Đức Lịch (Sai Gon)
- Trương thị kim Báu (N.T)
- Tôn Thất Thiện (Đà.Nẵng)
- Trương văn Sơn (Cần Thơ)
- Nguyễn Thành (Đà Nẵng)
- Huỳnh khắc Dung (kbc4181)
- Trần kim Dài (Phan Rang)
- Nguyễn V Mới (Phan Rang)
- Nguyễn Tâm (Phan Rang)
- Lê văn Hai (K B C 3228)
- Nguyễn Ngọc Nhứt (Đ.N)
- Phạm khắc Nguyên (H.An)
- Trần văn Tuấn (kbc.6744)
- Nguyễn Ngọc Thê (Q.Nhon)
- Nguyễn Riêu (Phú Yên)
- Đỗ xuân Lộc (Cần Thơ)
- M.D (Nha Trang)
- Hoài phương Linh (P.Yên)
- Trần V Long (KBC.3851)
- Võ Duy Chung (P.Rang)
- Trần phước Tuấn (An Giang)
- Văn Tiến Hùng (Chợ Lớn)
- Trần V Cỏ (Ban mả Thuật)
- Nguyễn trường Giang (B.X)
- Huỳnh sĩ Nghị (Gia Định)
- Nguyễn T bạch Tuyết (T.Đ)
- Lê V Sơn (KBC 4343)
- Lê T. Hồng Nga (T.Đức)
- Nguyễn V Nhon (kbc.4300)
- Đỗ Thọ (Phan Rang)
- Tăng Tường Tuyền (V.Long)
- Huỳnh Trung (Phước Tuy)
- Huỳnh Thanh Văn (kbc.6980)

Ít ngày nữa chúng tôi sẽ gửi tới các anh, các chị những tài liệu cần thiết liên hệ tới cơ sở xuất bản và báo chí của chúng ta.

PHIẾU TRẢ LỜI

v/v tham dự cơ sở
xuất bản và báo chí
Nhóm Hà Th. Nhon

A— Tên, Họ, Địa chỉ:

B— Đồng ý góp..... cổ phần
đề lập một cơ sở xuất bản báo
chí,

C— Đồng ý lãnh nhiệm vụ (Đại
Diện, Th.T.Viên, Cổ Động viên
Quảng cáo viên) tại văn phòng
đại diện địa phương của cơ
sở (xóa những chữ không cần)

D— Ý kiến về tờ báo sẽ do cơ sở
ấn hành:

— Nội dung nên như thế nào?

— Hình thức nên như thế nào?

E— Còn thắc mắc gì về cơ sở
xuất bản và báo chí của nhóm
Hà Thúc Nhon?

GHI CHÚ: Xin trả lời những câu
hỏi trên và gửi về toà soạn tuần
báo Đới. Bi thư để gửi ông Uyên
Theo. Những câu hỏi bạn xét thấy
không cần trả lời thì không nên
chép lại.

Phục hồi hay đọa lạc văn hóa dân tộc ?

(tiếp theo trang 9)

Không hiểu mắt của sử gia khắt thước thế nào mà lại có thể đứng xa nhìn thấy tháp vương (mắt thường thấy tròn) và đứng gần thấy tròn (mắt thường có thể thấy vuông được).

Sử gia Lạc Nguyễn Đoàn Tuấn còn than phiền rằng người ta đã quên mất 1 điều quan trọng là thành Cổ loa cũng xây theo một kiến trúc như tháp Babel tức Báp Bênh. Báp Bênh. Cổ loa là một thành xây theo quỹ đạo mặt trăng với nguyên lý : Lưỡi cây ba góc chẻ ba, tức là hình

- 1) Khum khum giọng vó
- 2) Thở lo dít đó, và,
- 3) Thở lè lưỡi trai.

Chỉ có Cổ loa mới đủ chứng cứ tìm biết văn hóa và Văn Minh Thần Nông, giai đoạn đầu mới cho Babel.

Chúng ta có vài thảo luận muốn đem hỏi sử gia chẳng hạn như : Ông đã căn cứ vào đâu để nói rằng Babel là phối hợp «Ba Vu ông Bảy tròn» trong khi ông đi khuyên mọi người nên «bày ra trong óc một hình ảnh tháp Babel». Các ca ch xây thành Cổ loa «theo quỹ đạo mặt trăng» cũng vậy. Babel trong Sang Thê Ký xuất hiện từ khi mới có loài người trên trái đất, nói rõ hơn là từ sau trận Đại Hồng Thủy, con người xây với ý định để tránh lụt. Babel nếu có thực thì cũng phải từ bao nhiêu triệu năm rồi. Còn Cổ Loa mới trên dưới 4000 năm thế mà nó lại là đầu mối cho Babel thì lạ quá !

Nhưng xin hãy tạm gác những vấn nạn đó qua để đề cập những vấn đề thích thú hơn.

Cổ Loa xây theo quỹ đạo mặt trăng, mặt trăng là âm, là đàn bà theo nguyên lý «lưỡi cây ba góc chẻ ba» như vậy nói tạc mong heo, có phải xữ gia định nói là xây theo hình cái «lá đa» của phụ nữ không ?

Tìm hiểu rộng ra ta thấy nguyên lý trên rút từ câu ca dao :

Cô kia cắt cỏ ban ngày
Cái quần rút xuống, lưỡi cây thò ra.
Lưỡi cây ba góc chẻ ba
Muốn đem đón gánh mà va lưỡi cây.

Và những hình thể của thành Cổ Loa mà sử gia đã mô tả cũng đi tới «Đạo lý Một» tức là cái số ta của đàn bà : vẫn là những dấu chứng lấy trong ca dao :

Khum khum giọng vó
Thở lo dít đó
Chẳng nó thòi ai

Thở lè lưỡi trai
Chẳng ai thòi nó.

Thiện tai ! Thiện tai ! Sử gia Lạc Nguyễn Đoàn Tuấn có ý hướng khởi sắc cái văn hóa ông tổ Văn Minh Thần Nông tức cái văn hóa LÁ ĐA thế mà bao nhiêu nay tôi cứ quanh quẩn nghĩ mãi không ra. Cu Quy cũng có con mắt tinh đời biết chọn mặt gửi vàng. Dân tộc ta sẽ vinh quang với năm châu bốn biển nếu chúng ta đã trở về nguồn cội xum xuê để phục hồi văn hóa lá đa của dân tộc !

Cái văn hóa mà chúng ta vẫn tưởng là đã Trung hậu đánh cắp nay vẫn còn giữ được nguyên xi, còn mới toanh chưa hề bị sứt mẻ. Chữ văn hóa mà đã bị đánh cắp thì còn phục hồi cái gì được nữa. Phải không, thưa sử gia Lạc Nguyễn Đoàn Tuấn ?

VIẾT CHO SÁNG

Thôi an phận mây rồi
những ngày bom đạn nổ
những cảm thù trút xuống
những hiều chiến đứng lên
những đèo cao gọi gió
những bóng mát gọi hồn
những sinh lầy ướt sũng
Những «rốc két» buồn nôn
loài người như ác quỷ
câu xé quê hương ta
ôi ! một đời khổ nhục

oOo

Thôi an phận mây rồi
mắt nhắm buồn hy vọng
tạo cho mây điều thuốc
sợi đường đem đến đi
bạn bè dăm đứa khóc
bằng nước mắt thủy tinh

oOo

Thôi an phận mây rồi
hãy ngủ yên nghe Sáng
bạn tao sẽ trở về
với «người yêu» súng đạn
nhập cuộc chiến không tên
với mắt thù rực đỏ

oOo

Ôi ! còn gì để nói
với tình nhân hôm nay !

HOÀNG ANH TÂM
KBC 4253 — LD 37

Nói chuyện Một cuộc với đầu gối cương bức...

(TIẾP THEO TRANG 11)

Vậy vào kỳ bầu cử tổng thống (tôi, xin ông Tổng Trưởng Bộ GD hãy từ khước việc ký thư mời vào «chợ gạo xuống nước» cho phép giới chức hành chánh của Nội Vụ được «mượn» để sử dụng giáo chức của ngành giáo dục. Các vị ty trưởng, hiệu trưởng hãy giao về nhân viên trực thuộc của mình khỏi mọi lạm dụng bí đi, xúc phạm đến uy tín của nhà giáo mà sự sống vốn đã thanh đạm dưới sự trung bình từ lâu rồi.

Trên đây là cây giáo dục, giờ tôi thử đưa mắt nhìn qua sang cây quân sự một tí. Nếu bên giáo dục các chiến sĩ cấp tiểu học làm việc hết mình thì bên quân sự các chiến sĩ cũng tung hoành sôi nổi tại khắp các ngã chiến trường, vùng hỏa tuyến cũng như rừng ngoại biên.

Gia đình nào cũng có con cháu là lính nên đâu có phải chờ chính quyền hô hào hậu phương ủng hộ tiền tuyến mới làm. Nhưng hỏi chính chính quyền đã làm được gì để ủng hộ tiền tuyến ? Sự chiến đấu can trường của chiến sĩ Cộng hòa trên chiến trường hạ Lào đã khiến những tờ báo khuynh tả nhất của Âu Châu cũng phải mở mắt ra mà ca ngợi. Không hiểu khi những chiến sĩ đó mang theo chiến thắng trở về hậu phương sẽ nghĩ gì khi được chính quyền chào mừng bằng những thành quả lơ lửng như bực tranh hi họa của Nhòn trong Điều Hẫu số 46, ngày 26-3-71 trang 17, ghi những khuôn mặt nghị sĩ buồn lậu : sĩ lập sứ chiêng Lê tài Hòa, buồn bạc 500 Nguyễn v Chính, sĩ ký vàng Nguyễn quang Luyện, bạch phiến Võ văn Mẫu, bạch phiến Phạm chí Thiệu ?

Chẳng biết như vậy có phải là chính quyền ăn quả đào gốc không thì, đào gốc quân sự ?

Ông Thiệu mà nghe hỏi đến câu này chắc cũng lại nhăn mặt : biết tôi, khổ lắm nói mãi !

(TIẾP THEO TRANG 6)

hội rất nhiều. Nhưng khi cụ Trần văn Hương đứng chung liên danh với cụ Mai thọ Truyền lý do chỉ vì để tránh bị Phật giáo công kích. Khi cụ Trần văn Hương mời cụ tham gia chánh phủ chẳng qua là trả cái ơn đã đứng chung liên danh. Không hiểu sự tình cò nào đã đưa cụ tới ngồi ở cái phủ Văn Hóa ?

Việc đặt cụ Mai thọ Truyền vào địa vị Đặc trách Văn Hóa chỉ chứng tỏ chế độ hiện nay, thứ nhất là không biết gì về Văn Hóa, thứ hai là coi rẻ coi khinh Văn Hóa.

Trách nhiệm ở cụ Mai T. Truyền một phần. Nhưng trách nhiệm của cả chế độ còn lớn hơn.

Chúng tôi tha thiết kêu gọi quý vị cùng nghĩ lại coi. Dù sao sức mạnh Văn Hóa của dân tộc không phải do ông Quốc vụ khanh mà tăng hay giảm. Nhưng nếu có một ông Quốc vụ Khanh xứng đáng, có những hoạt động xứng đáng thì chế độ này đỡ mang tiếng là vừa dối lại vừa khinh thường dân chúng.

HẢI LÃO CÔNG

Sinh tử phù

(TIẾP THEO TRANG 23)

tiền vô ngân hàng Thụy sĩ, qua La Mã xin yết kiến đức giáo hoàng qua HK coi Wrestling qua Đài B c để thăm xem chị em ta ở Bắc Đẩu. Toàn là công tác ích quốc lợi dân cả. Thử tưởng tượng ông Trần qui Phong, với ông Liang Hot Ngheo cầm tay nhau đi vô hội nghị Liên hiệp nghị sĩ thế giới, ôi thật là vinh dự cho quốc thể !



đã phát hành :

VÀ ĐẾN THẬT BUỒN
thơ trần hữu nghiêm
NHẬP CUỘC xuất bản
Huế 1971

liên lạc với tác giả :
TRẦN HỮU NGHIÊM
hộp thư 77 Huế

THUỐC SÂU RĂNG VIỆT NAM

NAM KÝ

(Của giòng họ Nguyễn Quang gia truyền ở Bắc Việt)

Có bán nhiều nơi tại Hải Ngoại của người giòng họ. Cũng được khuyến khích phát triển tại các quốc gia cư trú Quốc ngoại.

— Dược liệu Sứ Xô (VN). Dải dao khí lực «nguyên khí tạo hóa vũ trụ», khí thiêng Sông Núi (VN). Dược liệu sơn hà bảo vệ tiềm lực, gốc tính, Quê Hương Dân Tộc. Linh diệu phi thường.

— «Bí Pháp» gia truyền đặc biệt của giòng họ Nguyễn Quang ở BV.

— Dụng diệu khoa học, ÂM DƯƠNG LÝ, đồng phương linh động giữa : Vũ Trụ — Nhân Sinh (của Y giới VN phục vụ Nhân Sinh) (Vũ Trụ, Nhân Sinh, Gia Đình, Tổ Quốc, Nhân Loại)

Nổi danh tại Nội Quốc năm 1965 (KS 1.387)

Tiêu trừ tận gốc mọi căn bệnh đau răng. Bỏ sinh lực răng. Già chưa rụng răng. (Coi toa rõ)

THUỐC HAY GIÁ RẺ : Phụng sự Quê Hương (VN), Phục hưng kinh tế Xứ sở — Phục vụ đồng bào Quốc Nội.

PHÁT HÀNH TẠI NỘI QUỐC
NAM KÝ 1083A Đại lộ Hậu Giang và 270 Rạch Cát. Quê (cua) Hậu Giang Rạch Cát, Ngã Năm, Mũi Tàu Phú Lâm Cholon. Thuốc Cao 50\$ Nước 35\$ sắp lên...

NGUYỄN VĂN ĐIỀU

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG ĐÔ THÀNH

71, Đoàn Như Hải, SAIGON 4

...

Đ.T Văn phòng

22.545

Đ.T Tư Gia

93.263



MUỐN CÓ MỘT MÁI TÓC ĐẸP,
MỘT SẮC ĐẸP LÔNG LẦY, MỘT THÂN HÌNH TUYỆT MỸ,

Xin đừng quên :

Mỹ Viện BẠCH THIÊN NGÀ

52B, PHẠM HỒNG THÁI — SAIGON

Nơi lý tưởng của quý bà, quý cô vì những đặc điểm :

● **UỐN TÓC** danh tiếng với những tay thợ « phù thủy » từng vang danh tại các tiệm uốn tóc đường Phan đình Phùng, Lê Lợi, Crystal Palace, Tân Định như : TONY THƯỜNG, chủ HÁ, chủ KHOANH, chủ SƯỜNG, chủ HÙNG sẽ biến những mái tóc xấu nhất của quý vị trở thành những kiểu tóc hợp thời trang, bay bướm làm đẹp lòng những ai khó tính nhất.

● **SỬA SẮC ĐẸP, TRANG ĐIỂM, MASSAGE, TẮM HƠI** dưới sự điều khiển của hai bà DANH, LỘC, nữ chuyên viên tốt nghiệp tại Ba Lê, Thụy Sĩ cùng với sự hợp tác của một số chuyên viên đã cộng tác với nhiều Mỹ viện trên thế giới như Đại Loan, Nhật Bản, Hồng Kông sẽ mang lại cho quý vị một khuôn mặt Hoa khôi, một thân hình tuyệt mỹ, tươi trẻ nhờ những phương pháp ÁU MỸ, máy móc tối tân và Mỹ phẩm danh tiếng nhất hoàn cầu.

Tất cả đang chờ đón quý vị
CHỦ NHÂN
kính mời

HEPACHAUT



NƯỚC CỐT ARTICHAUT

NƯỚC CỐT GAN BỒ TƯỚI

SINH TỐ B12

SINH TỐ B1

SINH TỐ B2

SINH TỐ B6

SINH TỐ PP

SINH TỐ D2

VUI VẺ
TUỔI TRẺ
DA DẸ
MỊN MANG

HN SỐ 1 75 M - NGÀY 20.2.68

YẾU GAN

GẦY ỒM, MẤT NGỦ

MỤN Ở MẶT

NGÚA MỀ ĐAY

THIẾU MÁU

LAO LỰC

TÁO BÓN

DƯỠNG THAI

MỖI MỆT

Viện Bảo Chế HADZER

CÚM NÓNG LẠNH, CẢM SỐT, ĐAU NHỨC

ANTIGRIPPAUX



XIN NHỚ NHÃN HIỆU

CÓ BÁN
VIỆN LÊ KHÁNH
MỖI NƠI

BỮA BỐ ĐẤU NGƯỜI

DÂN BIỂU

VĂN PHÒNG :

Điện Thoại : 41.542

Dưỡng đường HOÀN MỸ KHAI TRƯỞNG NGÀY 2-3-1971

155B, TRƯƠNG MINH GIẢNG (góc Yên Dô) - SAIGON - ĐIỆN THOẠI : 94375

Yên tĩnh, trang nhã, đầy đủ tiện nghi, có phòng lạnh

Bác sĩ thường trực suốt ngày đêm. Có xe cứu thương đến đón bệnh nhân tận nhà

Nội khoa : Nội khoa tổng quát — Bệnh tim — Bệnh phổi — Gan, bao tử và ruột. Bệnh về máu và hạch nội tiết — Phong thấp — Tê Bại — Ngoài da và hoa liễu.

Giải phẫu: Giải phẫu tổng quát và khẩn cấp — Giải phẫu thận đường tiêu và bộ phận sinh dục đàn ông — Giải phẫu xương và khớp xương — Giải phẫu bàn tay — Giải phẫu bồ hình và thềm mý.

Sản phụ khoa: Hộ sinh - Sinh không đau.

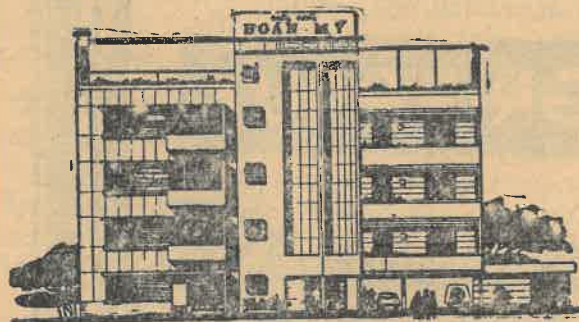
Bệnh đàn bà - Hiếm muộn.

Nhi khoa : Bệnh trẻ em — Chăm sóc trẻ em lành mạnh — Tập và chạy điện trẻ em tê liệt.

MẮT, TAI, MUI, HỌNG ● **NHA KHOA**
● **THÍ NGHIỆM Y KHOA** ● **ĐIỆN**
TÂM KÝ (ECG) ● **QUANG TUYẾN X**

Với sự hợp tác của :

27 Giáo sư, Bác sĩ, Dược sĩ và Nha sĩ



HOÀN-MỸ
156 - TRƯỜNG MINH - QUẢNG SAIGON

VIÊN NGỌT DỄ UỐNG

COTRACYN

SU CÔNG HIỆU MẠNH LIỆT CỦA

2 TRUISIN
(TRACACINE + CHLORAMPHENICOL)

3 KHÁNG SINH
(SULFAMIDS)

SINH TỒ B2

Tại bệnh:

- BAN NÓNG, BAN CỦA
- THUỖNG, MÀN
- CÀM HO, SÙNG PHỔI
- NHỄM VI-TRÙNG:
- GHẾ LỎ LẾT, VẾT ĐAU
- SÙNG MỦ, LÂM ĐỘC

VIÊN NGỌT DỄ UỐNG

34-N-55 -

34-N-57T-OCOP

COTRACYN MADZER	COTRACYN MADZER
COTRACYN MADZER	COTRACYN MADZER

• CÓ SỎI THUỐC BỚT,
RIÊNG CHO TRẺ EM

• ĐỂ TRONG QUAY THIẾT
BỐ HÌNH TRÁI TỰA

MUA Ở ĐANG TẠI CÁC NHÀ THUỐC TAY



THUỐC ĐIỀU KINH

GYNOPAUSINE

VIỆN BÀO-CHẾ: ODILIA PARIS

(DO HADZER BÀO-CHẾ TẠI V.N)

Tri bệnh: - THẦY KINH CHẬM.
 - KINH NGUYỆT ÍT.
 - TUỔI HÔI XUYÊN VÀ DẬY THÌ.
 - KINH NGUYỆT KHÔNG ĐỀU.
 - ĐAU LÚC KINH KỲ.

BẢN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

K. N. Số: 80. A. Q. C. P. 28 2 60.

LỄ NGHĨA LIÊM SI
 耻廉義禮

TÂM SỰ BẠN ĐỜI

Chủ đề kinh tế VN hiện nay

Saigon ngày 20-3-71.

Kính thưa ông

Từ lâu tôi vẫn theo dõi thường xuyên tuần báo Đời của ông. Tôi rất lấy làm thỏa mãn và thích thú khi đọc mỗi tờ với một chủ đề. Nhất là mới đây, báo Đời có những chủ đề rất sát thực tế, làm độc giả hiểu rõ tình trạng hiện tại hơn.

Do đó tôi cũng có một ý kiến thì thầm đề nghị một chủ đề rất thực tế đã và đang làm nhà cầm quyền và dân ta lo lắng không ít. Đó là vấn đề kinh tế VN hiện tại.

Theo ý tôi, trong số đó quý báo

sẽ đề cập phần lớn là vấn đề: những biện pháp kiểm soát, song hành, chương trình, bảy biện pháp có cứu vãn được nền kinh tế VN được phần nào không? (qua mỗi điểm các biện pháp). Hay dở ở điểm nào? và nên có những biện pháp nào?

Nếu như việc trình bày rất tốn kém thời giờ và... đắt thì đề cập những điểm chính yếu. Tuy nhiên, thay vào đó tác giả nên nêu rõ những điểm của các biện pháp hầu độc giả có thể tự suy xét và hiểu rõ hơn.

MỘT ĐỘC GIẢ
(Saigon)

Đáng mừng

Huế 25-3-1971.

Kính,

Là một độc giả của Tuần báo Đời, về tuần báo này cũng làm cho tôi thích làm. Điều đáng mừng, là báo Đời đã nghiêng về chính trị, mà theo ý kiến tôi, vẫn chương bày giờ phải là chính trị, đề xây dựng một xã hội mới mà, ban chủ trương Đời đã và đang tiến bước,

THIỆP
(Huế)

Người sạch tham ô!

Paris ngày 18-3-1971.

Thưa ông,

Số báo Đời 72 có trình cho độc giả «35 người sạch». Tôi được biết ba vị trong số này, nhận thấy rằng có hai vị chưa đáng được gọi là sạch gương mẫu, còn vị thứ ba, ông Trần thức Linh thì chỉ là một thẩm phán tham ô mặc dù như khôn khéo ông có thể tạo một uy tín nào đó trong vài giờ không dính gần Tòa án. Tôi không có chi từ oán với ông Linh, chỉ viết thư này vì muốn giữ uy tín cho tờ báo của ông và có lẽ, nhiều hơn, vì muốn kẻ thù của dân tộc không có dịp cười miên Nam không tìm được người trong sạch.

Tôi cũng xin lỗi không ghi tên và địa chỉ của tôi để tránh chuyện thù oán, rất dễ xảy ra trong thời loạn lạc mà nước nhà đang trải qua.

Kính chào ông và chúc báo ông càng ngày càng thêm độc giả.

MỘT ĐỘC GIẢ
(Paris)

HỘP THƯ TÒA SOẠN

● PHẠM HỮU NGHĨA (QN)
Nhóm Sống không bao giờ quên 1 cộng tác viên cũ đã khuất, nhưng khơi những chuyện buồn đó lên mặt báo làm chi nữa.

● VŨ THÚY DUNG (Sg): Nói về người sạch, người bẩn cũng đã một thời không nổi rồi còn nói về người không làm sao được nữa. Đánh phải từ chối đề nghị của cô, dù biết như thế là có lỗi với bạn đọc.

● NGUYỄN DŨNG (Box 1251 Sg): Em nên tới tòa soạn tiếp xúc thẳng với ông quản lý.

● NG. BỐ UYÊN (Đà Nẵng): Bao giờ cũng có nhiều cách nhìn trước mọi sự việc, nhưng có một điều chắc chắn là ý nghĩa thực của

sự việc đó không thể thay đổi vì những cách nhìn. Linh mục TBC đã hiểu ông ấy làm gì cũng như UT hiểu việc của mình. Nếu muốn đặt vấn đề một cách nghiêm chỉnh xin ông gửi thư riêng cho UT và cho địa chỉ để nhận thư hồi âm về vấn đề đó.

● Những bài thơ sau đây đã được chọn và sẽ lần lượt đăng trên các số báo tới:

● Ngày tôi về (NN Uyên), Tình khúc mùa hạ (HN Hưng), Thăm kịch quê hương tôi (VIP Trần), Tình yêu thánh tích, Buổi sáng mưa giăng (NQ Bằng), Vọng tưởng, Quỳnh như, Chiêm bao (Nàng Trinh), Đốt lửa soi ngày (N Đan), Nhớ bạn (ND Phong), Tin chiến

trận bên lề cuộc chiến (GDu), Tôi đi trong vườn địa đàng (P Bằng).

● Tòa soạn mới nhận được thư và bài của các bạn có tên sau:

● Hoàng Năng (KBC 4357), NSNR (Ph. Thiết), Mù Sương (Ph. Thiết), Trần Nhật Tuấn (An Giang), Thy Thảo (KBC 3784), Y. H. Cường Nhân (Hậu Nghĩa), Nghiêm Hùng Giang (KBC 4190), Khuê Việt Trường (Nha Trang), Trần Quang Thiệu (KBC 6143), Thùy An (Huế), Vương phong Lan (An Giang), Nhất Phương (Đà Nẵng), Văn Nhàn (KBC 3198), Lê Sa (Phan Rang), Hà Xuân Thụy (KBC 4712), Hoàng Văn Bình (Ba Xuyên), Lê Văn Vi (Tân Trụ), Phạm v. Cường (Sg), Phan như Thuận (?), Đông Thùy (KBC 3921), Diên ba Thùy (Bình Thuận), Nguyễn Văn Khuê (Qui Nhơn), Diên Nguyên (Phước Long).

Xin các bạn chờ tin trong số báo tới,

Recorded By THE BEATLES On Capitol Records

Yellow Submarine

By
JOHN LENNON and
PAUL MCCARTNEY

March Tempo

G D C G Em Am Cmaj7 D G

In the town where I was born lived a man who sailed to sea. And he

D C G Em Am Cmaj7 D G

told us of his life in the land of sub-ma-rines. So we

D C G Em Am Cmaj7 D7

sailed up to the sun till we found the sea of green. And we

D C G Em Am Cmaj7 D7

lived be-neath the waves in our yel-low sub-ma-rine.

CHORUS

G D

We all live in a yel-low sub-ma-rine, yel-low sub-ma-rine, yel-low sub-ma-rine.

D

We all live in a yel-low sub-ma-rine, yel-low sub-ma-rine, yel-low sub-ma-rine And our

D C G Em Am Cmaj7 D G

As we friends are all on board, man-y more of them live nextdoor. And the

D C G Em Am Cmaj7 D7

live a life of ease ev-'ry one of us has all we need. Sky of

D C G Em Am Cmaj7 D7

band be-gins to play. 1. blue and sea of

2. green in our yel-low sub-ma-rine. Repeat Chorus from the D, S and fade

